

Số : 113 /XNK-CBTT

An Giang, ngày 12 tháng 4 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

- Tên tổ chức:** CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
 - Mã chứng khoán: **AGM**
 - Địa chỉ: Số 01 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
 - Điện thoại: 0296. 3844 669 - 9999 999 Fax: 0296.3843 239.
 - E-mail: info@angimex.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2023

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang vào ngày 12/4/2024 tại địa chỉ: <http://www.angimex.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2023.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, Người được UQ CBTT



2023

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**
AN GIANG 04/2024

MỤC LỤC

1. Thông tin chung

- 1. Thông tin khái quát
- 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 4. Định hướng phát triển
- 5. Các rủi ro

2. Tình hình hoạt động trong năm

- 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2. Tổ chức và nhân sự
- 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 4. Tình hình tài chính
- 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

3. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

- 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2. Tình hình tài chính
- 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

4. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

- 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

5. Quản trị công ty

- 1. Hội đồng quản trị
- 2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán
- 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

6. Báo cáo tài chính

- 1. Ý kiến kiểm toán
- 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán



ANGIMEX

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 1 Thông tin khái quát
- 2 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 3 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 4 Định hướng phát triển
- 5 Các rủi ro

TÂM NHÌN

Angimex định hướng phát triển thành một tập đoàn Nông nghiệp chuyên sâu hàng đầu Việt Nam, không ngừng học hỏi, đổi mới, sáng tạo để kiến tạo hệ sinh thái nông nghiệp công nghệ cao và bền vững.

SỨ MỆNH - ĐỊNH VỊ

Angimex luôn đồng hành cùng người nông dân, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp Việt và nâng cao vị thế Nông nghiệp Việt trên trường quốc tế.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Angimex luôn đặt chữ "TÍN-TÂM-TRÍ" lên vị trí hàng đầu hoạt động doanh nghiệp, lấy chữ TÍN làm vũ khí cạnh tranh và TÂM làm nền tảng, TRÍ làm sức sống.



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch

Công ty CP Xuất Nhập Khẩu An Giang

Giấy chứng nhận đăng
ký doanh nghiệp

Số 1600230737 đăng ký lần đầu ngày 27/12/2007 và đăng ký
thay đổi lần thứ 27 ngày 04/03/2022.

Vốn điều lệ

182.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

182.000.000.000 đồng

Địa chỉ

Số 01 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An
Giang, Việt Nam

Số điện thoại

0296 9999 999- 02963 842 625

Website

angimex.com.vn

Mã cổ phiếu

AGM

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1976 - 1992



1976

Thành lập Công ty Ngoại thương An Giang theo Quyết định số 73/QĐ-76 do Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 23/7/1976.

1979

Đổi tên thành Công ty Liên hiệp Xuất Nhập Khẩu tỉnh An Giang, trụ sở tại thị xã Long Xuyên, tỉnh An Giang.

1982

Thành lập Trạm giao nhận tại thành phố Hồ Chí Minh.

1988

Đổi tên thành Liên hiệp Công ty Xuất Nhập Khẩu tỉnh An Giang.

Được Bộ Kinh tế đối ngoại cho phép kinh doanh xuất khẩu gạo trực tiếp, tạo cơ hội to lớn cho Công ty hội nhập vào thị trường kinh doanh thế giới.

1991

Góp vốn với Công ty Nhật bản Kitoku Shinryo thành lập Công ty Liên doanh Angimex - Kitoku chuyên sản xuất và kinh doanh xuất khẩu gạo hạt tròn và gạo chất lượng cao.

1992

Đổi tên thành Công ty Xuất nhập khẩu An Giang.

1998 - 2010



1998-2006

Thành lập đại lý ủy nhiệm của Honda Việt Nam vào năm 1998 chuyên kinh doanh xe gắn máy và phụ tùng Honda.

Thành lập đại lý ủy nhiệm thứ hai vào năm 2000 và đại lý ủy nhiệm thứ ba vào năm 2006.

2007

Góp vốn với các Công ty Satra, Saigon Co.op và Afiex thành lập Công ty TNHH Sài Gòn - An Giang (Sagico) kinh doanh bán lẻ qua siêu thị hiện đại được thành lập đầu tiên tại An Giang.

2008

Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần với vốn điều lệ là 58 tỷ đồng vào ngày 01/01/2008.

Thành lập Nhà máy Gạo an toàn, thương hiệu gạo Jasmine Châu Phú xuất hiện trên thị trường với sự hợp tác giữa Angimex và Saigon Co.op. Khai trương Trung tâm Bảo dưỡng và Dịch vụ sửa chữa do Honda ủy nhiệm.

2009

Cho ra mắt 2 nhãn hàng gạo là An Gia, Mực Đồng tại thị trường nội địa.

Giới thiệu hai công cụ hỗ trợ người nông dân: Phần mềm hiệu quả sản xuất lúa và Dịch vụ Tin nhắn báo giá mua gạo nguyên liệu.

2010

Hoàn thành dự án "Kho trữ lúa, hệ thống sấy lúa tươi, xay xát" tại xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, An Giang (Phân xưởng Ba Thê); đồng thời chuyển đổi Nhà máy Gạo an toàn thành Xí nghiệp sản xuất và kinh doanh Gạo an toàn.

Khai trương dịch vụ của Trung tâm Honda

ANGIMEX "Đổi xe cũ lấy xe mới".

Trở thành nhà phân phối độc quyền sản phẩm vi sinh Dasvila tại thị trường An Giang.

2011



Tăng vốn điều lệ lên thành 174,855 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng vào tháng 02/2011.

Tăng vốn điều lệ lên thành 182 tỷ đồng thông qua chương trình phát hành cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ nhân viên (ESOP) vào tháng 04/2011.

Là đơn vị đầu tiên được Bộ Công thương cấp phép theo Nghị định 109 của Chính phủ về việc xem xét đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

Khai trương cửa hàng Thương mại - Dịch vụ Angimex tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Khởi công xây dựng Khu Liên Hợp Chế Biến Lúa Gạo Angimex Bình Thành tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Khai trương trụ sở chính được xây dựng lại mới tại 01 Ngô Gia Tự, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bổ sung ngành nghề sản xuất, kinh doanh lúa giống và sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

2012 - 2014



2012

Hoàn thành Dự án "Kho trữ lúa, hệ thống sấy lúa tươi, xay xát và sản xuất thành phẩm" tại xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 04/2012. Khai trương Cửa hàng gạo Angimex tại Thành phố Long Xuyên.

Cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào ngày 14/12/2012 với mã cổ phiếu là AGM, vốn điều lệ là 182 tỷ đồng.

2013

Sản phẩm gạo của Công ty được người tiêu dùng bình chọn là "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2013".

Khởi công xây dựng Trung tâm bảo trì sửa chữa kinh doanh xe gắn máy tại Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, An Giang.

2014

Khai trương Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Angimex tại phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, An Giang.

Sản phẩm gạo của Công ty tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn là "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2014".

Khởi công Nhà máy chế biến lúa gạo Đa Phước tại xã Đa Phước, huyện An Phú, An Giang.

2015 - 2019



2015

Nhà máy sản xuất và chế biến lúa gạo Đa Phước đi vào hoạt động vào tháng 07/2015.

Phòng huấn luyện nội bộ thuộc Trung tâm Thương mại - Dịch vụ Angimex được Honda Việt Nam cấp giấy chứng nhận là Trung tâm huấn luyện do Honda Việt Nam ủy nhiệm vào tháng 09/2015.

Khởi công xây dựng Cửa hàng Thương mại - Dịch vụ Angimex Châu Đốc vào tháng 09/2015.

Sản phẩm gạo của Công ty tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2015".

2016

Khai trương Trung tâm Thương mại Dịch vụ (TM-DV) Angimex tại Khu đô thị mới, Phường Vĩnh Mỹ, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang.

Kỷ niệm 40 năm thành lập Công ty vào tháng 07/2016.

2018

Khai trương cửa hàng Thương mại - Dịch vụ Angimex Châu Thành vào ngày 31/8/2018, Cửa hàng Thương mại - Dịch vụ Angimex Châu Phú vào ngày 30/11/2018.

Khai trương cửa hàng A-Store Ung Văn Khiêm vào ngày 10/11/2018 và Cửa hàng A-Store Nguyễn Hữu Cảnh ngày 15/12/2018.

2019

Khai trương cửa hàng A-Store Nguyễn Trãi ngày 16/11/2019.

Công ty CP Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco) trở thành công ty con của Angimex kể từ ngày 01/1/2019.

2020 - 2022



2020

Thành lập các Công ty con trực thuộc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang:

- Công ty TNHH Lương thực Angimex
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Angimex
- Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Công ty con Dasco từ Công ty Cổ phần sang Công ty TNHH Một thành viên

2021

- Kỷ niệm 45 năm thành lập Công ty vào tháng 7/2021.
- Thành lập Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex – Công ty con 100% vốn của Angimex.
- Góp vốn thành lập Công ty TNHH Louis Angimex (Công ty liên doanh).
- Chuyển nhượng một phần vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Furious. Angimex Furious trở thành công ty liên kết.

2022

Thành lập các Công ty con 100% vốn của Angimex:

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex
- Công ty TNHH MTV Kỹ nguyên xanh Angimex
- Nhận chuyển nhượng lại một phần vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Furious. Angime Furious trở thành Công ty con.

2023



Sản phẩm gạo của Công ty tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2023".

Sản xuất thành công loại gạo thơm từ giống lúa BL9 (giống mới liên kết với tỉnh Bạc Liêu) và cho ra mắt sản phẩm Gạo Lúa Tôm



CÁC THÀNH TỰU, GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

Năm	Giải thưởng, thành tựu đạt được	Được trao tặng bởi
Trước 2008 (Trước khi cổ phần hóa)	Huân chương lao động hạng ba (1983).	Chủ tịch nước
	Huân chương lao động hạng nhì năm 1985	
	Huân chương lao động hạng nhất năm 1995	
	Huân chương độc lập hạng ba năm 2004	
	Đơn vị có nhiều thành tích trong xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu lớn, mức tăng trưởng cao và thu hút nhiều lao động năm 2005	Bộ Thương mại
	Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2006 và năm 2007	Bộ Công Thương
	Bằng khen của Bộ Tài chính năm 2006	Bộ Tài chính
	Đơn vị chấp hành tốt chính sách thuế năm 2007	Tổng cục Thuế
	Bằng khen về những đóng góp trong phong trào thi đua sản xuất lúa chất lượng cao năm 2005	UBND tỉnh An Giang
	Đón nhận cờ thi đua xuất sắc năm 2005	
	Doanh nghiệp văn hóa năm 2006	
	Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc năm 2005 và năm 2007	Liên đoàn Lao động tỉnh An Giang
	Đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào xanh, sạch, đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động năm 2006.	
	Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2007	Vietnam Report công bố



2008 – 2012 (Sau khi cổ phần hóa và trước khi niêm yết cổ phiếu)	Doanh nghiệp đầu tiên trong cả nước được cấp chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo năm 2011	Bộ Công Thương
	Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín từ năm 2008 đến năm 2011	
	Đơn vị đạt chuẩn văn hóa xuất sắc năm 2009	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam
	Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc về công tác an toàn vệ sinh lao động năm 2010.	Cục An toàn lao động
	Top 500 Thương hiệu Việt năm 2010	Liên hiệp Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam
	Đơn vị có nhiều thành tích đóng góp trong việc đầu tư, sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế – xã hội của địa phương năm 2008	UBND tỉnh An Giang
	Doanh nghiệp tiêu biểu năm 2008	
	Doanh nghiệp xuất sắc các năm 2009 , 2010 và 2011.	
	Đơn vị đạt chuẩn văn hóa các năm 2008, 2009, 2010 và 2011	
	Đơn vị có nhiều đóng góp cho quỹ Vì người nghèo tỉnh An Giang năm 2010.	Liên đoàn lao động tỉnh An Giang
	Bằng khen "Thực hiện chương trình xây dựng đời sống văn hóa trong CNVC – lao động" năm 2009	
	Đứng thứ hạng 180 năm 2010 và thứ hạng 146 năm 2011 trong top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam	Vietnam Report công bố
	Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam – VNR 500 năm 2008, năm 2009, năm 2011	
	Cúp vàng Doanh nghiệp Kinh doanh Xuất khẩu uy tín Ngành hàng Lúa Gạo Việt Nam năm 2011.	Ban Tổ chức Festival Lúa Gạo Việt Nam lần II
2013 – 2018	Hàng Việt Nam chất lượng cao từ năm 2013 đến năm 2015	Người tiêu dùng bình chọn
2019 – 2022	Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín năm 2020	Bộ Công thương
	Doanh nghiệp Xuất khẩu ủy tín giai đoạn 2015 - 2020	UBND Tỉnh An Giang
	Doanh nghiệp đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Tỉnh An Giang năm 2022	
	Doanh nghiệp vì người lao động năm 2022	
	Hàng Việt Nam Chất lượng cao năm 2020	Người tiêu dùng bình chọn
2023	Hàng Việt Nam Chất lượng cao năm 2023	Người tiêu dùng bình chọn

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Ngành Lương thực (sản xuất, chế biến và kinh doanh lương thực).
- Ngành Thương mại Dịch vụ (kinh doanh xe gắn máy, phụ tùng và dịch vụ xe gắn máy, ...)
- Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao (sản xuất kinh doanh lúa giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và dịch vụ nông nghiệp...)

MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



CÁC SẢN PHẨM GẠO



CÁC CỬA HÀNG HONDA



THUỐC BVTV



LÚA GIỐNG



DRONE

ĐỊA BÀN KINH DOANH



Công ty tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại các địa điểm nằm trong lãnh thổ Việt Nam.

» Lương Thực

- Các nhà máy và các Công ty con sản xuất, chế biến và kinh doanh lúa gạo được đặt tại tỉnh An Giang và Đồng Tháp.
- 01 Chi nhánh được đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh.

» Thương Mại - Dịch Vụ

Công ty có 3 HEAD do Honda Việt Nam ủy nhiệm, 01 Wing Service, 06 Cửa hàng Thương mại - Dịch vụ cùng 01 Trung tâm chăm sóc xe gắn máy được đặt tại các huyện, thị, thành trong tỉnh An Giang.

» Nông nghiệp Công nghệ cao

Các nhà máy sản xuất Lúa giống, thuốc BVTV được đặt tại tỉnh An Giang

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

ĐHĐCĐ thường niên ngày 29/06/2023 thống nhất thay đổi mô hình tổ chức quản lý của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang từ Điểm a chuyển sang Điểm b – Khoản 1 – Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 bao gồm:

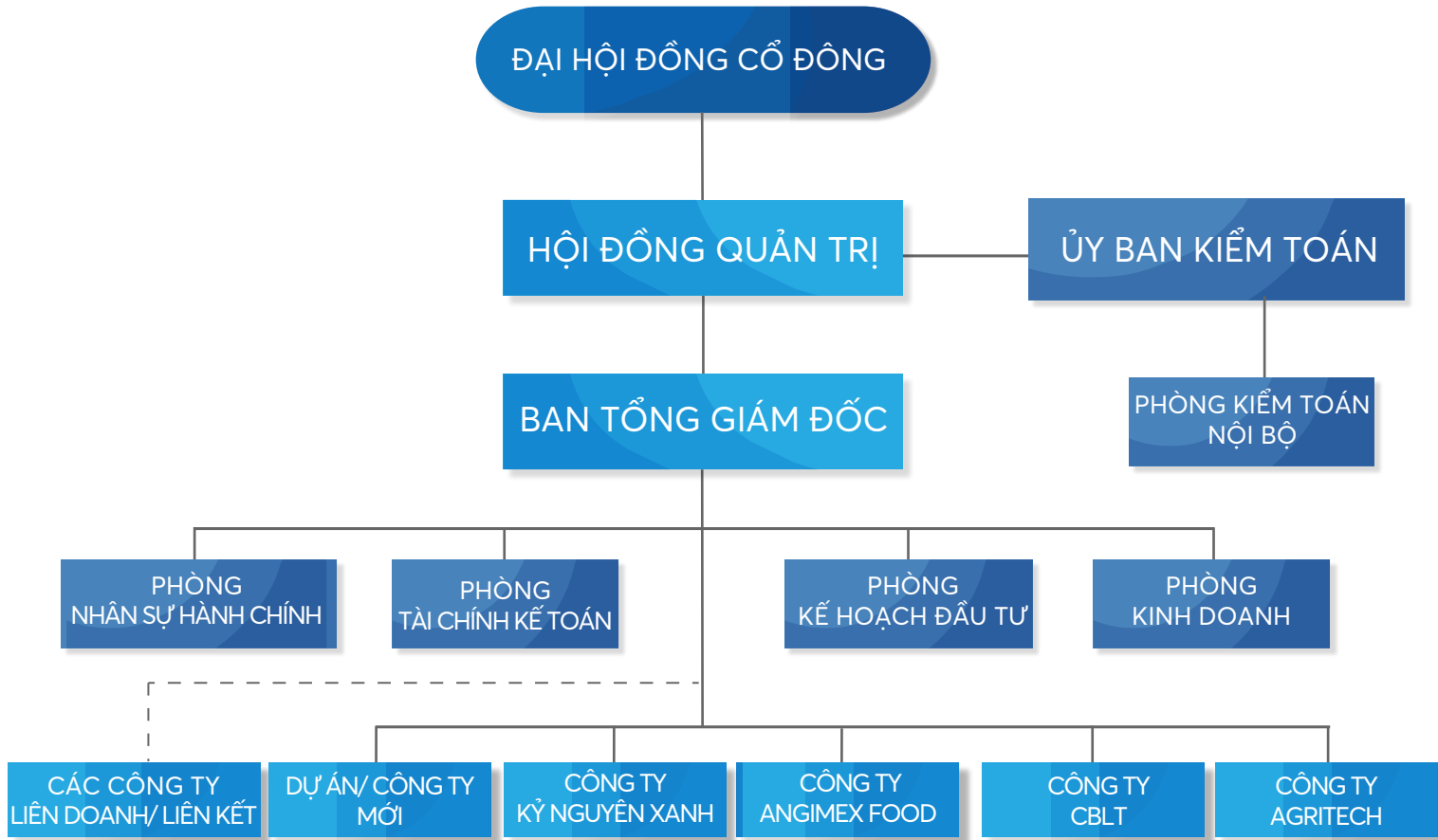
- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ủy ban kiểm toán: Là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị, có chức năng thực hiện các hoạt động kiểm toán nội bộ nhằm cung cấp các ý kiến độc lập đánh giá và tư vấn cho hội đồng quản trị về tính tuân thủ, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính.
- Tổng Giám đốc: Là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

*Theo sự thay đổi mô hình tổ chức quản lý của ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát chấm dứt hoạt động và thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ không còn giữ chức danh này.





CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



● Công ty TNHH Lương thực Angimex

Địa chỉ	01 Ngô Gia Tự, Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang
Vốn điều lệ	80.000.000.000 đồng
Vốn góp của Công ty	80.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty	100%
Lĩnh vực SXKD chính	Sản xuất và kinh doanh lương thực

● Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex

Địa chỉ	Số thửa 55, tờ bản đồ 19, Lương An Trà, Tri Tôn, An Giang
Vốn điều lệ	401.919.608.849 đồng
Vốn góp của Công ty	401.919.608.849 đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty	100%
Lĩnh vực SXKD chính	Xay xát thóc lúa, đánh bóng gạo

● Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp công nghệ cao Angimex

Địa chỉ	Ấp Bắc Sơn, Thị Trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, An Giang
Vốn điều lệ	30.000.000.000 đồng
Vốn góp của Công ty	30.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty	100%
Lĩnh vực SXKD chính	Nhóm các ngành nghề hoạt động dịch vụ nông nghiệp

● Công ty TNHH MTV Kỹ nguyên xanh Angimex

Địa chỉ	Số 252 Nguyễn Huệ, Phường 1, Cao Lãnh, Đồng Tháp
Vốn điều lệ	20.000.000.000 đồng
Vốn góp của Công ty	20.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty	100%
Lĩnh vực SXKD chính	Sản xuất các sản phẩm từ trấu

Công ty Liên doanh, Liên kết

● Công ty TNHH Angimex - Kitoku

Địa chỉ	Quốc lộ 91, khóm Thạnh An, Mỹ Thới, TP.Long Xuyên, An Giang
Vốn điều lệ	8.111.212.000 đồng
Vốn góp của Công ty	2.673.455.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	32,96%
Lĩnh vực SXKD chính	Xuất nhập khẩu gạo

● Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang

Địa chỉ	12 Nguyễn Huệ, Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang
Vốn điều lệ	46.000.000.000 đồng
Vốn góp của Công ty	11.500.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	25%
Lĩnh vực SXKD chính	Siêu thị

● Công ty cổ phần Golden Paddy

Địa chỉ	Ấp Phú Hòa 2, Xã Bình Hòa, Châu Thành, An Giang.
Vốn điều lệ	110.000.000.000 đồng
Vốn góp của Công ty	32.500.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	29,55%
Lĩnh vực SXKD chính	Sản xuất gạo

● Công ty TNHH Thương mại Louis - Angimex

Địa chỉ	14 Nguyễn Văn Vĩnh, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM
Vốn điều lệ	20.000.000 đồng
Vốn góp của Công ty	9.800.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	49%
Lĩnh vực SXKD chính	Kinh doanh Lương thực

● Công ty TNHH Angimex Furious

Địa chỉ	Số 26, Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, LX, AG
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng
Vốn góp của Công ty	49.000.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	49%
Lĩnh vực SXKD chính	Kinh doanh Xe và Phụ tùng qua hệ thống Cửa hàng do Honda Việt Nam ủy nhiệm

***Ghi chú:**

- Vốn góp của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- Công ty TNHH MTV Kỹ nguyên xanh Angimex: Kể từ khi thành lập đến nay, Angimex chưa thực hiện rót vốn vào.
- Công ty TNHH Angimex Furious: Từ tháng 01/2023, Angimex sở hữu 70% VDL. Từ ngày 27/12/2023 không còn là Công ty con do đã chuyển nhượng 21% VDL.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

A. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Angimex đặt mục tiêu trở thành một Công ty sản xuất kinh doanh lớn trong Ngành Lương thực, tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Mục tiêu được hiện thực hóa thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và phát triển bền vững, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội, góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân tại địa bàn và ngày càng nâng cao mức thu nhập cho đội ngũ lao động trong Công ty.

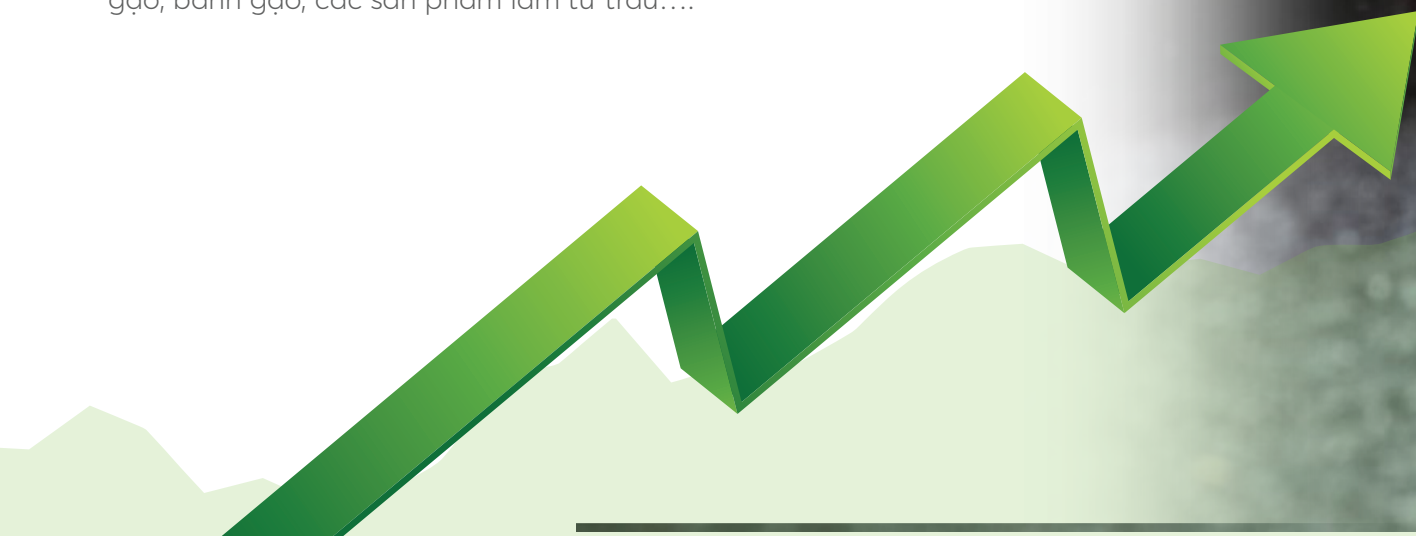


B. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Angimex đề ra chiến lược phát triển cụ thể của từng ngành trong trung và dài hạn như sau:

- Ngành Lương thực: Giữ vững mục tiêu phát triển bền vững trên cơ sở nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Kinh doanh lương thực vẫn là ngành hoạt động chính của Angimex, trong đó, xuất khẩu vẫn là hoạt động chủ lực và sẽ tập trung phát triển thị trường có nhu cầu nhập khẩu các sản phẩm gạo chất lượng cao, các sản phẩm gạo sạch, tốt cho sức khỏe từ nguồn lúa bao tiêu ở các vùng nguyên liệu được quản lý chặt chẽ trong việc sử dụng phân, thuốc bảo vệ thực vật theo tiêu chuẩn. Song song đó, tăng cường các hoạt động bán hàng trong nước, mở rộng dịch vụ phân phối đa kênh trực tiếp đến người tiêu dùng, chú trọng vào kênh siêu thị và phát triển hệ thống đại lý

- Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao: Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển các sản phẩm lúa giống, phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh và thuốc BVTV sinh học theo hướng thân thiện với môi trường và an toàn cho sức khỏe người sử dụng, đồng thời nâng cao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp phục vụ nông dân và cung cấp sản phẩm cho các gói thầu tại vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; đồng thời phát triển thêm các dự án mới và mở rộng sang các lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới sau gạo như: bột gạo, bánh gạo, các sản phẩm làm từ trấu....



C. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Angimex xác định để đạt được sự phát triển bền vững, Công ty cần đề ra các kế hoạch và chính sách linh hoạt, phù hợp với tình hình cụ thể của Công ty trong từng giai đoạn. Với hướng đi này, Angimex tập trung vào các mục tiêu phát triển bền vững như sau:

1. Đóng góp vào ngân sách quốc gia và tạo việc làm ổn định, lâu dài cho lao động.
2. Hỗ trợ bền vững cho nhà cung cấp, đối tác và nông dân sản xuất lúa.
3. Sản xuất có trách nhiệm, đảm bảo nguồn nguyên liệu sản xuất lúa đạt chuẩn về dư lượng thuốc BVTV, đồng thời duy trì hệ thống ISO và HACCP tại nhà máy để đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, hướng đến công nghệ sản xuất xanh, thân thiện với môi trường.
4. Tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội tại Tỉnh.

Ngoài ra, Công ty cũng nỗ lực phấn đấu để đạt được 17 mục tiêu phát triển bền vững do Chính phủ đề ra.



CÁC RỦI RO



Rủi ro kinh tế

Năm 2023 ghi nhận kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với một loạt khó khăn, thách thức. Những khó khăn, thách thức này đều ảnh hưởng tới nền kinh tế Việt Nam. Ngay từ những tháng đầu năm 2023, kinh tế Việt Nam đã bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khiến tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine phức tạp hơn, bất ổn chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu..., nhiều nền kinh tế là đối tác thương mại lớn của Việt Nam có mức tăng trưởng chậm lại.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để ngăn ngừa và hạn chế các tác động của nền kinh tế thế giới lên hoạt động sản xuất kinh doanh, Angimex liên tục quan sát sự biến động của nền kinh tế chung, dự báo và đưa ra các chủ trương, chính sách phù hợp, từ đó chủ động giải quyết kịp thời những tình huống bất ngờ xảy ra.



Rủi ro tỷ giá

Năm 2023, tỷ giá tiền đồng chịu áp lực lớn từ sự tăng giá của đồng USD trên thị trường quốc tế. Chênh lệch lãi suất USD - VND trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất huy động USD trong nước và nước ngoài khiến nhà điều hành đứng trước thế khó trong điều hành tỷ giá. Biến động tỷ giá có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu xuất khẩu và khoản vay ngoại tệ của Công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để đảm bảo sự linh hoạt trong việc xử lý rủi ro tỷ giá, Công ty liên tục theo dõi và phân tích tình hình biến động của tỷ giá, từ đó chọn lựa những thị trường xuất khẩu đa dạng, lựa chọn đồng tiền thanh toán có lợi đồng thời áp dụng các công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa ảnh hưởng rủi ro tỷ giá như mua bán ngoại tệ có kỳ hạn, các hợp đồng hoán đổi... nhằm bảo vệ lợi nhuận của Công ty khỏi ảnh hưởng tiêu cực từ rủi ro tỷ giá.



Rủi ro lãi suất

Sóng gió của các diễn biến lãi suất đã hình thành từ cuối năm 2022 và tiếp tục ảnh hưởng sang năm 2023, gây ra nhiều khó khăn cho cả các ngân hàng và cộng đồng doanh nghiệp tại Việt Nam. Ngân hàng huy động vốn với lãi suất cao, đối diện với chi phí vốn tăng cao trong năm 2023. Các doanh nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn cả từ yếu tố thị trường bên ngoài, lẫn các khó khăn do chi phí tài chính tăng cao. Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước đã 4 lần điều chỉnh giảm lãi suất điều hành và tăng cường nỗ lực triển khai biện pháp hỗ trợ thông qua điều hành chính sách tiền tệ theo hướng nới lỏng.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Trước bối cảnh đó, Angimex thường xuyên theo dõi các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Ngân hàng Nhà nước và các Tổ chức tín dụng khác nhau để chủ động tìm kiếm nguồn vốn vay từ những Tổ chức tín dụng có chính sách ưu đãi lãi suất thấp. Ngoài ra, Công ty còn đa dạng hóa các kênh huy động vốn qua việc huy động vốn từ trái phiếu, vay tổ chức và cá nhân với các kỳ hạn khác nhau để không phụ thuộc vào nguồn vốn ngân hàng, từ đó hạn chế rủi ro lãi suất ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



Rủi ro xuất khẩu

Ngoài việc đứt gãy chuỗi cung ứng do tác động của đại dịch COVID-19 còn đang được khắc phục thì thế giới lại còn phải đối mặt với tình trạng gián đoạn cung ứng do chiến tranh thế giới xảy ra (chiến tranh Israel - Hamas, xung đột kéo dài giữa Nga – Ukraine, bất ổn Biển Đỏ,...) dẫn tới việc giao nhận hàng hóa bị trì hoãn, đứt đoạn, chi phí vận chuyển tăng mạnh.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để giảm thiểu rủi ro phát sinh trong việc giao hàng xuất khẩu, Angimex cập nhật thông tin về giá cước, hay cập nhật lịch tàu để có thể phối hợp với các công ty logistic trong việc xuất khẩu hàng hóa, tránh và giảm các phát sinh gây ùn tắc, các vấn đề liên quan đến các bất lợi khác. Đặc biệt, đối với một số mặt hàng có giá trị cao và khi cần thiết, thay vì thực hiện vận tải bằng đường biển một cách truyền thống thì có thể áp dụng vận chuyển bằng đường hàng không. Đồng thời, các hợp đồng vận chuyển đều phải mua bảo hiểm đầy đủ để phòng ngừa các rủi ro và hàng hóa bị tổn thất khi đi qua tuyến đường gặp sự cố, hoặc bị giảm chất lượng do kéo dài thời gian vận chuyển.



Rủi ro pháp lý

Là một doanh nghiệp đang hoạt động dưới loại hình Công ty cổ phần trên lãnh thổ Việt Nam, Angimex chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán. Hoạt động kinh doanh của Công ty phải tuân theo các văn bản pháp luật khác liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, Angimex cũng chịu sự tác động của các chính sách và chiến lược phát triển chung của ngành. Những điều chỉnh về luật và văn bản pháp luật, cũng như sự biến động trong chính sách sẽ tạo ra ảnh hưởng không nhỏ đối với hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để giảm thiểu rủi ro phát sinh từ các vấn đề pháp lý trong quá trình hoạt động, Angimex liên tục theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh của mình, từ đó đưa ra những quyết định linh hoạt và chính xác, kịp thời điều chỉnh hoạt động của Công ty để tránh các vi phạm có thể gây ảnh hưởng đến tài chính và uy tín của Công ty.





Rủi ro môi trường

Các nhà máy và trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Angimex chủ yếu tập trung tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. Đây là một vùng châu thổ có địa hình thấp trũng và khá bằng phẳng, do đó dễ bị ảnh hưởng nghiêm trọng do biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phát triển thượng nguồn và phát triển nội tại.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Nhằm hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh từ yếu tố môi trường, Công ty khuyến khích nông dân canh tác những mặt hàng gạo, xây dựng vùng nguyên liệu thích ứng với khí hậu hiện nay của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.



Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro chính, hoạt động kinh doanh của Angimex còn phải đối mặt với những rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ, dịch bệnh không thể lường trước. Những yếu tố này có thể gây tổn thất về người và tài sản, đồng thời ảnh hưởng đến hoạt động chung của công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Nhằm giảm thiểu tác động của những rủi ro nêu trên, đồng thời đảm bảo an toàn cho người lao động và hoạt động kinh doanh của Công ty, Angimex luôn chủ động và tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ...



PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2 Tổ chức và nhân sự
- 3 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án lớn
- 4 Tình hình tài chính
- 5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 6 Báo cáo các hoạt động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

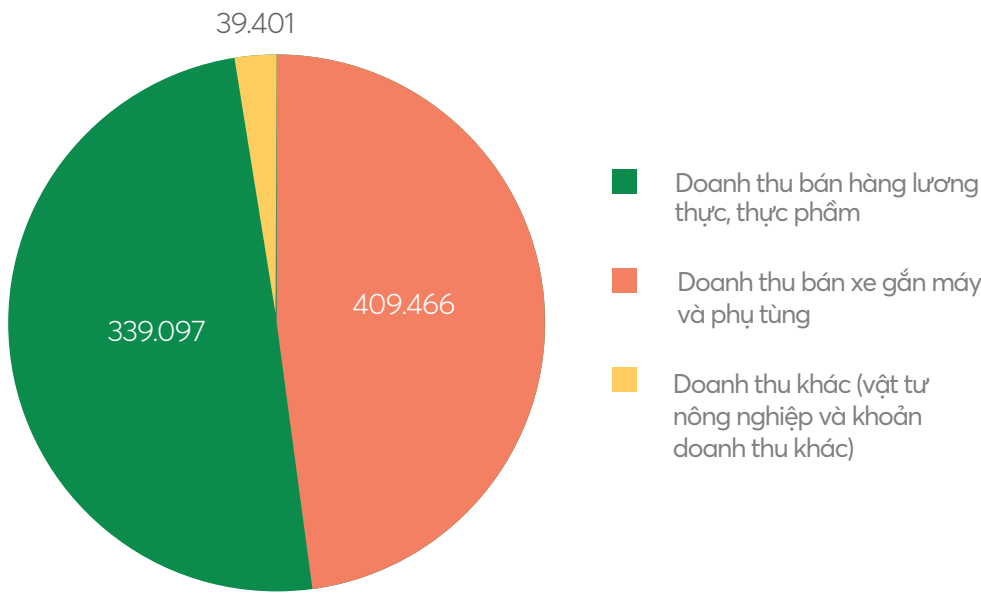
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Cơ cấu doanh thu thuần theo từng lĩnh vực:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2023		Năm 2022		Tăng/ Giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Doanh thu bán hàng lương thực, thực phẩm	339.097	43%	2.895.662	84%	-88%
2	Doanh thu bán xe gắn máy và phụ tùng	409.466	52%	439.210	13%	-7%
3	Doanh thu khác (vật tư nông nghiệp và khoản doanh thu khác)	39.401	5%	94.977	3%	-59%
Tổng		787.964	100%	3.429.849	100%	-77%

Biểu đồ: Doanh thu thuần theo lĩnh vực kinh doanh năm 2023



Nhận xét:

Trong năm 2023, tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Angimex đạt 787.964 triệu đồng, giảm 77% so với năm 2022. Trong cơ cấu doanh thu của năm 2023, ngành kinh doanh lương thực không còn chiếm tỷ trọng cao nhất như những năm trước khi giảm 88% so với năm 2022, đem lại 339.097 triệu đồng. Sự sụt giảm này chủ yếu do Ngân hàng siết chặt tín dụng, tăng tỷ lệ thu hồi nợ và tài sản đảm bảo... dẫn đến Công ty thiếu nguồn vốn lưu động để thu mua lúa khi vào vụ, nhiều đơn hàng của Công ty bị hủy do không đảm bảo số lượng và thời gian giao hàng.

Bên cạnh lĩnh vực kinh doanh lương thực, lĩnh vực kinh doanh xe gắn máy và phụ tùng trong năm 2023 đạt doanh thu 409.466 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 52% trong cơ cấu doanh thu, là mảng kinh doanh mang lại doanh thu cao nhất của Angimex trong năm nay. Tuy nhiên, doanh thu trong năm 2023 của mảng này có sự sụt giảm 7% so với năm 2022, nguyên nhân chủ yếu là do nền kinh tế đi xuống, nhiều Công ty và doanh nghiệp rơi vào tình trạng đóng cửa, giải thể hoặc phá sản, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao dẫn đến tâm lý tiết kiệm, hạn chế tiêu dùng nhất là đối với các mặt hàng xa xỉ có giá trị lớn. Thêm vào đó, mức độ bão hòa của ngành kinh doanh xe gắn máy ngày càng hiện rõ, sự chia sẻ thị phần của xe xăng dành cho xe máy điện... Từ đó, làm cho ngành kinh doanh xe gắn máy giảm mạnh cả về doanh số và số lượng xe bán ra so với năm 2022.

Doanh thu vật tư nông nghiệp và các khoản doanh thu khác trong năm 2023 cũng có sự sụt giảm đáng kể 59% so với năm 2022, đóng góp 39.401 triệu đồng chiếm 5% trong cơ cấu doanh thu của Angimex. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty không còn ghi nhận doanh thu của một Công ty con kinh doanh mảng vật tư nông nghiệp vào doanh thu hợp nhất từ 06/2023.

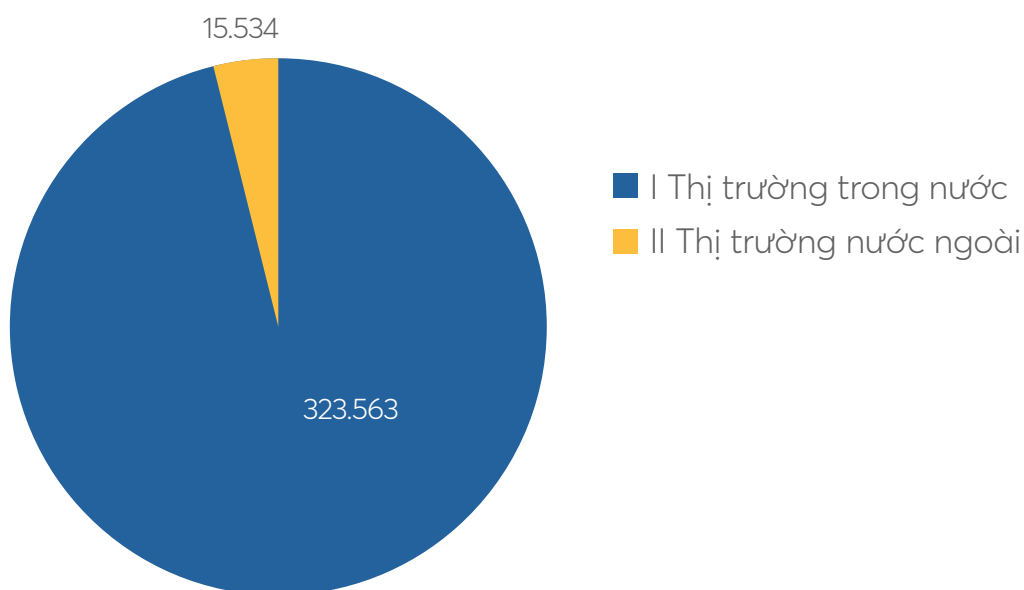


Cơ cấu doanh thu bán hàng lúa gạo theo thị trường:

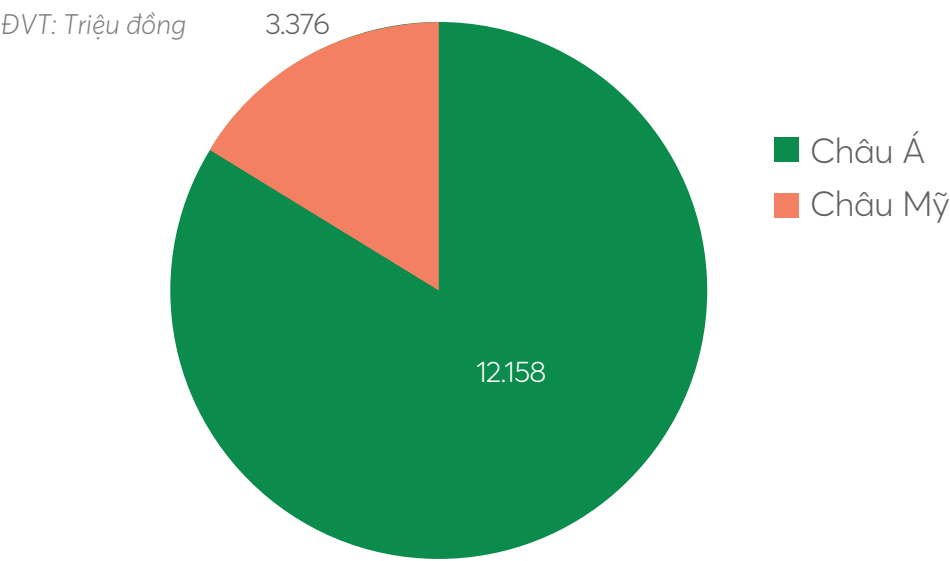
ĐVT: Triệu đồng

STT	Thị trường	Doanh thu	Tỉ trọng
I	Trong nước	323.563	95%
II	Ngoài nước	15.534	5%
1	Châu Á	12.158	78%
2	Châu Mỹ	3.376	22%
Tổng cộng		338.932	100%

Biểu đồ: Doanh thu theo thị trường năm 2023



Biểu đồ: Doanh thu theo thị trường xuất khẩu năm 2023



Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

DVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	KH 2023	TH 2023	TH 2022	% TH/KH 2023	Tăng/Giảm 2023/2022
1	Doanh thu thuần	1.123.300	787.964	3.429.849	70%	-77%
2	Lợi nhuận trước thuế	12.000	-220.634	-230.459		4% (*)

(*) Lỗ năm 2023 giảm so với lỗ năm 2022

***Về doanh thu:**

Theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ của Angimex đạt 787.964 triệu đồng, chỉ hoàn thành 70% kế hoạch đề ra, giảm 77% so với năm 2022. Sự sụt giảm này chủ yếu do doanh thu ngành Lương thực giảm mạnh và Công ty không còn ghi nhận doanh thu của một Công ty con kinh doanh mảng vật tư nông nghiệp vào doanh thu hợp nhất từ 06/2023.

***Về lợi nhuận:**

Nền kinh tế trong năm 2023 có sự sụt giảm nghiêm trọng gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp nói chung và Angimex nói riêng. Trong năm, doanh thu của các mảng kinh doanh đều giảm, mặc dù cố gắng đã tiết giảm và cắt bỏ những khoản chi phí không cần thiết, song với áp lực rất lớn từ chi phí lãi vay đặc biệt là lãi của hai gói Trái phiếu, các khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi và lỗ từ Công ty liên doanh liên kết ... làm gia tăng chi phí dẫn đến Công ty chưa tạo được lợi nhuận trong năm 2023.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành:

Tại thời điểm 31/12/2023, thành viên Ban điều hành gồm các Ông, Bà có tên sau:

Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1. Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	13.000	0.07%	04/03/2022	
2. Ông Bùi Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	22/03/2022	
3. Bà Nguyễn Thị Thu Hoa	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính	0	0%	17/03/2023	
4. Bà Trần Thị Cẩm Châm	Kế Toán Trưởng, Giám đốc Tài chính	0	0%	22/06/2017 13/01/2022	17/03/2023



Lý lịch Ban điều hành

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



Tổng Giám đốc

HUỲNH THANH TÙNG

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Ngành Tài chính doanh nghiệp

Quá trình công tác

- » Từ 03/2022 - Nay: Tổng Giám Đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- » Từ 09/2021 -03/2022: Phó Tổng Giám Đốc thường trực Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- » Từ 06/2020 – 09/2021: Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Tài chính Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- » 06/2017 – 06/2020: Giám Đốc Tài chính Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
Từ 01/2010 – 06/2017: Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- » Từ 10/1998 – 12/2009: Bắt đầu gia nhập Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang, làm việc tại Phòng Tài chính kế toán và BP CNTT của Công ty.

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 31/12/2023

- » 13.000 cổ phần

Chức vụ nắm giữ tại công ty khác

Tại Công ty con:

- » Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Lương thực Angimex
- » Chủ tịch Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex
- » Chủ tịch Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành
- » Chủ tịch Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex
- » Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Kỹ nguyên xanh Angimex

Tại Công ty liên doanh liên kết:

- » Chủ tịch Công ty TNHH Angimex Furious
- » Thành viên HĐQT Công ty TNHH Angimex – Kitoku
- » Thành viên HĐQT Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang
- » Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Golden Paddy
- » Thành viên HĐQT Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex



Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính

NGUYỄN THỊ THU HOA

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1979

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính

Quá trình
công tác

- » Từ 3/2023 – Nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- » Từ 2020 - 2023: Giám đốc Tài chính / Giám đốc Tuân thủ / Thành viên HĐQT - Công ty CP Tập đoàn Mutosi.
- » Từ 2018 - 2019: Giám đốc Tài chính - Công ty CP Tecomen.
- » Từ 2015 - 2018: KTT, Trưởng phòng TCKT, Trưởng phòng HCNS - Công ty Quản lý tài sản NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Số lượng cổ phần sở
hữu cá nhân tại ngày
31/12/2023

- » 0 cổ phần.

Chức vụ năm
giữ tại công ty
khác

- » Không có



Phó Tổng Giám đốc

BUI VIỆT DŨNG

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1973

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Ngành Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

- » Từ 03/2022 - Nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- » Từ 2017 – 03/2022: Giám đốc ngành TMDV Công ty Angimex.
- » Từ 2014 - 2017: Giám đốc Trung Tâm TMDV Angimex.
- » Từ 2010 - 2013: Trưởng phòng Marketing; Trưởng phòng NSHC - Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- » Từ 2008 - 2010: Công tác tại Trung tâm KD Honda Angimex - Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- » Từ 1998 - 2007: Bắt đầu gia nhập Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang, làm việc tại các nhà máy chế biến lương thực của Công ty.

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 31/12/2023

- » 0 cổ phần.

Chức vụ nắm giữ tại công ty khác

- » Giám đốc Công ty TNHH Angimex Furious.

Lý lịch Ban điều hành

Kế Toán Trưởng

TRẦN THỊ CẨM CHÂM



Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1984

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Ngành Kế toán doanh nghiệp

Quá trình công tác

- » 03/2023 – Nay: Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- » 01/2022 – 03/2023: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- » Từ 06/2017 – 01/2022: Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- » Từ 07/2007 – 06/2017: Bắt đầu gia nhập Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang, làm việc tại Phòng Tài chính Kế toán của Công ty.

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 31/12/2023

- » 0 cổ phần.

Chức vụ nắm giữ tại công ty khác

- » Không có

* Số liệu về số lượng cổ phiếu và tỷ lệ cổ phần sở hữu được cập nhật theo danh sách Người sở hữu chứng khoán AGM do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 05/10/2023 và không có thay đổi đến ngày 31/12/2023



Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2023:

✓ Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2023

STT	Tên	Chức danh	Ngày Bổ nhiệm	Ngày Miễn nhiệm
01	Bà Nguyễn Thị Thu Hoa	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính	17/03/2023	
02	Bà Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc	31/10/2022	17/03/2023
03	Bà Trần Thị Cẩm Châm	Giám đốc Tài chính	13/01/2022	17/03/2023
		Kế toán trưởng	22/06/2017	
04	Ông Trần Vũ Đình Thi	Phó Tổng Giám đốc	23/06/2021	03/07/2023
05	Ông Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2022	03/07/2023

Số lượng cán bộ nhân viên:

Trong năm 2023, Công ty có sự biến động nhân sự rất lớn, số lượng nhân sự đến cuối năm 2023 là 111 nhân sự (cuối năm 2022 là 377 nhân sự). Nguyên nhân giảm là do chuyển nhân sự khi chuyển nhượng vốn Công ty con và số còn lại là nghỉ việc. Cụ thể:

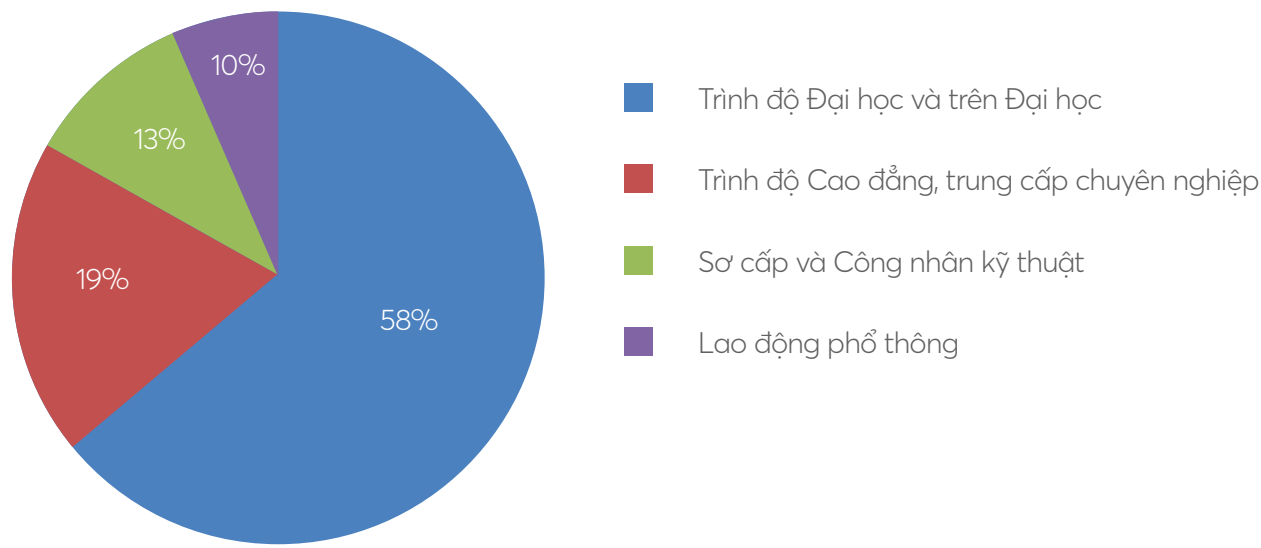
Stt	Chỉ tiêu	Số lượng
1	Tổng số lượng CBNV tại thời điểm 31/12/2022	377
2	Tổng số lượng CBNV tại thời điểm 31/12/2023	111
	- Tuyển mới trong năm	33
	- Nghỉ việc trong năm	131
	- Chuyển nhân sự do chuyển nhượng vốn Công ty con	168

Chi tiết số lượng nhân sự đến cuối năm 2023 như sau:

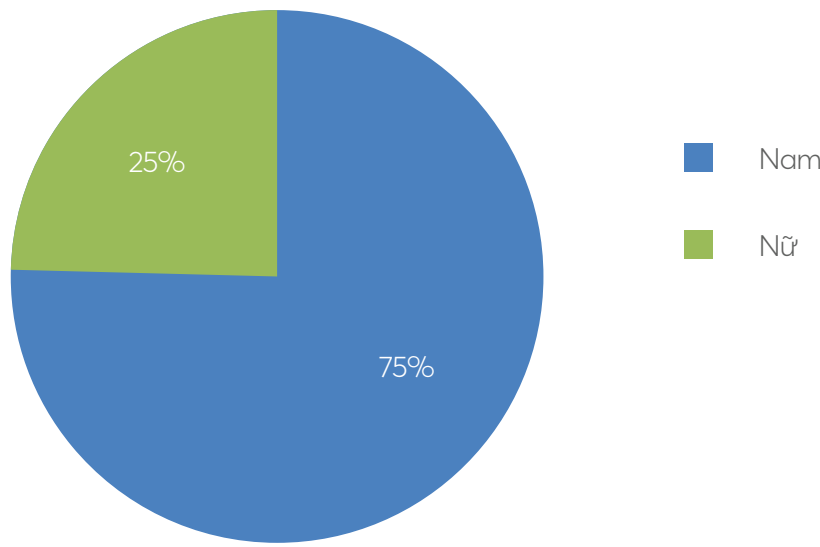
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	111	100%
1	Đại học và trên Đại học	64	57,66%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	21	18,92%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	15	13,51%
4	Lao động phổ thông	11	9,91%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	111	100%
1	Toàn thời gian	111	100,00%
2	Bán thời gian	0	0,00%
C	Theo giới tính	111	100%
1	Nam	83	74,77%
2	Nữ	28	25,23%
D	Theo hợp đồng lao động	111	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới năm	05	4,50%
2	Hợp đồng có thời hạn từ 1 đến 3 năm	30	27,03%
3	Hợp đồng có thời hạn không xác định	76	68,47%

Chính sách nhân sự:

Biểu đồ: Tỷ lệ Nhân sự theo Trình độ lao động



Biểu đồ: Tỷ lệ Nhân sự theo Giới tính



✓ Về Đào tạo:

Trong chính sách phát triển bền vững của Angimex, mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực được coi là một trong những mục tiêu quan trọng nhất của Công ty. Vì vậy, hàng năm, Công ty tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo cho đội ngũ nhân viên theo chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban nhằm nâng cao nghiệp vụ, trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức các lớp phổ biến về quy định, văn hóa cũng như môi trường làm việc của Công ty, từ đó giúp người lao động điều chỉnh được thói quen sinh hoạt, lao động phù hợp với môi trường làm việc của Công ty, giúp quá trình hoạt động sản xuất được thúc đẩy. Ngoài những buổi tập huấn về kiến thức chuyên môn, Angimex cũng tổ chức những buổi tập huấn về An toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy cũng như các rủi ro khác có thể gặp trong quá trình sản xuất nhằm giúp đội ngũ nhân viên có kỹ năng, kiến thức cũng như kinh nghiệm để xử lý khi những tình huống bất ngờ xảy ra. Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức các buổi hội thảo nội bộ nhằm chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm cũng như giao lưu, kết nối quan hệ giữa các đơn vị với nhau, vừa tiết kiệm chi phí vừa mang lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động kinh doanh của Công ty..

✓ Về Tuyển dụng:

Đối với Angimex, bên cạnh những tiêu chí về kiến thức chuyên môn, tiêu chí tuyển chọn đội ngũ lao động đầu vào của Công ty là thái độ, trách nhiệm cùng tinh thần làm việc. Hàng năm, Công ty lên kế hoạch thực hiện các chương trình tuyển chọn nhân sự một cách kỹ càng, đảm bảo được số lượng cũng như chất lượng cho đội ngũ lao động của Công ty. Các chương trình tuyển chọn của Công ty được diễn ra một cách công khai, minh bạch, được đăng trên website Công ty cũng như các trang mạng xã hội tuyển dụng lớn, nhằm đảm bảo đưa thông tin đến được với tất cả mọi người.



✓ Về Lương thưởng:

Công ty biết được rằng bên cạnh những yếu tố thể hiện giá trị của doanh nghiệp như: ngành nghề kinh doanh, môi trường làm việc, uy tín thương hiệu,... thì lương thưởng là một trong những mối quan tâm hàng đầu của người lao động. Vậy nên, Công ty đã có chính sách lương thưởng phù hợp để vừa đảm bảo cho các hoạt động của doanh nghiệp được thực hiện theo đúng kế hoạch, vừa có thể tạo sự hài lòng và niềm tin nơi người lao động. Đồng thời, để có thể giữ chân người lao động, Công ty luôn không ngừng nghiên cứu, cải tiến chính sách về lương, thưởng nhằm xây dựng được chính sách tối ưu nhất đảm bảo được đầy đủ các quyền lợi của người lao động cũng như có các khoản thưởng, trợ cấp hấp dẫn. Quỹ lương của Công ty được phân bổ công bằng, minh bạch dựa trên năng suất làm việc của mỗi cá nhân.

✓ Về Phúc lợi, đãi ngộ:

Ngoài việc đáp ứng đầy đủ các quyền lợi của người lao động đối với vấn đề thu nhập, Angimex cũng có những chính sách về phúc lợi, đãi ngộ phù hợp. Công ty cam kết đóng góp đầy đủ các khoản BHXH, BHYT, BHTN,... cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức những buổi thăm hỏi, tặng quà cho những người lao động có hoàn cảnh khó khăn hay những người lao động thuộc các trường hợp ốm đau, tai nạn,... Angimex cũng chú trọng đầu tư trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng công việc của từng bộ phận, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện cho các cán bộ công nhân viên của Công ty.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN:

Các khoản đầu tư được thực hiện trong năm 2023 bao gồm:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch được phê duyệt	Thực hiện	Thực hiện/ Kế hoạch
A	Chuyển nhượng vốn góp đã đầu tư			
	- Chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Furious	Chuyển nhượng tối đa 70% VĐL	Chuyển nhượng 21% VĐL	
	- Chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	Chuyển nhượng tối đa 100% VĐL	Chuyển nhượng 98% VĐL	
B	Sửa chữa, đầu tư Máy móc thiết bị	48.700	1.891	3,9%
I	Ngành lương thực	33.100	1.177	3,6%
1	Sửa chữa cải tạo tài sản, nhà máy	33.100	1.177	3,6%
II	Ngành Thương mại Dịch vụ	4.600	225	4,9%
1	Sửa chữa cải tạo các HEAD	3.500	212	6,1%
2	Sửa chữa cải tạo các Cửa hàng TMDV	1.100	13	1,2%
III	Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao	8.400	-	0%
1	Sửa chữa cải tạo tài sản	1.000	-	0%
2	Xây dựng kho chứa thành phẩm	7.400	-	0%
IV	Văn Phòng Công ty	2.600	489	18,8%
1	Sửa chữa cải tạo tầng trệt công ty	2.600	489	18,8%

*Tình hình hoạt động của Công ty con, Công ty liên kết

Tính tới thời điểm 31/12/2023, Angimex có 04 công ty con, 05 công ty liên doanh, liên kết và 01 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm hỗ trợ và chuyên môn hoá các mảng sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2023, tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết ổn định.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Tình hình tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	%Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.237.080	1.580.799	-22%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	21.827	292.013	-93%
3	Doanh thu thuần	787.964	3.429.849	-77%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(200.287)	(245.384)	18%
5	Lợi nhuận khác	(20.347)	14.925	-
6	Lợi nhuận trước thuế	(220.634)	(230.459)	4%
7	Lợi nhuận sau thuế	(220.866)	(232.983)	5%

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm cuối năm 2023 của Angimex giảm 22% cùng kỳ năm trước do trong năm Công ty đã tích cực thu hồi các khoản công nợ, giảm các khoản đầu tư vào chứng khoán và thanh lý một số tài sản, vốn góp trả các khoản nợ ngân hàng. Do tình hình khó khăn chung và thiếu vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh nên doanh thu của Công ty sụt giảm 77%, dẫn đến sự sụt giảm trong kết quả kinh doanh và nguồn vốn chủ sở hữu.

● Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn	Lần	0,29	0,76
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,27	0,64
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	98,24	81,53
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	5.567,77	441,35
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,00	18,66
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,56	2,00
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-28,03	-6,79
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-140,75	-79,79
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-17,85	-14,74
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	-25,42	-7,15



● Về khả năng thanh toán:

Nhìn chung, chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty trong năm 2023 giảm so với năm 2022. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh trong năm 2023 lần lượt đạt 0,29 lần và 0,27 lần (so với năm 2022 đạt tương ứng là 0,76 lần và 0,64 lần). Tại thời điểm cuối năm, tổng trị tài sản ngắn hạn giảm mạnh 56% so với cùng kỳ trong khi nợ ngắn hạn của Công ty lại tăng 15% do khoản huy động trái phiếu chuyển từ khoản mục vay dài hạn sang ngắn hạn và nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả được chuyển sang ngắn hạn điều này làm khả năng thanh toán của doanh nghiệp bị suy giảm.

● Về cơ cấu vốn:

Trong năm 2023, hệ số nợ trong cơ cấu vốn của Angimex tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước khi hệ số Nợ/Tổng tài sản của Công ty là 98%, tăng 16% so với mức 82% của năm 2022. Trong năm, các khoản nợ Trái phiếu, nợ thuê tài chính và lãi vay đã gây áp lực rất lớn đối với Công ty dẫn đến kết quả kinh doanh chưa hiệu quả, vốn chủ sở hữu bị suy giảm làm cho hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng lên 5.568% so với mức 441% của năm 2022.



● Về năng lực hoạt động:

Vòng quay hàng tồn kho của Angimex có sự biến động theo chiều hướng giảm trong năm 2023, cụ thể vòng quay hàng tồn kho của Angimex giảm từ 18,66 lần trong năm 2022 xuống còn 10,00 lần trong năm 2023. Cũng trong năm này, lượng thu mua hàng hóa, nguyên vật liệu của Công ty không đáng kể cùng với việc giảm sản lượng bán ra làm cho vòng quay hàng tồn kho giảm 8,66 vòng so với cùng kỳ năm trước. Song song đó, vòng quay tổng tài sản suy giảm 1,44 vòng so với cùng kỳ do tình hình kinh doanh trong năm 2023 gặp nhiều khó khăn, doanh thu giảm so với cùng kỳ, các tài sản đầu tư dài hạn chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

● Về khả năng sinh lời:

Năm 2023 là năm kinh doanh khó khăn của nhiều doanh nghiệp nói chung và Angimex nói riêng. Mặc dù đã rất nỗ lực, Angimex chỉ hoàn thành được 70% kế hoạch về doanh thu, song sự gia tăng trong chi phí tài chính, đặc biệt là lãi của hai gói Trái phiếu, các khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi và lỗ từ Công ty liên doanh liên kết đã khiến cho Công ty phải lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh 200.287 triệu đồng, giảm 18% so với số lỗ 245.384 triệu đồng của cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2023 đều suy giảm.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu phát hành	18.200.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.200.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Loại cổ phần	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/ cổ phiếu



● **Cơ cấu cổ đông:** Tính đến ngày 31/12/2023

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cơ cấu tỷ lệ sở hữu	18.200.000	182.000.000.000	100%
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết)	0	0	0
2	Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	18.200.000	182.000.000.000	100
II	Cổ đông Nhà nước			
III	Cổ đông trong nước	17.853.430	178.534.300.000	98,10
1	Cá nhân	14.735.680	147.356.800.000	80,97
2	Tổ chức	3.117.750	31.177.500.000	17,13
IV	Cổ đông nước ngoài	346.570	3.465.700.000	1,90
1	Cá nhân	2.070	20.700.000	0,01
2	Tổ chức	344.500	3.445.000.000	1,89
Tổng cộng		18.200.000	182.000.000.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

● **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Trong năm 2023, Angimex không phát hành thêm cổ phiếu nên vốn điều lệ của Công ty vẫn là 182 tỷ đồng.

● **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có

● **Các chứng khoán khác:** Công ty có 02 mã trái phiếu hiện còn đang lưu hành:

- Giá trị Trái phiếu mã AGMH2123001: 350 tỷ đồng
- Giá trị Trái phiếu mã AGMH2223001: 210,001 tỷ đồng

BÁO CÁO

TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY





Tác động lên môi trường:

Để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, Angimex luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất. Cụ thể, Công ty thường xuyên phổ biến cho nhân viên các quy định pháp luật về môi trường, bao gồm các quy định của các Sở, Ban, Ngành địa phương về tiêu thụ nước, sử dụng năng lượng và các công tác liên quan khác.

Đồng thời, để giảm thiểu lượng khí nhà kính gây ảnh hưởng đến môi trường, Angimex không ngừng quan tâm và thực hiện công tác giám sát bảo vệ môi trường trong các dự án của mình, luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Angimex đang dần chuyển đổi ưu tiên sử dụng nguồn năng lượng xanh, sạch nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Các nguồn nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất của Angimex đều tuân thủ các tiêu chuẩn và yêu cầu về bảo vệ môi trường. Công ty đã xây dựng và triển khai một hệ thống tiêu chuẩn riêng để đánh giá số lượng và hiệu suất sử dụng nguyên vật liệu, từ đó thực hiện các biện pháp và hướng dẫn cải tiến thích hợp, tránh lãng phí và ô nhiễm môi trường. Các hợp chất sử dụng trong quá trình sản xuất phân bón được chế tạo và bảo quản theo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt nhằm ngăn chặn rò rỉ hóa chất gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh nhà máy, xí nghiệp và tác động tiêu cực đến cộng đồng dân cư trong khu vực. Ngoài ra, các loại bao bì mà Công ty sử dụng để đóng gói sản phẩm đến từ các đơn vị lớn, đáp ứng yêu cầu nghiêm ngặt của Công ty về tiêu chuẩn thân thiện với môi trường và người tiêu dùng.



Tiêu thụ năng lượng:

Vấn đề tiết kiệm năng lượng luôn thu hút sự quan tâm đặc biệt từ xã hội nói chung và doanh nghiệp nói riêng, bao gồm cả Angimex. Sử dụng năng lượng một cách thông minh không chỉ đồng nghĩa với việc có ảnh hưởng tích cực đối với môi trường, mà còn mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp.

Để giảm chi phí sản xuất và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty, Angimex đã triển khai nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng. Các biện pháp này bao gồm việc sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, phân tích và tối ưu hóa các quy trình sản xuất và vận hành, đào tạo nhân viên về tiết kiệm năng lượng.

Nguồn năng lượng sử dụng chủ yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đến từ hệ thống điện quốc gia. Ngoài ra, Angimex đã trang bị hệ thống máy phát điện để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh và tránh tình trạng gián đoạn khi cúp điện. Trong khu vực văn phòng Công ty, Angimex sử dụng hệ thống đèn LED để chiếu sáng, vừa tiết kiệm năng lượng, vừa đảm bảo được mức độ ánh sáng phù hợp cho đội ngũ nhân viên văn phòng làm việc. Hàng năm, Ban lãnh đạo thường xuyên cử nhân sự kiểm tra hệ thống đèn và điện của Công ty, tránh việc sử dụng thiết bị cũ hoặc hỏng hóc gây lãng phí năng lượng. Những hoạt động này đã giúp giảm một phần chi phí đáng kể cho Công ty.



Tiêu thụ nước:

Angimex nhận thức rõ về tầm quan trọng của nguồn nước, một tài nguyên không thể tái tạo, do đó, việc sử dụng nước một cách hiệu quả là rất cần thiết để bảo vệ môi trường và đảm bảo sự bền vững của tài nguyên. Việc sử dụng nguồn nước hợp lý và tiết kiệm là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hiệu quả hoạt động của Ban điều hành.

Với mục tiêu này, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tiết kiệm nước nhằm giảm lượng nước tiêu thụ và thường xuyên nhắc nhở nhân viên về việc sử dụng nước một cách hiệu quả và tiết kiệm. Nguồn nước Công ty sử dụng được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Điện nước An Giang, đây là một trong những công ty cung cấp nguồn nước sạch, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của Angimex về nguồn nước sử dụng trong sinh hoạt và sản xuất. Hàng năm, Ban lãnh đạo của Angimex đều cử nhân sự kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống đường dẫn nước của toàn bộ Công ty, bao gồm cả các nhà máy và xí nghiệp, nhằm đảm bảo hệ thống sản xuất luôn diễn ra liên tục, không bị trục trặc hay tắc nghẽn.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Vấn đề ô nhiễm môi trường đang là một thách thức đối với Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội. Tình trạng này ngày càng trở nên nghiêm trọng, đặc biệt là khi một số doanh nghiệp không tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về xử lý rác thải và chất thải, chủ yếu vì lợi ích cá nhân.

Angimex xem việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như một trong những tiêu chuẩn quan trọng trong chính sách phát triển bền vững. Do đó, mọi dự án sản xuất và kinh doanh của Công ty khi xây dựng luôn quan tâm đến yếu tố môi trường. Đồng thời, Angimex cũng không ngừng nâng cao ý thức và trách nhiệm của cán bộ nhân viên đối với môi trường. Nhờ sự đồng thuận và đoàn kết của Công ty trong việc chấp hành trách nhiệm bảo vệ môi trường, trong năm 2023, Angimex không bị xử phạt về bất kỳ vi phạm nào liên quan đến pháp luật về môi trường.



Chính sách liên quan đến người lao động:

Công ty luôn bảo đảm quỹ lương, thưởng của Công ty được sử dụng một cách công khai, minh bạch và phân bổ đều đến từng cá nhân dựa vào trình độ kỹ năng cùng những đóng góp của cá nhân đối với Công ty, qua đó thúc đẩy, khuyến khích người lao động nâng cao hiệu quả công việc. Tổng số lượng người lao động năm 2023 là 111 người. Thu nhập bình quân của người lao động là 8.500.000 đồng/người/tháng.

Bên cạnh đó, các chính sách đãi ngộ, phúc lợi của Công ty cũng được thực hiện một cách công bằng, thể hiện được sự quan tâm của Ban lãnh đạo đến toàn thể nhân viên của Angimex. Các cán bộ nhân viên được ký hợp đồng lao động, được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, ... đầy đủ theo quy định của Pháp luật, đảm bảo được các quyền lợi của người lao động khi có tình huống không hay xảy ra.

Ngoài ra, Angimex có tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ nhân viên Công ty. Qua đó, đội ngũ lao động sẽ được phân công công việc phù hợp với trình độ và kỹ năng chuyên môn của từng cá nhân. Các hoạt động đoàn thể của người lao động cũng được tổ chức đầy đủ, nghiêm túc, bảo vệ quyền lợi của người lao động. Cụ thể về hoạt động đào tạo trong năm 2023 như sau:

STT	Tên khoá đào tạo	Thời điểm đào tạo	Thời gian đào tạo	Số lượng người lao động tham gia
1	Kỹ năng bán hàng, chốt sales và chăm sóc khách hàng	03/03/2023	01 ngày	28 người
2	Đào tạo quản lý/ kiểm soát chi phí	18-19/02/2023	02 ngày	58 người
3	Hội thảo nội bộ: Chuyên đề "Kỹ năng tìm kiếm khách hàng và xử lý khiếu nại khách hàng"	26/12/2023	01 ngày	30 người

Trách nhiệm với cộng đồng địa phương:

Ngoài việc tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, Angimex cũng chú trọng đến các hoạt động nhằm hỗ trợ xây dựng và thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội, hướng tới việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân tại địa phương. Trong chiến lược phát triển bền vững, một trong những mục tiêu quan trọng của Angimex là tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội.

Hàng năm, Ban lãnh đạo của Angimex đều hợp tác với chính quyền địa phương và các bên liên quan để tổ chức các buổi gặp mặt, thăm hỏi và tặng quà cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong vùng và các tỉnh lân cận. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty không chỉ tập trung vào công tác bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn tuân thủ chặt chẽ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng cuộc sống của người tiêu dùng.

Với chiến lược phát triển theo chiều sâu và rộng, tập trung vào chuỗi giá trị của lúa gạo và giới thiệu các sản phẩm thân thiện với môi trường, Angimex đang lên kế hoạch mở rộng sang những lĩnh vực mới sau giai đoạn chế biến gạo như bột gạo, bánh gạo và các sản phẩm được làm từ trấu. Điều này không chỉ hỗ trợ tạo việc làm cho người dân địa phương mà còn giải quyết vấn đề tận dụng phế thải từ quá trình chế biến, đồng thời nâng cao giá trị cho lúa gạo.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Dòng vốn xanh trên thị trường bao gồm việc phát hành cổ phiếu xanh để hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án liên quan đến môi trường và phát triển bền vững. Đây là một xu hướng mới, có sức ảnh hưởng quan trọng, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đưa ra để khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. Là một trong những doanh nghiệp xuất khẩu gạo hàng đầu tại Việt Nam, Angimex không ngừng cập nhật thông tin và tiếp thu các thông báo từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời chủ động tìm hiểu và thực hiện đúng theo các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty.



PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2 Tình hình tài chính
- 3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 4 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 5 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 6 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

*Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Trong năm 2023, Angimex đã cố gắng củng cố lại các hoạt động kinh doanh do các khó khăn của năm 2022 để lại và đã đạt được các kết quả tích cực giúp ổn định dần tình trạng tại Công ty. Nhưng bối cảnh chung của nền kinh tế Việt Nam vẫn rất khó khăn trong bối cảnh chịu các tác động bên ngoài như cuộc xung đột giữa Nga – Ukraine, bất ổn tại Trung đông và chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiểm chế lạm phát. Đồng thời nền kinh tế trong nước cũng chịu những tác động lớn về siết chặt tín dụng trong 6 tháng đầu năm, thu hẹp tiêu dùng và gia tăng lãi suất... khiến tác động tiêu cực kép đến các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu.

Đứng trước những khó khăn như trên, mặc dù tập thể Ban Lãnh đạo và cán bộ nhân viên Angimex đã rất nỗ lực từng bước tháo gỡ đưa Công ty ổn định trở lại, phục hồi dần các hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy doanh thu đạt 70% kế hoạch nhưng Công ty vẫn chưa tạo được lợi nhuận trong năm 2023.

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022	%TH/KH 2023	Tăng giảm 2023/2022
Doanh thu hợp nhất	1.123.300	787.964	3.429.849	70%	-77%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	12.000	-220.634	-230.459		4% (*)

(*) Lỗ năm 2023 giảm so với lỗ năm 2022

Ngành Lương thực:

Doanh thu đạt 61% so với kế hoạch, giảm 88% so với cùng kỳ. hoạt động của Ngành trong năm chưa đem lại hiệu quả.

Trong năm 2023, mặc dù ngành gạo có nhiều thuận lợi về giá cả và thị trường đầu ra nhưng giá đầu vào cũng biến động tăng liên tục, việc thiếu hụt vốn lưu động, không có chân hàng cho hợp đồng đã ký, áp lực thanh toán nợ tới hạn và chi phí lãi vay phát sinh đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, doanh thu bị sụt giảm mạnh. Để tiết giảm chi phí, Công ty đã thanh lý một nhà máy tại Đồng Tháp, thu hẹp hoạt động một số nhà máy, đẩy mạnh việc gia công cho đối tác để bù đắp các chi phí.

Ngành Thương mại Dịch vụ:

- Doanh thu chỉ hoàn thành 79% kế hoạch năm và giảm 7% so với cùng kỳ, Lợi nhuận trước thuế âm 19.813 triệu đồng. Sự sụt giảm cả về doanh số và lợi nhuận chủ yếu do tác động chung của nền kinh tế bị suy giảm, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao dẫn đến tâm lý tiết kiệm, hạn chế chi tiêu của hầu hết người tiêu dùng trong cả nước.
- Thêm nữa, mức độ bão hòa của ngành kinh doanh xe gắn máy ngày càng hiện rõ, sự chia sẻ thị phần của xe máy chạy xăng dành cho xe máy điện dẫn đến doanh thu của ngành bị sụt giảm so với năm 2022.

Ngành Vật tư Nông nghiệp công nghệ cao:

Doanh thu chỉ hoàn thành 77% kế hoạch năm, giảm 59% so với cùng kỳ do Công ty không còn ghi nhận doanh thu của Công ty con kinh doanh mại vật tư nông nghiệp vào doanh thu hợp nhất từ 06/2023. Đồng thời, sản lượng lúa giống bán ra ở mức thấp do Nông dân bỏ vụ vì chi phí đầu tư phân bón, thuốc BVTV tăng cao, hiệu quả canh tác giảm. Trong năm 2023, ngành hàng chưa mang lại hiệu quả.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Tình hình tài sản:

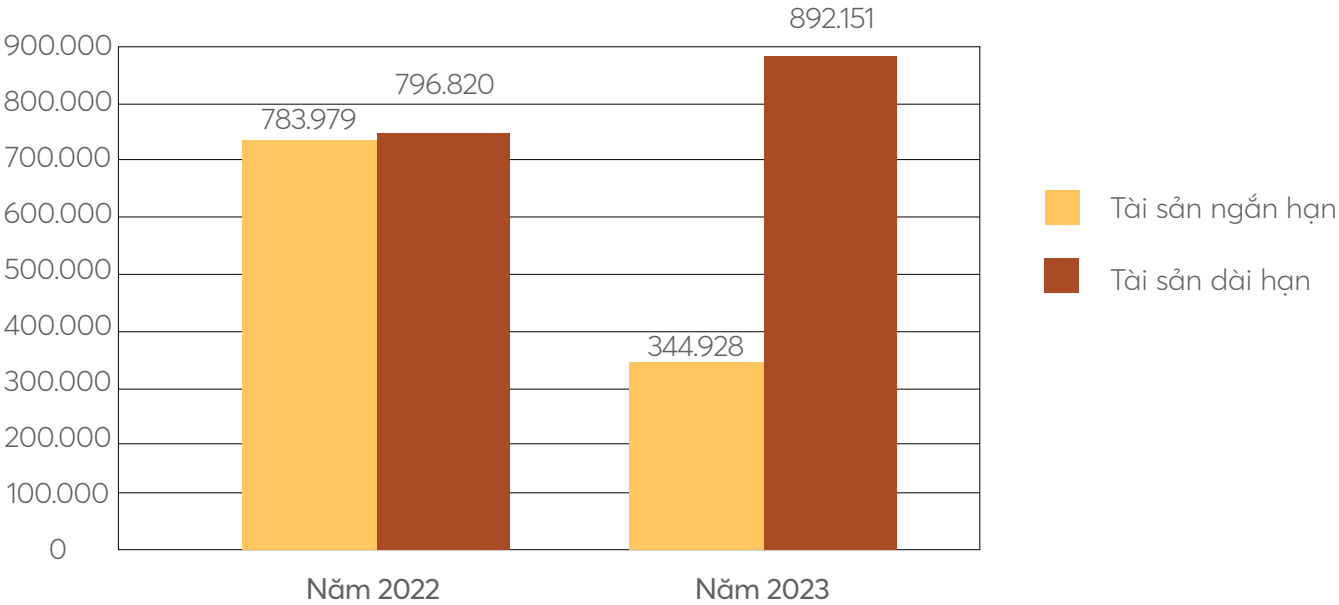
ĐVT: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2023		Năm 2022		Tăng/ Giảm(%)
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	344.928	27,9%	783.979	49,6%	-56%
Tài sản dài hạn	892.151	72,1%	796.820	50,4%	12%
Tổng tài sản	1.237.080	100%	1.580.799	100%	-22%

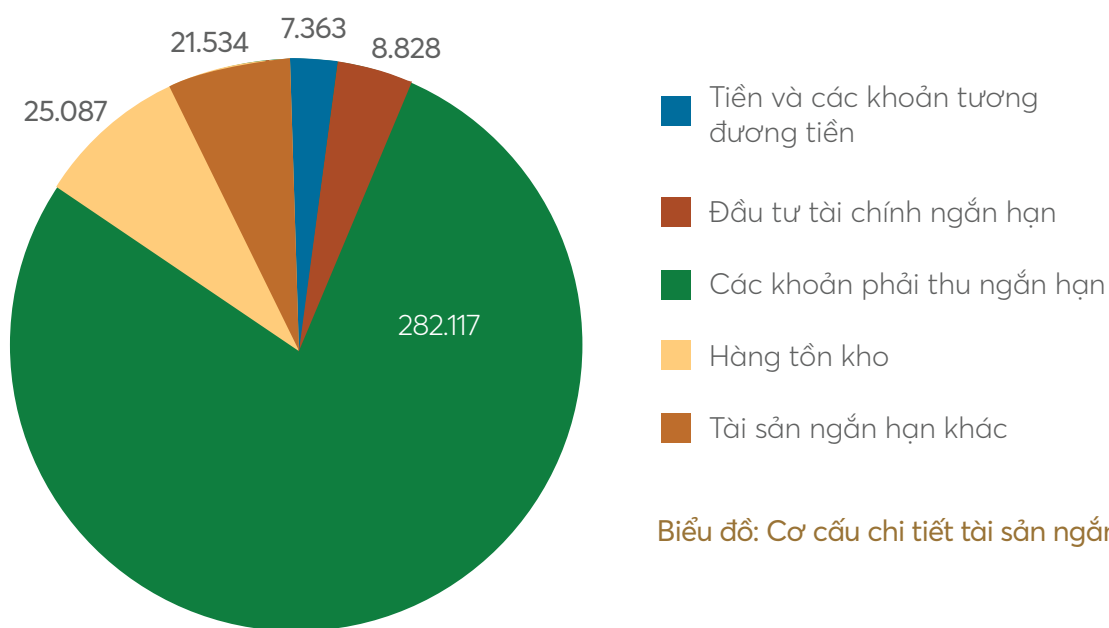
* Tổng tài sản

Nhìn chung, trong năm 2023, tổng tài sản của Angimex đạt 1.237.080 triệu đồng, giảm 343.719 triệu đồng, tương đương 22% so với năm 2022. Cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch tỷ trọng từ tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn, tỷ trọng tài sản ngắn hạn và dài hạn lần lượt chiếm 27,9% và 72,1% trong năm 2023 so với 49,6% và 50,4% trong năm 2022. So với thời điểm cuối năm 2022, tài sản ngắn hạn giảm 439.051 triệu đồng, tương đương giảm 56%; tài sản dài hạn tăng 95.311 triệu đồng, tương đương 12% so với cùng kỳ.

Biểu đồ: Cơ cấu tài sản của Công ty năm 2022 & 2023



Tài sản ngắn hạn:



Biểu đồ: Cơ cấu chi tiết tài sản ngắn hạn năm 2023

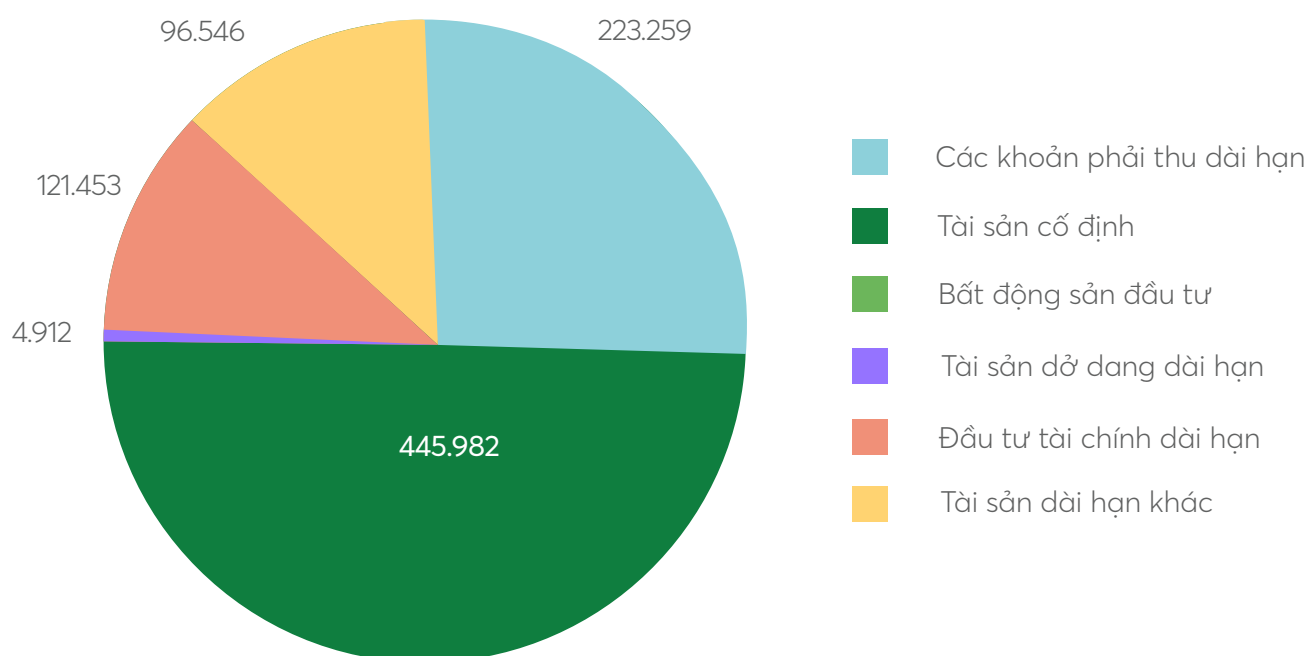
Năm tài chính 2023, các khoản phải thu ngắn hạn tiếp tục là khoản có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 82% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2023 của Angimex. Trong năm, trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh không như kỳ vọng nhưng Công ty tích cực tăng cường công tác thu hồi công nợ giúp khoản phải thu của Công ty tại thời điểm cuối năm giảm 249.859 triệu đồng, tương ứng với mức giảm 47% so với cùng kỳ năm 2022. Kể đến, là hàng tồn kho chiếm 7%, tài sản ngắn hạn khác chiếm 6%, đầu tư tài chính ngắn hạn cùng các khoản tương đương tiền chiếm lần lượt 3% và 2% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Tại thời điểm cuối năm 2023, tài sản ngắn hạn của Công ty giảm 439.051 triệu đồng, tương ứng giảm 56% so với thời điểm đầu năm 2023.





Tài sản dài hạn:

Tại thời điểm cuối năm 2023, tài sản cố định của Angimex chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm 50%) trong tổng cơ cấu tài sản dài hạn của Công ty, giảm 31% so với cuối năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu của sự sụt giảm này là trong năm Công ty đã tiến hành thanh lý 01 Nhà máy Chế biến lương thực tại Đồng Tháp và các phương tiện vận tải không cần dùng hoặc ít sử dụng. Chiếm tỷ trọng cao thứ hai trong cơ cấu tài sản dài hạn là khoản phải thu dài hạn khách hàng 25%, đầu tư tài chính dài hạn, tài sản dài hạn khác và tài sản dở dang dài hạn chiếm lần lượt 14%; 11% và 1% trong cơ cấu tài sản dài hạn.

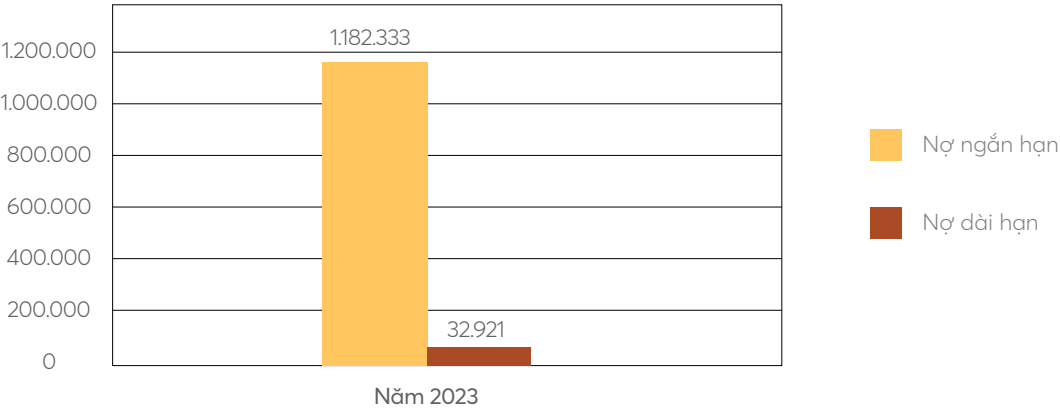


Tình hình nợ phải trả:

ĐVT: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2023		Năm 2022		Tăng/ Giảm (%)
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	1.182.333	97%	1.028.892	79,8%	15%
Nợ dài hạn	32.921	3%	259.894	20,2%	-87%
Tổng nợ phải trả	1.215.253	100%	1.288.786	100%	-6%

Biểu đồ: Cơ cấu nợ phải trả năm 2023



Tại thời điểm cuối năm 2023, tổng nợ phải trả của Angimex là 1.215.253 triệu đồng, giảm 6% so với năm 2022. Cơ cấu nợ nhìn chung không thay đổi khi nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu so với tỷ trọng nợ dài hạn. Tỷ trọng nợ ngắn hạn và dài hạn lần lượt chiếm 97% và 3% so với 79,8% và 20,2% thời điểm cuối năm 2022, sự chuyển dịch này do các khoản trái phiếu từ dài hạn được chuyển sang ngắn hạn do đến hạn thanh toán trong năm 2024. Điều này gây áp lực thanh toán nợ và lãi vay khi đến thời hạn trả đặc biệt là khi hoạt động sản xuất kinh doanh không mang lại hiệu quả.

Nợ ngắn hạn

Nợ ngắn hạn trong năm 2023 của Angimex tăng 153.441 triệu đồng so với năm 2022. Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, chiếm tỷ trọng cao nhất là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn chiếm 81% chủ yếu do tăng khoản mục vay và nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả được chuyển sang ngắn hạn; kế đến là người mua trả tiền trước ngắn hạn chiếm 8% (tăng 756%), chi phí phải trả ngắn hạn chiếm 7% (tăng 219%), phải trả ngắn hạn khác chiếm 2% (tăng 365%) và phải trả người bán ngắn hạn chiếm 1% (giảm 21%). Trong năm, áp lực thanh toán vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn cộng với chi phí lãi vay đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Angimex nói chung và các mảng kinh doanh nói riêng.

Nợ dài hạn

Nợ dài hạn tại thời điểm cuối năm 2023 của Công ty còn 32.921 triệu đồng, giảm 226.974 triệu đồng, tương ứng giảm 87% so với đầu năm chủ yếu do giảm khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả được chuyển sang ngắn hạn. Trong đó, vay và nợ thuê tài chính dài hạn tiếp tục chiếm tỷ trọng cao nhất 93%, chủ yếu là nợ trái phiếu giảm 88%, khoản dự phòng phải trả dài hạn và phải trả dài hạn khác chiếm lần lượt 5% và 2%, giảm lần lượt là 21% và 0% với cùng kỳ 2022.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ:

Về cơ cấu tổ chức:

Hội đồng quản trị điều chỉnh cơ cấu tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn: giải thể Công ty TNHH Thu mua Lương thực Angimex, tinh gọn các Phòng, xóa bỏ các Ban, thực hiện theo cơ chế tập trung hóa: các Phòng chức năng sẽ hỗ trợ các Công ty con trong nhiệm vụ chuyên môn.

Về chính sách:

Công ty điều chỉnh chính sách trả lương cho Cán bộ nhân viên theo từng cấp bậc và theo công việc đang đảm nhiệm phù hợp với tình hình của Công ty.

Về quản lý:

Hệ thống điều hành, quản lý được cải thiện, áp dụng công nghệ tiên tiến, giảm thiểu các bước không còn phù hợp trong các quy trình xử lý, đem lại hiệu quả trong quản lý điều hành ở các bộ phận và các cấp.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI:

Nhận định:

Năm 2024, các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới, lạm phát, tăng trưởng toàn cầu, bất ổn địa chính trị,... vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động khó lường lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế.

Ngành Lương thực:

1. Thế giới:

- Dự báo năm 2024, các quốc gia xuất khẩu Gạo sẽ tiếp tục thuận lợi do thế giới thiếu hụt nguồn cung. Một số quốc gia nhập khẩu Gạo truyền thống của Việt Nam như Indonesia, Philippines đều có nhu cầu tăng lượng nhập khẩu gạo
- Giá gạo năm 2024 sẽ tăng hay giảm phụ thuộc vào 2 yếu tố chính, chính sách xuất khẩu gạo của Ấn Độ và biến đổi khí hậu El Nino.
- Bất cứ động thái nào của Ấn Độ về chính sách xuất khẩu Gạo sẽ tác động ngay tới thị trường thế giới. Tuy vậy, một số tổ chức tài chính thế giới dự báo giá lúa gạo 2024 vẫn ở mức độ cao, nhưng khó được như năm 2023.

2. Trong nước:

- Hiện tượng El Nino kéo dài và tác động tiềm tàng của hiện tượng thời tiết khả năng sẽ ảnh hưởng đến nguồn cung lúa gạo.

Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao:

- Tình trạng lạm phát cao tại một số quốc gia trên thế giới dẫn đến giá vật tư đầu vào vẫn ở mức cao làm hạn chế sức mua phân bón, thuốc BVTV của Nông dân.
- Thời tiết khí hậu cực đoan, xâm nhập mặn ngày càng nghiêm trọng gây ảnh hưởng đến diện tích sản xuất. Vì vậy các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới và giải pháp canh tác hiệu quả sẽ được áp dụng ngày càng nhiều, góp phần phát triển được mảng dịch vụ Công nghệ cao.
- Bộ Nông nghiệp đang thực hiện đề án 1 triệu ha canh tác lúa chất lượng cao và giảm phát thải tại các Tỉnh ĐBSCL trong giai đoạn 2024 đến 2030 theo hướng hữu cơ sinh học và thích nghi biến đổi khí hậu, giảm 20% lượng phân bón hoá học, thuốc BVTV, lượng nước tưới, thu gom 100% lượng rơm khô đồng ruộng và tái chế sử dụng. Đây là cơ hội để phát triển thêm sản phẩm cũng như ngành hàng mới trong tương lai.



Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Đại hội đồng cổ đông bất thường (vào ngày 06/11/2023) đã thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

- Doanh thu hợp nhất	2.854.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	27.000 triệu đồng

Qua kết quả kinh doanh 3 tháng đầu năm 2024, và căn cứ tình hình thị trường và tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

DVT: Triệu đồng						
STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024 đã được duyệt	Kế hoạch 2024 điều chỉnh	Thực hiện 2023	Tăng/Giảm so với Kế hoạch đã được duyệt	Tăng/Giảm so với Thực hiện 2023
1	Doanh thu hợp nhất	2.854.000	1.742.000	787.964	-39%	121%
2	LNTT hợp nhất	27.000	5.000	-220.634	-81%	-

Giải pháp 2024:

Ngành lương thực:

- Tập trung phát triển doanh số các thị trường/khách hàng có khả năng giao hàng và thanh toán nhanh.
- Đẩy mạnh các giao dịch gạo chất lượng cao, tìm kiếm khách hàng xuất khẩu mới tại những thị trường trọng điểm như thị trường châu Á – Âu.
- Tăng cường các hoạt động bán hàng trong nước, mở rộng dịch vụ phân phối đa kênh trực tiếp đến người tiêu dùng, chú trọng vào kênh siêu thị, phát triển hệ thống đại lý.
- Hợp tác cùng đối tác, tập đoàn, tham gia các gói thầu dự trữ quốc gia, thầu chính phủ (G-G) năm 2024.
- Tái cấu trúc danh mục sản phẩm dựa trên việc xây dựng thương hiệu dài hạn, rà soát để ổn định chất lượng

Ngành Nông nghiệp, Công nghệ cao:

- Hoàn thiện bộ sản phẩm Phân bón và thuốc BVTV theo hướng hữu cơ của Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao (Agritech) thông qua việc liên kết với các Công ty thuốc BVTV để đẩy nhanh tiến độ đưa sản phẩm mới ra thị trường, từng bước tiến tới đăng ký tên sản phẩm vào danh mục thuốc BVTV được cấp phép.
- Liên kết với các đối tác mở rộng vùng nguyên liệu theo hướng dịch vụ, cung cấp giống, vật tư nông nghiệp và đưa lúa về các nhà máy gia công.
- Tiếp cận gói thầu mới tại các tỉnh, mở rộng danh mục sản phẩm dự thầu: phân hữu cơ, thuốc BVTV, lúa giống, giống cây trồng, thông qua liên kết với các đối tác để tăng thêm khả năng trúng thầu.
- Xây dựng, phân chia lại các vùng kinh doanh phù hợp với thực trạng mới của Agritech.
- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển các sản phẩm Phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh và thuốc BVTV sinh học theo hướng thân thiện với môi trường và an toàn cho sức khỏe người sử dụng.

Dự án đầu tư:

Tập trung hoàn thành các dự án đầu tư (sản phẩm bột gạo, sản phẩm từ vỏ trấu, điện sinh khối từ trấu) đang dang dở hoặc chưa thực hiện nhằm tạo thêm nguồn doanh thu cho Công ty.

Giải pháp quản trị:

- Tinh gọn hệ thống các nhà máy sản xuất chế biến lúa gạo;
- Tinh gọn bộ máy nhân sự, tổ chức và sử dụng nguồn nhân lực hợp lý, hoạt động hiệu quả;
- Thanh lý tài sản để thanh toán dần các khoản nợ;
- Kiểm soát các khoản phải thu, tăng cường đôn đốc thu hồi những khoản nợ khó đòi;
- Tối ưu việc dự trữ hàng tồn kho, cắt giảm chi phí để tháo gỡ khó khăn về dòng tiền;
- Tìm kiếm các phương án huy động vốn để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh



Kế hoạch đầu tư:

ĐVT: Triệu đồng

Hạng mục đầu tư	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2023	So sánh
Ngành lương thực	15.860	1.177	1.347%
1. Hệ thống lò hơi Nhà máy Bình Thành	7.900		
3. Sửa chữa cải tạo tài sản, nhà máy	7.960	1.177	676%
Ngành Thương mại - Dịch vụ	-	225	
1. Sửa chữa cải tạo các HEAD	-	212	
2. Sửa chữa cải tạo các Cửa hàng TMDV	-	13	
Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao	0	-	
Sửa chữa cải tạo tài sản	0		
Văn phòng Công ty	0	489	
Sửa chữa cải tạo tầng trệt Công ty	0	489	
Cộng	15.860	1.891	839%

Kế hoạch đào tạo:

Tạo điều kiện để cán bộ nhân viên tham gia các khoá học do Sở Kế hoạch Đầu tư An Giang tổ chức, với nội dung liên quan đến kỹ năng bán hàng, quản lý chi phí sản xuất, bồi dưỡng nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu,...



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

***Ý kiến của Công ty kiểm toán:**

"Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi vẫn chưa nhận được thư xác nhận số dư của các khoản mục công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với số tiền như sau:

Khoản mục:	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	37.671.329.850
Trả trước cho người bán ngắn hạn	94.540.390.000
Phải thu ngắn hạn khác	34.059.201.800

Với những tài liệu hiện có của Nhóm Công ty, chúng tôi cũng không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để có thể kiểm tra tính có thực và đầy đủ của số dư các khoản công nợ nêu trên (các khoản công nợ này đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 100%)."

Giải trình của Angimex: Các khách hàng này đã tạm ngừng kinh doanh, đổi địa chỉ kinh doanh hoặc địa chỉ không rõ ràng... dẫn đến không liên hệ được. Mặc dù Angimex đã cố gắng gửi hồ sơ đối chiếu công nợ cho khách hàng tuy nhiên vẫn không nhận được thư xác nhận số dư công nợ.

***Ý kiến của Công ty kiểm toán:**

"- Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy Nhóm Công ty đã phát sinh khoản lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 số tiền 160.173.420.802 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 70.736.709.418 VND). Khoản lỗ này đã làm cho vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bị giảm xuống chỉ còn 21.826.579.198 VND, tương đương 11,99% vốn góp của chủ sở hữu. Và cũng tại ngày này nợ phải trả ngắn hạn của Nhóm Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn là 837.404.307.254 VND, trong đó một phần do bao gồm khoản huy động trái phiếu chuyển từ khoản mục vay dài hạn sang khoản mục vay ngắn hạn là 560.001.000.000 VND (Tại ngày 01/01/2023, Nhóm Công ty có nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 244.912.488.818 VND), và thanh khoản trái phiếu ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty. Giả định về hoạt động liên tục của Nhóm Công ty phụ thuộc vào khả năng Nhóm Công ty có thể thanh toán hoặc tái cấu trúc lại các khoản nợ vay và trái phiếu sắp đáo hạn, cũng như thực hiện các giải pháp khác để tạo ra dòng tiền để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty như đã được trình bày tại Thuyết minh VIII.8. Những điều kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh VIII.7 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Nhóm Công ty"

Giải trình của Angimex: Theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường số 147/BB-ĐHĐCĐ năm 2023 được thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2023, Công ty đã lên kế hoạch thanh lý một số tài sản cũng như thoái vốn đầu tư vào các Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết để bổ sung vốn lưu động. Đồng thời công ty đang lên kế hoạch huy động vốn từ các tổ chức tín dụng hoặc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để bổ sung vốn lưu động và lên phương án xử lý nợ gói trái phiếu AGMH2123001 tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2023. Dựa trên cơ sở này, Công ty dự kiến có thể hoàn trả các khoản nợ và tiếp tục hoạt động trong kỳ kế toán tiếp theo nên Công ty tiến hành lập báo cáo trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục.

***Ý kiến của Công ty kiểm toán:**

"Nhu cầu nêu tại điểm 7.1 mục V của Thuyết minh báo cáo tài chính, khoản tạm ứng của Bà Lương Đặng Xuân để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty phát sinh từ năm 2021 nhưng đến thời điểm phát hành bản báo cáo này vẫn chưa thực hiện nhưng Nhóm Công ty cũng chưa thu hồi được với số tiền là 28.746.257.760 VND. Theo ý kiến của chúng tôi, khoản nợ tạm ứng nêu trên khó có khả năng thu hồi và có thể là một khoản thiệt hại làm cho tài sản cũng như vốn chủ sở hữu của Nhóm Công ty sụt giảm một khoản tương ứng"

Giải trình của Angimex: Khoản tạm ứng này phát sinh trước khi Angimex mua lại Công ty TNHH MTV Định Thành và đang trong quá trình làm việc với bên bán để thu hồi lại nên Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng.



Vấn đề cần nhấn mạnh:***Ý kiến của Công ty kiểm toán:**

"Chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh V.5 của Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy Nhóm Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác số 01/2021/CBLT-CN ngày 20 tháng 12 năm 2021 với bà Từ Thị Hồng Thanh để thực hiện thu mua lúa gạo. Theo hợp đồng nêu trên, Nhóm Công ty đã tạm ứng cho Bà Từ Thị Hồng Thanh số tiền 62.000.000.000 VND. Trong năm 2022, Bà Từ Thị Hồng Thanh đã thực hiện hoàn được 37.500.000.000 VND, số còn ứng tại ngày 31/12/2023 là 24.500.000.000 VND hiện đã quá hạn thanh toán. Theo Hợp đồng nêu trên, Bà Từ Thị Hồng Thanh cam kết thế chấp quyền sử dụng đất và nhà kho theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá theo số công chứng 279 ngày 17/8/2021 với giá trị trúng đấu giá là 11.512.000.000 VND. Tuy nhiên, đến nay Nhóm Công ty chưa nắm giữ được tài sản đảm bảo này. Năm 2023, Nhóm Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện Bà Từ Thị Hồng Thanh. Ngày 23/01/2024, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã ban hành Quyết định số 55/2024/QĐXXST-ĐS ngày 23/01/2024 đưa vụ án ra xét xử. Ngày 12/03/2024, Tòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm và buộc Bà Từ Thị Hồng Thanh có trách nhiệm phải trả số tiền 24.500.000.000 VND cho Công ty."

Giải trình của Angimex: Nhóm Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện Bà Từ Thị Hồng Thanh để thực hiện thu hồi khoản tạm ứng, đang trong quá trình chờ thu hồi theo bản án của Tòa Án.

***Ý kiến của Công ty kiểm toán:**

"Chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh V.5 của Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy tại ngày 24 tháng 3 năm 2022, Nhóm Công ty đã chuyển tiền cho Ông Lê Quang Nhuận, căn cước công dân số 089085000196 cấp ngày 27/3/2018 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, thường trú tại 678 Kinh Dương Vương, An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh số tiền 20.000.000.000 VND thông qua tài khoản của bên thụ hưởng số 1018103503 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) – Chi nhánh Phú Nhuận. Đây là khoản tạm ứng để chuyển nhượng quyền sử dụng đất có diện tích là 11.300 m² tại xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Tuy nhiên, đến nay Ông Lê Quang Nhuận đã không tiến hành ký kết hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất nêu trên cho Nhóm Công ty cũng không hoàn trả lại cho Nhóm Công ty số tiền đã nhận ứng trước. Ngày 23 tháng 01 năm 2024, Nhóm Công ty đã làm đơn tố cáo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang để xử lý vụ việc."

Giải trình của Angimex: Nhóm Công ty đã gửi đơn tố cáo Ông Lê Quang Nhuận đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang để thực hiện thu hồi khoản phải thu, đang trong quá trình chờ cơ quan chức năng xử lý vụ việc.

***Ý kiến của Công ty kiểm toán:**

"Nhu đã nêu tại điểm I.4 của Thuyết minh báo cáo tài chính, vào ngày 18 tháng 01 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 207/NQ-HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Công ty con). Vào ngày 10 tháng 3 năm 2023, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng 98% vốn góp nêu trên cho Công ty TNHH Khánh Tây Đô theo Hợp đồng chuyển nhượng số 94/HĐCNPVG-CTY DASCO. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp không còn là công ty con của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. Tuy nhiên, đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty TNHH Khánh Tây Đô đã chưa thực hiện thanh toán đầy đủ khoản chuyển nhượng vốn góp theo thỏa thuận của Hợp đồng nêu trên với số tiền còn nợ là 17.000.000.000 VND, tương đương 34% giá mua. Ngày 08 tháng 01 năm 2024, Công ty nộp Đơn tố giác tội phạm đối với Công ty TNHH Khánh Tây Đô đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp Công ty TNHH Khánh Tây Đô vẫn không thanh toán nợ, Công ty sẽ thu hồi phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp tương ứng với số nợ không đòi được."

Giải trình của Angimex: Công ty đang trong quá trình thực hiện tố giác tội phạm đối với Công ty TNHH Khánh Tây Đô đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp Công ty TNHH Khánh Tây Đô vẫn không thanh toán nợ, Công ty sẽ thu hồi phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp tương ứng với số nợ không đòi được.

***Ý kiến của Công ty kiểm toán:**

"Chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh V.18 của Báo cáo tài chính hợp nhất, giá trị hợp lý của tài sản thuần theo chứng thư thẩm định giá số 130823 - 01/CT-SP ngày 08/8/2023 do Công ty TNHH Thẩm định giá và đào tạo Song Pha thẩm định chỉ thẩm định lại giá trị của tài sản cố định hữu hình và vô hình mà không thẩm định lại các khoản nợ phải thu khó đòi và tài sản thiếu của Công ty TNHH MTV Chế biến Lương Thực Đồng Tháp. Các khoản nợ phải thu khó đòi và tài sản thiếu này được Nhóm Công ty đưa về xác định lại giá trị lợi thế thương mại tại ngày mua theo ước tính của chúng tôi là 35.364.271.475 VND. Trong đó, bao gồm tiền tạm ứng của nhân viên đã nghỉ việc là 33.359.201.800 VND và tiền thiếu so với tồn quỹ thực tế là 2.005.069.675 VND."

Giải trình của Angimex: Vì giá trị hợp lý của tài sản thuần theo chứng thư thẩm định giá số 130823 - 01/CT-SP ngày 08/8/2023 do Công ty TNHH Thẩm định giá và đào tạo Song Pha thẩm định chỉ thẩm định lại giá trị của tài sản cố định hữu hình và vô hình mà không thẩm định lại các khoản nợ phải thu khó đòi và tài sản thiếu của Công ty TNHH MTV Chế biến Lương Thực Đồng Tháp nên Công ty thực hiện đánh giá lại giá trị hợp lý tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua do Công ty nắm giữ để ghi nhận lợi thế thương mại.

***Ý kiến của Công ty kiểm toán:**

"Nhu đã trình bày tại điểm VI.5 của Thuyết minh báo cáo tài chính, lỗi từ công ty liên doanh liên kết được căn cứ vào các Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của các công ty liên doanh liên kết, ngoại trừ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex. Do vậy, lỗi từ công ty liên doanh liên kết này có thể thay đổi khi có kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex"

Giải trình của Angimex: Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex đã tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 05 năm 2023 đến ngày 30 tháng 04 năm 2024 nên không thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. Công ty thực hiện trích lập dự phòng theo báo cáo tài chính tự lập của Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex..

***Ý kiến của Công ty kiểm toán:**

"Như đã nêu tại điểm I.4 của Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2023, do tình hình kinh doanh khó khăn nên hai Công ty con mà Công ty sở hữu 100% vốn là Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp đã tạm ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh mà chuyển sang cho thuê nhà máy, tài sản."

Giải trình của Angimex: Trong năm 2023 do thiếu vốn lưu động nên Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp tạm ngưng hoạt động sản xuất, chuyển sang cho thuê nhà máy, tài sản. Công ty sẽ thực hiện hoạt động sản xuất trở lại khi Angimex tái cấu trúc và bổ sung nguồn vốn lưu động.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Song hành cùng các hoạt động phát triển của Angimex là trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng xã hội. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Angimex liên tục tập trung vào nghiên cứu và cải tiến cơ sở hạ tầng, không chỉ nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động mà còn để giảm thiểu lượng chất thải ra môi trường xung quanh. Các nhà máy thuộc sở hữu của Công ty thường xuyên được kiểm kê và đánh giá định kỳ hàng năm, đảm bảo duy trì hệ thống ISO 22000 (Hệ thống quản lý An toàn Thực phẩm) và HACCP (Hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn), khẳng định tính thân thiện của sản phẩm đối với con người và môi trường tự nhiên.

Ngoài ra, với chiến lược định hướng phát triển sâu rộng, tập trung vào chuỗi giá trị của lúa gạo và đưa ra thị trường những sản phẩm thân thiện với môi trường, Angimex sẽ mở rộng sang các lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới sau gạo, ví dụ như: bột gạo, bánh gạo, các sản phẩm làm từ trấu... góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương và giải quyết được vấn đề tận dụng phế thải từ quá trình chế biến, đồng thời gia tăng giá trị cho lúa gạo - sản phẩm chính của địa phương.





PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- 2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty
- 3 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI:

Tổng quan tình hình năm 2023:

Nhìn lại các chỉ số kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong năm 2023, giới quan sát có thể nhận ra một xu thế chung là hầu hết các chỉ số đều có biểu hiện “tháng sau tốt hơn tháng trước, quý sau tốt hơn quý trước”. Điều này chủ yếu đến từ diễn biến sụt giảm khá mạnh ở những tháng đầu năm và sự phục hồi về cuối năm. So sánh chung cả năm, các chỉ số kinh tế vĩ mô đều có vẻ như thể hiện một năm đầy nỗ lực duy trì “vượt khó”.

Trong bối cảnh nền kinh tế như trên, Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex) cũng đã phải đối mặt với khó khăn và nỗ lực rất lớn để bảo đảm vận hành trong mọi hoạt động. Ngoài ra, kể từ khi xảy ra những sự kiện liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị cũ cùng với việc suy thoái kinh tế toàn cầu đã khiến cho Angimex rơi vào tình trạng khó khăn nhất từ trước đến nay. Hoạt động chính của Angimex phụ thuộc vào nguồn vốn vay. Sau sự kiện trên, các ngân hàng đã đồng loạt cắt giảm hạn mức, tăng tỷ lệ tài sản đảm bảo dẫn đến Angimex không đủ nguồn vốn thu mua khi vào chính vụ để giao hàng cho các đơn hàng đã ký. Từ đó đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và việc thanh toán các khoản nợ của Angimex đến nay.



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Về hoạt động kinh doanh;

Nền kinh tế xã hội năm 2023 vẫn nối tiếp những khó khăn kéo dài từ năm 2022. Đối diện trước tình hình đó, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Angimex cũng đã chịu những tác động rất lớn, cụ thể như sau:

- Doanh thu hợp nhất: 787.964 triệu đồng, đạt 70% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: lỗ 220.634 triệu đồng, không đạt kế hoạch.

Về đầu tư cho sản xuất:

Mặc dù khó khăn về tài chính, song Hội đồng quản trị vẫn cân nhắc và có những chỉ đạo kịp thời trong việc đầu tư máy móc thiết bị, cơ sở vật chất cho các ngành để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Từ đó, yếu tố tạo nên lợi thế cạnh tranh và ghi dấu ấn đặc trưng cho gạo Angimex đến từ việc chú trọng vào chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Việc đầu tư cho sản xuất luôn được Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng với quy chế, quy định của Công ty.

Về trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm 2023 Công ty đối diện với nhiều biến động và thách thức, tuy nhiên Hội đồng quản trị luôn định hướng cho sự phát triển của Công ty phải luôn gắn liền với sự phát triển của cộng đồng, xã hội. Cụ thể, Công ty đã sản xuất các sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, giúp nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống của người tiêu dùng.

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện các bước cải thiện môi trường sản xuất, đảm bảo tuân thủ pháp luật về môi trường, giữ gìn và bảo vệ môi trường làm việc của người lao động tại văn phòng cũng như tại nơi sản xuất và cộng đồng.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY:

Đối diện với một năm đầy khó khăn và thách thức, Hội đồng quản trị đã theo sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra. Từ đó đánh giá cao tinh thần làm việc chủ động và có trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý. Cụ thể:

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính được Ban Tổng Giám đốc thực hiện phù hợp theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và đầu tư theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc cũng rất chú trọng công tác quản lý tài chính, tiết kiệm các chi phí không cần thiết, sử dụng nguồn vốn hiệu quả;
- Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị trong quá trình điều hành kinh doanh Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 29/6/2023, họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 vào ngày 06/11/2023, ban Tổng Giám đốc đã triển khai và quán triệt tốt công tác tổ chức, tất cả các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều đã diễn ra thành công.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Dự báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Trong báo cáo "Tình hình Kinh tế Thế giới và Triển vọng 2024" đã được công bố, Liên Hợp Quốc đã đưa ra dự báo ảm đạm về kinh tế toàn cầu năm 2024, do những thách thức như xung đột leo thang, thương mại toàn cầu yếu, lãi suất cao và các thảm họa khí hậu gia tăng. Theo đó:



- **Ngành Lương thực:** Mặc dù cơ hội xuất khẩu lương thực Việt Nam năm 2024 được đánh giá "rất sáng" do dự báo về việc thiếu hụt lương thực trên thế giới, song theo các chuyên gia, doanh nghiệp và cơ quan quản lý cũng dự báo thị trường năm 2024 sẽ không lường trước và ở góc độ sản xuất phải đặt vấn đề an toàn lên hàng đầu.

- **Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao:** Để thúc đẩy nghiên cứu các lĩnh vực nông nghiệp Việt Nam đòi hỏi cần có giải pháp mang xu hướng ứng dụng công nghệ tiên tiến. Cụ thể, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số cả trong công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo sản xuất, chế biến, tiêu thụ góp phần chuyển đổi sang nền nông nghiệp chủ động, sáng tạo, công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, giảm dần lao động chân tay. Do đó, tiềm năng kinh doanh trong Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao trong năm 2024 là rất lớn.

Định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2024:

Từ những dự báo nêu trên, định hướng trong năm 2024 của Hội đồng quản trị như sau:

Ngành Lương thực:

- Đẩy mạnh các giao dịch có khả năng giao hàng và thanh toán nhanh, tập trung vào các thị trường trọng điểm.
- Chú trọng hợp tác cùng đối tác, tập đoàn, tham gia các gói thầu dự trữ quốc gia, thầu chính phủ.
- Đẩy mạnh kênh nội địa, siêu thị.
- Khai thác tối đa tiềm năng của hạt gạo và sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng khác sau gạo, điển hình như việc sản xuất các sản phẩm từ vỏ trấu.
- Đa dạng nguồn cung, ổn định chất lượng hàng hóa.



Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao:

- Hoàn thiện bộ sản phẩm Phân bón và Thuốc bảo vệ thực vật theo mô hình sản xuất mới: lúa tôm, trái cây sạch, phun thuốc bằng máy bay.
- Kết nối với các Công ty thuốc BVTV, phân hữu cơ hợp tác gia công, đóng gói trong ngành nhằm đẩy nhanh tiến độ đưa sản phẩm mới ra thị trường.
- Phát triển các sản phẩm Phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh và thuốc BVTV sinh học theo hướng thân thiện với môi trường.
- Liên kết với các đối tác mở rộng vùng nguyên liệu theo hướng dịch vụ, cung cấp giống, vật tư nông nghiệp.
- Tiếp cận gói thầu mới tại các tỉnh, mở rộng danh mục sản phẩm dự thầu.
- Xây dựng, phân chia lại các vùng kinh doanh phù hợp với thực trạng mới của Agritech.

Dự án đầu tư:

- Tập trung hoàn thành các dự án đầu tư chưa thực hiện hoặc đang dang dở để đi vào hoạt động tạo thêm nguồn doanh thu cho Công ty.

Giải pháp quản trị:

- Tổ chức và giám sát Ban điều hành thực hiện các hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

- Doanh thu hợp nhất: 2.854.000 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 27.000 triệu đồng.

Qua kết quả kinh doanh 3 tháng đầu năm 2024, căn cứ tình hình thị trường và tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

- Doanh thu hợp nhất: 1.742.000 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 5.000 triệu đồng.





PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 1 Hội đồng quản trị
- 2 Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán
- 3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Thành phần và cơ cấu HĐQT

Trong năm 2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Tiến Thịnh	TV.HĐQT	0	0%	28/6/2022	
		Chủ tịch HĐQT			29/12/2022	
2	Ông Võ Kim Nguyên	TV.độc lập HĐQT	0	0%	28/6/2022	
		CT.UBKT			06/7/2023	
3	Ông Đỗ Minh Đức	TV.HĐQT	0	0%	29/6/2023	
		TV.UBKT			06/7/2023	
4	Ông Nguyễn Đoàn Mạnh Hiếu	TV.HĐQT	0	0%	29/6/2023	
5	Ông Nguyễn Hữu Phú	TV.HĐQT	0	0%	06/11/2023	
6	Ông Hồ Đăng Dân	TV.HĐQT	0	0%	28/6/2022	29/6/2023
7	Ông Nguyễn Đồng Giang	TV.HĐQT	0	0%	29/12/2022	29/6/2023
8	Ông Phạm Trung Kiên	TV.HĐQT	0	0%	29/12/2022	06/11/2023



Chủ tịch HĐQT

LÊ TIẾN THỊNH

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh quản lý
nắm giữ tại các
Công ty khác

- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 03
 - » Chủ tịch HĐQT tại CTCP Louis Holdings (LHs)
 - » Thành viên HĐQT tại CTCP DMSPRO
 - » Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (LDP).
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 01
 - » Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (LDP).



Thành viên độc lập HĐQT

VÕ KIM NGUYỄN

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh quản lý
nắm giữ tại các
Công ty khác

- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 01
 - » Thành viên HĐQT tại CTCP The Golden Group (TGG).
- Số lượng chức danh thành viên Ban kiểm soát tại các công ty khác: 01
 - » Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (LDP).
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 4
 - » Phó Tổng Giám đốc kiêm Người được ủy quyền CBTT tại CTCP The Golden Group (TGG)
 - » Giám đốc tại Công ty TNHH Nguyên liệu gốm sứ - Xây dựng Thiên Lợi
 - » Giám đốc tại Công ty TNHH Công nghiệp Titan BIDICO
 - » Giám đốc tại Công ty TNHH Thương mại Tài chính Hồng Việt.



Thành viên HĐQT

ĐỖ MINH ĐỨC

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh quản lý
nắm giữ tại các
Công ty khác

- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 01
- » Thành viên HĐQT tại CTCP An Trường An
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 0



Thành viên HĐQT

NGUYỄN ĐOÀN MẠNH HIẾU

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh quản lý
nắm giữ tại các
Công ty khác

- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 0.
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 0.



Thành viên HĐQT

NGUYỄN HỮU PHÚ

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh quản lý
nắm giữ tại các
Công ty khác

- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 02
 - » Chủ tịch HĐQT tại CTCP An Trường An
 - » Thành viên HĐQT tại CTCP GKM Holdings.
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 01
 - » Tổng Giám đốc tại CTCP GKM Holdings.



Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban chuyên trách mà hoạt động thông qua các Phòng chức năng của Công ty, phân công người phụ trách riêng về từng vấn đề như tài chính, nhân sự, sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:

Năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo định hướng công tác điều hành của Ban TGD thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định, thực hiện giám sát trong việc triển khai các hoạt động, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban TGD, nhằm đảm bảo Ban TGD luôn bám sát các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, theo đúng định hướng phát triển của công ty. Cụ thể như sau:

Giám sát hoạt động điều hành kinh doanh, đầu tư và quản lý tài chính:

- Giám sát Ban TGD trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Yêu cầu Ban TGD báo cáo thường xuyên về hoạt động đầu tư và kinh doanh của Công ty, đánh giá và phân tích báo cáo của Tổng Giám đốc, đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Giám sát Ban TGD trong việc triển khai các hoạt động liên quan đến các Công ty con: Hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, huy động vốn vay ngân hàng phục vụ hoạt động của các Công ty con,...;
- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính được Ban TGD thực hiện phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty;
- Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình sản xuất kinh doanh, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Ban TGD làm cơ sở triển khai thực hiện;

Các hoạt động khác:

- Dựa trên đề xuất của Ban TGD, HĐQT đã đánh giá và bổ/miễn nhiệm các nhân sự cấp quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Chủ trì và chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 29/6/2023 và ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 vào ngày 06/11/2023.
- Giám sát Ban TGD trong các cuộc họp giao ban và các cuộc họp, cuộc gặp mặt quan trọng với các đối tác, cơ quan, ban ngành khi có các vấn đề quan trọng.
- Tổ chức chỉ đạo nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm và Báo cáo thường niên.
- Giám sát Ban TGD trong việc tổ chức, triển khai và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.

Cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2023:

Stt	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Lê Tiến Thịnh	Chủ tịch HĐQT	116/116	100%	Bổ nhiệm từ ngày 28/6/2022
2	Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên độc lập HĐQT	116/116	100%	Bổ nhiệm từ ngày 28/6/2022
3	Ông Đỗ Minh Đức	Thành viên HĐQT	89/89	100%	Bổ nhiệm từ ngày 29/6/2023
4	Ông Nguyễn Đoàn Mạnh Hiếu	Thành viên HĐQT	89/89	100%	Bổ nhiệm từ ngày 29/6/2023
5	Ông Nguyễn Hữu Phú	Thành viên HĐQT	07/07	100%	Bổ nhiệm từ ngày 06/11/2023
6	Ông Phạm Trung Kiên	Thành viên HĐQT	109/109	100%	Bổ nhiệm từ ngày 29/12/2022 Miễn nhiệm từ ngày 06/11/2023
7	Ông Hồ Đăng Dân	Thành viên HĐQT	27/27	100%	Bổ nhiệm từ ngày 28/6/2022 Miễn nhiệm từ ngày 29/6/2023
8	Ông Nguyễn Đồng Giang	Thành viên HĐQT	27/27	100%	Bổ nhiệm từ ngày 29/12/2022 Miễn nhiệm từ ngày 29/6/2023

Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2023:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	203/NQ-HĐQT	05/01/2023	Thông qua việc tổ chức Hội nghị Chủ sở hữu Trái phiếu mã AGMH2123001.
2	204/NQ-HĐQT	05/01/2023	Thông qua hạn mức tín dụng năm 2023 của Công ty TNHH Lương thực Angimex tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Bắc An Giang.
3	205/NQ-HĐQT	09/01/2023	Không thông qua việc Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco) mua lại tài sản là nhà số 252 Nguyễn Huệ, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
4	206/NQ-HĐQT	12/01/2023	Miễn nhiệm Phó Giám đốc kinh doanh kiêm Trưởng phòng kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco).
5	207/NQ-HĐQT	20/02/2023	Thông qua giá chuyển nhượng 100% vốn góp của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco) là 50 tỷ đồng.
6	208/NQ-HĐQT	01/02/2023	Thông qua nhân sự Đoàn Chủ tọa, các Ban Chuyên trách tại Hội nghị Chủ sở hữu Trái phiếu mã AGMH2123001, AGMH2223001 họp ngày 02-03/02/2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
7	209/NQ-HĐQT	01/02/2023	Không thông qua phương án thanh toán Gốc, Lãi Trái phiếu AGMH2123001 theo Tờ trình số 302/TTr-TGD ngày 31/01/2023 của Tổng Giám đốc.
8	210/NQ-HĐQT	01/02/2023	Không thông qua phương án thanh toán Gốc, Lãi Trái phiếu AGMH2223001.
9	212/NQ-HĐQT	09/02/2023	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty TNHH Lương thực Angimex (Công ty con).
10	213/NQ-HĐQT	09/02/2023	Thông qua hạn mức tín dụng năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tại Ngân hàng HDBank.
11	214/NQ-HĐQT	09/02/2022	Thông qua phương án xử lý các tài sản bảo đảm đã thế chấp cho trái phiếu AGMH2223001 để thanh toán gốc trái phiếu AGMH2223001.
12	215/NQ-HĐQT	20/02/2023	Điều chỉnh phương thức trả lương cho Ban điều hành và cán bộ nhân viên Công ty Angimex và Công ty con.
13	216/NQ-HĐQT	20/02/2023	Điều chỉnh Cơ cấu tổ chức của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
14	217/NQ-HĐQT	20/02/2023	Giải thể Công ty TNHH MTV Thu mua lương thực Angimex (Công ty con thuộc sở hữu của Angimex).
15	218/NQ-HĐQT	20/02/2023	Bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Công ty con).
16	219/NQ-HĐQT	20/02/2023	Miễn nhiệm và Bổ nhiệm Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật – của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex.
17	220/NQ-HĐQT	27/02/2023	Thông qua hạn mức chiết khấu năm 2023 của Công ty TNHH Lương thực Angimex (Công ty con, Angimex sở hữu 100% vốn điều lệ) tại Ngân hàng Citibank Việt Nam.
18	221/NQ-HĐQT	27/02/2023	Thông qua hạn mức chiết khấu năm 2023 của Công ty TNHH Lương thực Angimex (Công ty con, Angimex sở hữu 100% vốn điều lệ) tại Ngân hàng Deutsche Bank.
19	222/NQ-XNK	06/03/2023	Miễn nhiệm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ Công ty CP Xuất

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
20	223/NQ-XNK	06/03/2023	Thanh toán thù lao Thư ký Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
21	224/NQ-HĐQT	10/03/2023	Thông qua hạn mức tín dụng năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank).
22	225/NQ-HĐQT	17/03/2023	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. (Bà Nguyễn Thị Thu Hoa).
23	226/ NQ-HĐQT	17/03/2023	Miễn nhiệm Giám đốc Tài chính của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Bà Trần Thị Cẩm Châm).
24	227/ NQ-HĐQT	17/03/2023	Miễn nhiệm Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Chánh Văn phòng của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
25	228/NQ-HĐQT	17/03/2023	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc thường trực của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Bà Nguyễn Thị Minh Hồng).
26	229/NQ-HĐQT	24/03/2023	Chấp thuận việc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang gửi văn bản đến UBCKNN và SGDCK TPHCM xin hoãn thời gian công bố thông tin Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán.
28	230/NQ-HĐQT	29/03/2023	Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 4/2022 do Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tự lập tại ngày 31/12/2022.
29	231/NQ-HĐQT	10/04/2023	Thông qua việc điều chỉnh phân quyền các hoạt động tài chính của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
30	232/NQ-HĐQT	12/04/2023	Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng đã được cấp của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và hạn mức tín dụng năm 2023 của Angimex và Công ty TNHH Lương thực Angimex tại Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank)
31	233/NQ-HĐQT	18/04/2023	Thông qua việc gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
32	234/NQ-HĐQT	21/04/2023	Thành lập Ban xử lý nợ trực thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
33	235/NQ-HĐQT	21/04/2023	Thống nhất cử nhân sự thay thế Người đại diện vốn của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku (Ông Huỳnh Thanh Tùng -> Ông Nguyễn Đồng Giang).
34	236/NQ-HĐQT	28/04/2023	Tán thành việc thành lập Ban kiểm soát tại Công ty TNHH Angimex Furious (Công ty con) với số lượng: 02 thành viên.
35	237/NQ-HĐQT	09/05/2023	Thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
36	238/NQ-HĐQT	30/05/2023	Thông qua Phương án tái cấu trúc trái phiếu đang lưu hành của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang:
			1. Phương án trả gốc đối với trái phiếu mã AGMH2223001
			2. Thông qua các nội dung còn lại của Phương án, ngoại trừ nội dung đã được biểu quyết tại Mục 1 nêu trên
37	239/NQ-HĐQT	06/06/2023	Thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
40	240/NQ-HĐQT	07/06/2023	Tổ chức Hội nghị Chủ sở hữu trái phiếu mã AGMH2123001 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
41	241/NQ-HĐQT	07/06/2023	Tổ chức Hội nghị Chủ sở hữu trái phiếu mã AGMH2223001 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
42	242/NQ-HĐQT	21/06/2023	Miễn nhiệm Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật – tại các Công ty con trực thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
43	243/NQ-HĐQT	23/06/2023	Thống nhất cử nhân sự thay thế Người đại diện vốn của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku (Ông Trần Vũ Đình Thi -> Ông Lê Tiến Thịnh).
44	244/NQ-HĐQT	26/06/2023	Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2023.
45	245/NQ-HĐQT	20/06/2023	Thông qua việc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang thực hiện bán và tái thuê lại tài sản cố định của Công ty bằng hình thức thuê tài chính lại tại Viettinbank Leasing - Chi nhánh TPHCM.
46	246/NQ-HĐQT	20/06/2023	Thông qua Phương án tái cấu trúc trái phiếu mã AGMH2123001 đang lưu hành của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
47	247/NQ-HĐQT	22/06/2023	Thông qua Phương án tái cấu trúc trái phiếu mã AGMH2223001 đang lưu hành của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang:
			1. Xử lý tài sản bảo đảm là Bất động sản tại Phú Hoà và Đắc Nông.
			2. Xử lý tài sản bảo đảm là cổ phiếu LDP.
			3. Thông qua các nội dung còn lại của Phương án, ngoại trừ nội dung đã được biểu quyết tại Mục 1 và Mục 2 nêu trên.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
48	248/NQ-HĐQT	22/06/2023	Thông qua việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
49	250/NQ-HĐQT	28/06/2023	Mức thù lao và khen thưởng của Ban Xử lý nợ - Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
50	251/NQ-HĐQT	28/06/2023	Thông qua để trình ĐHĐCĐ về Báo cáo tình trạng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. Theo đó, để thuận tiện và nhanh chóng phát hành Báo cáo tài chính năm 2022, Hội đồng quản trị sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua thay đổi đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
51	252/NQ-HĐQT	28/06/2023	Thông qua để trình ĐHĐCĐ về việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý; sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty.
52	253/NQ-HĐQT	28/06/2023	- Thống nhất các nội dung điều chỉnh và thống nhất toàn văn Báo cáo năm 2022 của Ban Kiểm toán để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. - Ghi nhận 04 đơn từ nhiệm của 02 thành viên Hội đồng quản trị và 02 thành viên Ban kiểm soát mà Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang nhận được vào ngày 28/06/2023 và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/06/2023 để xem xét giải quyết theo luật định. - Thông qua để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 các tài liệu khi đã điều chỉnh/bổ sung.
53	255/NQ-HĐQT	03/7/2023	- Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh Lương thực – Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang . - Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Sản xuất – Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
54	256/NQ-HĐQT	03/7/2023	Thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty TNHH MTV Kỷ Nguyên Xanh Angimex (Công ty con)
55	257/ NQ-HĐQT	03/7/2023	- Miễn nhiệm Phó Giám đốc Công ty TNHH Lương thực Angimex, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Người đại diện vốn của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex tại Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành. - Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và cử Người đại diện vốn thay thế tại Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành
56	257B/NQ-HĐQT	03/7/2023	Thống nhất đề nghị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang gia hạn nợ và giữ nguyên nhóm nợ các Hợp đồng tín dụng cụ thể theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/548402/HĐTD ngày 05/10/2022 đối với Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
57	258/NQ-HĐQT	05/7/2023	Chọn Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và các Công ty con cho năm tài chính 2022.
58	259/NQ-HĐQT	05/7/2023	Chọn Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Xuất Nhập khẩu An Giang và các Công ty con.
59	260/NQ-HĐQT	06/7/2023	- Thông qua Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty CP Xuất Nhập khẩu An Giang. - Bổ nhiệm nhân sự của Ủy ban Kiểm toán Công ty CP Xuất Nhập khẩu An Giang. - Thù lao của Ủy ban Kiểm toán Công ty CP Xuất Nhập khẩu An Giang.
60	261/NQ-HĐQT	06/7/2023	- Miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty TNHH Lương thực Angimex (Công ty con). - Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty TNHH Lương thực Angimex (Công ty con).
61	262/NQ-HĐQT	19/7/2023	Thông qua việc bán tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty CP Xuất Nhập khẩu An Giang (Angimex) là Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ 137 Trần Bình Trọng, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
62	263/NQ-HĐQT	10/8/2023	- Thông qua việc thay đổi thông tin Chủ sở hữu của Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Đồng Tháp. - Cử nhân sự đại diện vốn và bổ nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Đồng Tháp. - Bổ nhiệm Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Đồng Tháp (Công ty con).
63	264/NQ-HĐQT	11/8/2023	Tán thành việc đề nghị Công ty TNHH Angimex – Kitoku phân chia lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm 2022.
64	265/NQ-HĐQT	16/8/2023	- Thông qua Báo cáo các hợp đồng, giao dịch đã ký trong 6 tháng đầu năm 2023. - Thông qua các hợp đồng, giao dịch trong năm 2023 giữa Công ty với các đối tượng giao dịch có liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.
65	266/NQ-HĐQT	16/8/2023	Thông qua chủ trương thay đổi tỷ lệ phần vốn góp của Angimex tại Công ty TNHH Angimex Furious.
66	267/NQ-HĐQT	18/8/2023	Thông qua việc bán tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty CBLT Angimex (Công ty con, 100% vốn Angimex) là Nhà máy Chế biến lương thực Angimex Đồng Tháp II (Nhà máy Lộc Vân).
67	268/NQ-HĐQT	18/8/2023	Thông qua việc bán tài sản là Nhà máy Chế biến lúa gạo Đa Phước trực thuộc Công ty CP Xuất Nhập khẩu An

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
68	269/NQ-HĐQT	23/8/2023	Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 2/2023 do Angimex tự lập tại ngày 30/6/2023.
69	270/NQ-HĐQT	28/8/2023	- Thông qua Phân cấp quản trị - Khung lương và Chính sách lương, thưởng đề nghị mới. - Thông qua định biên nhân sự và Kế hoạch ngân sách lương.
70	271/NQ-HĐQT	28/8/2023	Thông qua mức lương của các chức danh thuộc Hội đồng quản trị phê duyệt.
71	272/NQ-HĐQT	07/9/2023	Thông qua hạn mức tín dụng năm 2023-2024 (vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu...) đối với Công ty CP Xuất Nhập khẩu An Giang (Angimex) và các Công ty con trực thuộc Angimex tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Bắc An Giang.
72	273/NQ-HĐQT	07/9/2023	- Không thực hiện bán tài sản là Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ 137 Trần Bình Trọng, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo phương thức bán đấu giá tại Nghị quyết số 262/NQ-HĐQT ngày 19/7/2023 của HĐQT Công ty. - Bán tài sản thuộc quyền sở hữu của Angimex là Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ 137 Trần Bình Trọng, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo phương thức Xác định giá bán trên cơ sở giá thẩm định.
73	274/NQ-HĐQT	07/9/2023	- Thông qua việc bán tài sản là Nhà máy Chế biến lương thực Angimex Đồng Tháp II (Nhà máy Lộc Vân). - Thông qua việc sử dụng số tiền thu được từ việc bán tài sản nêu trên để thanh toán khoản nợ của Angimex tại Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, phần còn lại dùng để bổ sung vốn lưu động.
74	275/NQ-HĐQT	12/9/2023	Thông qua đề nghị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang gia hạn nợ và giữ nguyên nhóm nợ các Hợp đồng tín dụng cụ thể theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/548402/HĐTD ngày 05/10/2022 đối với Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
75	276/NQ-HĐQT	14/9/2023	- Thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty CP Xuất Nhập khẩu An Giang. - Các nội dung dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp bất thường năm 2023.
76	277/NQ-HĐQT	14/9/2023	- Thông qua việc Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ủy ban kiểm toán thay vì trực thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán sẽ quản lý trực tiếp và giám sát các hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ. - Chế độ báo cáo của công tác kiểm toán: Phòng Kiểm toán nội bộ báo cáo trực tiếp cho Ủy ban kiểm toán, Ủy ban kiểm toán sẽ báo cáo lên Hội đồng quản trị.

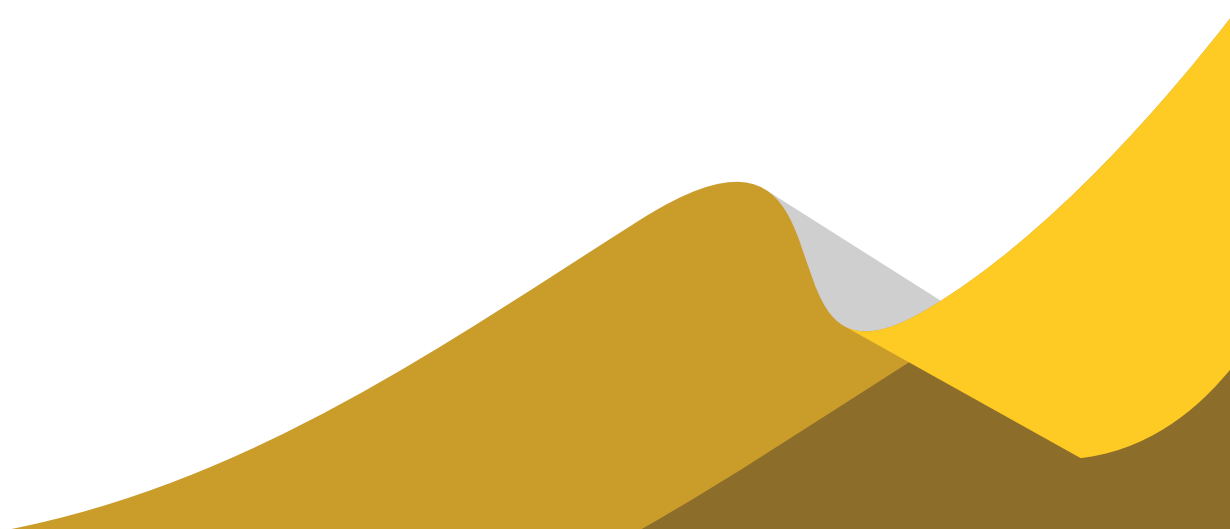
STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
77	278/NQ-HĐQT	26/9/2023	- Miễn nhiệm Chuyên viên kiểm toán nội bộ. - Bổ nhiệm Chuyên viên kiểm toán nội bộ.
78	279/NQ-HĐQT	26/9/2023	- Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty. - Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty.
79	280/NQ-HĐQT	02/10/2023	Thông qua giảm Vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex (Công ty con)
80	281/NQ-HĐQT	29/9/2023	- Thông qua việc không thực hiện góp vốn vào Công ty TNHH Angimex Furious. - Thông qua việc cho Công ty CP Xuất Nhập khẩu An Giang thực hiện thay thế các tài sản góp vốn vào Công ty TNHH Angimex Furious bằng các tài sản khác của Angimex có giá trị tương đương.
81	282/NQ-HĐQT	13/10/2023	- Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty CP Xuất Nhập khẩu An Giang. - Thông qua nội dung các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023. - Thông qua để trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 về việc thành lập Đoàn Chủ tọa và các Ban Chuyên trách tại Đại hội. - Thông qua để trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 về Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. - Thông qua để trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 về các phương án khắc phục nguy cơ lỗ lũy kế vượt vốn điều lệ thực góp.
82	283/NQ-HĐQT	23/10/2023	Thống nhất cử nhân sự thay thế Ông Nguyễn Đồng Giang tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku.
83	284/NQ-HĐQT	01/11/2023	Thông qua đề nghị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang gia hạn nợ và giữ nguyên nhóm nợ các Hợp đồng tín dụng cụ thể theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/548402/HĐTD ngày 05/10/2022 của Angimex.
84	285/NQ-HĐQT	04/11/2023	- Thông qua và trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 về việc chuyển nhượng các dự án đầu tư. - Thông qua để trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 về Kế hoạch Kinh doanh năm 2024.
85	287/NQ-HĐQT	21/11/2023	Thông qua đề nghị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang gia hạn nợ và giữ nguyên nhóm nợ các Hợp đồng tín dụng cụ thể theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/548402/HĐTD ngày 05/10/2022 của Angimex.
86	288/NQ-HĐQT	08/12/2023	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang đã được Đại hội đồng cổ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
87	289/NQ-HĐQT	08/12/2023	- Chấp thuận việc Công ty TNHH Lương thực Angimex thuê hoặc mua Nhà máy Chế biến lúa gạo Bình Thành từ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. - Chấp thuận cho Công ty TNHH Lương thực Angimex thực hiện kế hoạch đầu tư cho Nhà máy Chế biến lúa gạo Bình Thành như nêu trên, với tổng dự toán chi phí đầu tư: 16.957,5 triệu đồng (Số tiền bằng chữ: Mười sáu tỷ, chín trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng) - Chưa bao gồm thuế VAT.
88	290/NQ-HĐQT	11/12/2023	- Bổ sung và sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex. - Bổ sung và sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh tại Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nông nghiệp Công nghệ cao Angimex. - Cập nhật bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh mới theo Điều 1 và ban hành lại Điều lệ tại Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex sau khi hoàn thành việc bổ sung, sửa đổi. - Cập nhật bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh mới theo Điều 2 và ban hành lại Điều lệ tại Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nông nghiệp Công nghệ cao Angimex sau khi hoàn thành việc bổ sung, sửa đổi.
88	291/NQ-HĐQT	19/12/2023	Thông qua chủ trương chuyển nhượng phần vốn góp 69% của Angimex tại AGM Furious, (tương ứng 69% Vốn điều lệ của AGM Furious) cho Công ty Cổ phần The Golden Group với giá chuyển nhượng là 69.000.000.000 đồng (Sáu mươi chín tỷ đồng).
89	292/NQ-HĐQT	19/12/2023	Thông qua Phương án khắc phục các vi phạm trong hợp đồng và xử lý công nợ quá hạn giữa Công ty TNHH Lương thực Angimex (Angimex Food) và đối tác là Nhóm Công ty New Rice (New Rice) theo Biên bản họp ngày 13/12/2023 giữa Angimex Food và New Rice.
90	293/NQ-HĐQT	21/12/2023	Thông qua việc Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex thực hiện việc thanh lý các tài sản không có nhu cầu sử dụng.
91	294/NQ-HĐQT	21/12/2023	- Thông qua phương án xử lý đối với bảng Led theo Phương án 1. - Thông qua hình thức và đơn giá thanh lý bảng Led. - Thông qua thời gian thực hiện thanh lý bảng Led.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thù lao, chi phí:
- + Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Angimex hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tiến hành giám sát và đánh giá hoạt động của Angimex thông qua các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các số liệu báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, sổ sách kế toán, các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nội bộ, giám sát quá trình khắc phục kiến nghị và kiểm tra một số tài liệu liên quan.
- + Khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị độc lập là 10.000.000 VNĐ/tháng, trong năm không phát sinh chi phí hoạt động khác của thành viên HĐQT độc lập.
- trong năm không phát sinh chi phí hoạt động khác của thành viên HĐQT độc lập.
- Các nội dung hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm bao gồm:
- + Giám sát công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- + Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và đảm bảo cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh; đánh giá tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- + Thẩm định tính trung thực, hợp pháp và đầy đủ của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và quý, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- + Rà soát và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của công ty thông qua việc giám sát sự sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của Angimex và việc ban hành các văn bản điều hành hoạt động kinh doanh.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:
Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Thư ký Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về công tác quản trị. Các thành viên sẽ tham gia các cơ sở đào tạo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào thời điểm phù hợp.



BAN KIỂM SOÁT/ ỦY BAN KIỂM TOÁN

Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
I	Ban kiểm soát (giải thể ngày 29/6/2023 do thay đổi mô hình tổ chức quản lý)					
1	Ông Lâm Trường	Trưởng BKS	0	0%	28/06/2022	29/6/2023
2	Ông Dương Thanh Bình	Thành viên BKS	0	0%	28/06/2022	29/6/2023
3	Ông Huỳnh Minh Phương	Thành viên BKS	0	0%	29/12/2022	29/6/2023
II	Ủy ban kiểm toán (thành lập ngày 29/6/2023 do thay đổi mô hình tổ chức quản lý)					
1	Ông Võ Kim Nguyên	Chủ tịch UBKT	0	0%	06/7/2023	
2	Ông Đỗ Minh Đức	Thành viên UBKT	0	0%	06/7/2023	

Hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
I	Hoạt động của Ban kiểm soát				
1	Ông Lâm Trường	Trưởng BKS	2/2	100%	
2	Ông Dương Thanh Bình	Thành viên BKS	2/2	100%	
3	Ông Huỳnh Minh Phương	Thành viên BKS	2/2	100%	
II	Hoạt động của Ủy ban kiểm toán				
1	Võ Kim Nguyên	Chủ tịch UBKT	2/2	100%	
2	Đỗ Minh Đức	Thành viên UBKT	2/2	100%	

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ
CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

*Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: Chưa nhận thù lao năm 2023.

*Ban điều hành:

ĐVT: VNĐ

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thời gian	Ghi chú
1	Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	859.600.000	01/01/2023 – 31/12/2023	
2	Bà Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc thường trực	0	01/01/2023 – 16/3/2023	
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hoa	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính	0	17/3/2023 – 31/12/2023	
4	Ông Trần Vũ Đình Thi	Phó Tổng Giám đốc	310.084.300	01/01/2023 – 02/7/2023	
5	Ông Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám đốc	274.006.200	01/01/2023 – 02/7/2023	
6	Ông Bùi Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc	0	01/01/2023 – 31/12/2023	Thu nhập tại Công ty con với chức danh Giám đốc là 498.170.000
7	Bà Trần Thị Cẩm Châm	Kế toán trưởng	392.350.000	01/01/2023 – 31/12/2023	

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán APG	Cổ đông lớn đến ngày 13/9/2023	1.160.400	6,38%	0	0%	18/04/2023: Mua thêm 265.400 cổ phiếu, tỷ lệ 1,49%, tỷ lệ lũy kế 6,38% Đến 19/04/2023: Mua thêm 326.300 cổ phiếu, tỷ lệ 1,79%, tỷ lệ lũy kế 8,17% Đến 13/9/2023: Bán 1.486.700 cổ phiếu, tỷ lệ 8,17%, tỷ lệ lũy kế 0%
2	Huỳnh Thanh Tùng	Người nội bộ	12.500	0,069%	13.000	0,071%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (mệnh giá)
3	Quách Tất Liệt	Người nội bộ đến ngày 03/7/2023	14.900	0,08%	0	0%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (mệnh giá)
4	Khưu Thị Hồng Ngọc	Người có liên quan của người nội bộ	10.500	0,058%	10.600	0,058%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (mệnh giá)

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
I	Tổ chức						
1	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Công ty con 100% vốn AGM; Tổ chức có liên quan của người nội bộ	1602131107 28/9/2020 Sở KH và ĐT tỉnh An Giang	01 Ngô Gia Tự, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Nghị quyết HĐQT số 265/NQ-HĐQT ngày 16/8/2023	Tổng giá trị giao dịch: 25.180.051.116 VNĐ Trong đó: - Mua hàng: 16.004.808.600 VNĐ - Bán hàng: 4.226.502.016 VNĐ - Dịch vụ quản trị chiến lược: 3.100.740.500 VNĐ - Cho thuê hệ thống: 1.848.000.000 VNĐ
					Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023		Tổng giá trị giao dịch: 41.563.600.466 VNĐ. Trong đó: - Doanh thu bán hàng hóa: 1.462.356.325 VNĐ - Doanh thu cho thuê kho: 1.680.000.000 VNĐ - Nhập mua hàng hóa: 38.421.244.141 VNĐ

2	Công ty TNHH Angimex Furious (AGM Furious)	Công ty con (Từ cuối năm 2023 không còn là Công ty con do đã chuyển nhượng 21% vốn)	1602131322 01/10/2020 Sở KH và ĐT tỉnh An Giang	26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Nghị quyết HĐQT số 265/NQ-HĐQT ngày 16/8/2023	Tổng giá trị giao dịch: 8.500.000.000 VNĐ. Trong đó: - Cho thuê kho và dịch vụ QTCL: 6.600.000.000 VNĐ - Vay: 1.900.000.000 VNĐ
					Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023		Doanh thu cho thuê kho và cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị chiến lược: 6.480.000.000 VNĐ
3	Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex (CBLT Angimex)	Công ty con 100% vốn AGM; Tổ chức có liên quan của người nội bộ	1602154760 21/12/2021 Sở KH và ĐT tỉnh An Giang	Số thửa đất 55, tờ bản đồ số 19, xã Lương An Trà, Tri Tôn, An Giang.	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Nghị quyết HĐQT số 265/NQ-HĐQT ngày 16/8/2023	Tổng giá trị giao dịch: 10.587.911.814 VNĐ Trong đó: - Bán hàng hóa, thành phẩm: 1.240.439.944 VNĐ - Dịch vụ QTCL: 4.430.471.870 VNĐ - Cho thuê hệ thống: 4.917.000.000 VNĐ
					Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023		Tổng giá trị giao dịch: 248.317.796.108 VNĐ. Trong đó: - Doanh thu bán hàng hóa: 750.582.240 VNĐ - Nhập mua hàng hóa: 115.683.160.790 VNĐ - Nhập mua tài sản: 41.810.967.000 VNĐ - Thu hồi vốn góp: 90.073.086.078 VNĐ

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

4	Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Agritech)	Công ty con 100% vốn AGM; Tổ chức có liên quan của người nội bộ	1602156038 26/01/2022 Sở KH và ĐT tỉnh An Giang	Ấp Bắc Sơn, TT. Núi Sập, Thoại Sơn, An Giang	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Nghị quyết HĐQT số 265/NQ-HĐQT ngày 16/8/2023	Cho thuê kho 06T2023: 71.500.000 VNĐ	
					Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023		Tổng giá trị giao dịch: 3.039.642.710 VNĐ. Trong đó: - Doanh thu cho thuê kho: 43.333.332 VNĐ - Nhập mua hàng hóa: 2.996.309.378 VNĐ	
5	Công ty TNHH Angimex – Kitoku (AKJ)	Công ty liên doanh; Tổ chức có liên quan của người nội bộ	52102000155 22/7/2008 An Giang	Quốc Lộ 91, khóm Thanh An, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Nghị quyết HĐQT số 265/NQ-HĐQT ngày 16/8/2023	Cho thuê kho: 846.950.148 VNĐ	
					21/09/2023		Cổ tức được chia: 1.028.178.600 VNĐ	
6	Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	Công ty liên kết (Từ ngày 30/05/2023 không còn là Công ty con do đã chuyển nhượng 98% vốn)	1400294469 08/01/2008 Sở KH và ĐT tỉnh Đồng Tháp	539A, tổ 20, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Từ 19/01/2023 đến 30/06/2023	Nghị quyết HĐQT số 265/NQ-HĐQT ngày 16/8/2023	Tổng giá trị giao dịch: 966.890.000 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng hóa, thành phẩm: 273.890.000 VNĐ - Dịch vụ QTCL: 693.000.000 VNĐ	
7	Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (LDP)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ; Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022.	5800000047 31/10/2012 Lâm Đồng	Số 18 Ngô Quyền, P.6, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Nghị quyết HĐQT số 265/NQ-HĐQT ngày 16/8/2023	Mua hàng hoá: 12.333.656 VNĐ	

8	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang (SAGICO)	Công ty liên kết	1600674718 27/7/2010 An Giang	Số 12 Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết HĐQT số 265/NQ-HĐQT ngày 16/8/2023	Nhập mua hàng hóa sử dụng: 10.088.967 VNĐ	
9	Công ty CP The Golden Group (TGG)	Tổ chức có liên quan	0105787835 10/2/2012 Sở KH và ĐT TP.Hà Nội	Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, P. An Lợi Đông, TP Thủ Đức, TPHCM	30/12/2023	Nghị quyết HĐQT số 265/NQ-HĐQT ngày 16/8/2023	Chuyển nhượng vốn Công ty TNHH Angimex Furious: 21.000.000.000 VNĐ	
II	Cá nhân							
1	Nghiêm Hải Anh	Không còn là người nội bộ kể từ ngày 29/12/2022	00108102772 8 23/05/2019 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	83B Lý Thường Kiệt, P. Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	31/03/2023	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 135/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/3/2022:	Thù lao HĐQT năm 2022: 200.000.000 VNĐ	
2	Phạm Nguyễn Thanh Xuân	Người nội bộ	352280432 10/01/2018 CA An Giang	164 Dương Diên Nghệ, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang	04/04/2023		Thù lao HĐQT năm 2022: 60.000.000 VNĐ	
					15/11/2023		Thù lao HĐQT năm 2023: 45.000.000 VNĐ	
3	Trần Thị Cẩm Châm	Người nội bộ	351760945 31/03/2003 An Giang	17D/2D/6, Phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023		- Cho Công ty vay: 5.793.837 VNĐ - Rút tiền vay: 107.451.483 VNĐ - Lãi vay: 6.305.906 VNĐ	
4	Khương Thị Hồng Ngọc	Người có liên quan của người nội bộ	351040783 9/5/2006 CA An Giang	Lô 3H2, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023		- Cho Công ty vay: 7.687.809.141 VNĐ - Rút tiền vay: 8.500.000.000 VNĐ - Lãi vay: 407.595.320 VNĐ	
					Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023		- Cho Công ty vay: 1.300.000.000 VNĐ - Rút tiền vay: 2.100.000.000 VNĐ - Lãi vay: 170.668.809 VNĐ	

- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
I	Tổ chức								
1	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Công ty con	1602131107 28/9/2020 Sở KH và ĐT tỉnh An Giang	Số 01 Ngõ Gia Tự, Mỹ Long, Long Xuyên, An Giang	Công ty TNHH Angimex Furious (AGM Furious)	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	AGM Food xuất bán gạo cho AGM Furious: 10.660.000 VNĐ.	
	Công ty TNHH Angimex Furious (AGM Furious)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Công ty con (Từ cuối năm 2023 không còn là Công ty con do đã chuyển nhượng 21% vốn)	1602131322 01/10/2020 Sở KH và ĐT tỉnh An Giang	26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	AGM Furious mua gạo của AGM Food: 10.660.000 VNĐ.	
2	Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex (CBLT Angimex)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Công ty con	1602154760 21/12/2021 Sở KH và ĐT tỉnh An Giang	Số thửa 55, tờ bản đồ 19, Xã Lương An Trà, Tri Tôn, An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Tổng giá trị các giao dịch: 5.162.970.500 VNĐ. Trong đó: - CBLT Angimex mua hàng của AGM Food: 615.836.500 VNĐ; - CBLT Angimex thanh toán tiền mua hàng của AGM Food: 4.547.134.000 VNĐ	
							Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 16.889.354.750 VNĐ. Trong đó: - CBLT Angimex bán hàng cho AGM Food: 16.592.824.880 VNĐ - CBLT Angimex nhập mua hàng hóa của AGM Food: 296.529.870 VNĐ	

	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Công ty con	1602131107 28/9/2020 Sở KH và ĐT tỉnh An Giang	Số 01 Ngõ Gia Tự, Mỹ Long, Long Xuyên, An Giang	Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex (CBLT Angimex)	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Tổng giá trị các giao dịch: 5.162.970.500 VNĐ. Trong đó: - AGM Food bán hàng cho CBLT Angimex: 615.836.500 VNĐ; - AGM Food thu tiền bán hàng của CBLT Angimex: 4.547.134.000 VNĐ	
							Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 16.889.354.750 VNĐ. Trong đó: - AGM Food bán hàng cho CBLT Angimex: 296.529.870 VNĐ - AGM Food nhập mua hàng hóa của CBLT Angimex: 16.592.824.880 VNĐ	
3	Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Agritech)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Công ty con	1602156038 26/01/2022 Sở KH và ĐT tỉnh An Giang	Ấp Bắc Sơn, TT. Núi Sập, Thoại Sơn, An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	06/06/2023	Agritech bán gạo cho AGM Food: 7.877.500 VNĐ	
	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Công ty con	1602131107 28/9/2020 Sở KH và ĐT tỉnh An Giang	Số 01 Ngõ Gia Tự, Mỹ Long, Long Xuyên, An Giang	Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Agritech)	06/06/2023	AGM Food mua gạo của Agritech: 7.877.500 VNĐ	

4	Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Công ty liên kết (Từ ngày 30/05/2023 không còn là Công ty con do đã chuyển nhượng 98% vốn)	1400294469 08/01/2008 Sở KH và ĐT tỉnh Đồng Tháp	539A, tổ 20, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Agritech)	Từ 09/03/2023 đến 31/05/2023	Tổng giá trị giao dịch: 5.563.738.805 VNĐ. Trong đó: - Dasco mua nguyên vật liệu của Agritech: 201.419.903 VNĐ - Dasco mua hàng hóa của Agritech: 3.257.122.902 VNĐ - Dasco bán hàng hóa của Agritech: 2.105.196.000 VNĐ
	Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Agritech)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Công ty con	1602156038 26/01/2022 Sở KH và ĐT tỉnh An Giang	Ấp Bắc Sơn, TT. Núi Sập, Thoại Sơn, An Giang	Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	Từ 09/03/2023 đến 31/05/2023	Tổng giá trị giao dịch nhập mua trong kỳ: 5.563.738.805 VNĐ. Trong đó: - Agritech bán nguyên vật liệu cho Dasco: 201.419.903 VNĐ - Agritech bán hàng hóa cho Dasco: 3.257.122.902 VNĐ - Agritech mua hàng hóa từ Dasco: 2.105.196.000 VNĐ
5	Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex (CBLT Angimex)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Công ty con	1602154760 21/12/2021 Sở KH và ĐT tỉnh An Giang	Số thửa 55, tờ bản đồ 19, Xã Lương An Trà, Tri Tôn, An Giang	Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Agritech)	Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023	CBLT Angimex nhập mua hàng hóa của Agritech: 173.400.000 VNĐ

5	Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Agritech)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Công ty con	1602156038 26/01/2022 Sở KH và ĐT tỉnh An Giang	Ấp Bắc Sơn, TT. Núi Sập, Thoại Sơn, An Giang	Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex (CBLT Angimex)	Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023	Agritech bán hàng hóa cho CBLT Angimex: 173.400.000 VNĐ	
6	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang (SAGICO)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Công ty liên kết	1600674718 27/7/2010 An Giang	Số 12 Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023	Sagico bán hàng hóa (AGM Food nhập mua hàng hóa sử dụng): 606.481 VNĐ	
7	Công ty CP Dược Lâm Đồng (LDP)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Tổ chức có liên quan	5800000047 04/01/2000 Sở KH và ĐT tỉnh Lâm Đồng	18 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023	LDP bán hàng hóa (AGM Food nhập mua hàng hóa): 5.373.566 VNĐ	
8	Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Tổ chức có liên quan	1602124445 28/5/2020 Sở KH và ĐT tỉnh An Giang	Tổ 8, Ấp Hòa Thới, Xã Định Thành, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex (CBLT Angimex)	Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023	Chi phí thuê kho: 1.780.000.000 VNĐ	
9	Công ty cổ phần GKM Holdings	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Tổ chức có liên quan	700510750 23/09/2010 Sở KH và ĐT tỉnh Hà Nam	Tỉnh Hà Nam	Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex (CBLT Angimex)	Cuối năm 2023	Trả trước tiền mua hàng: 40.700.000.000 VNĐ	

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn không ngừng duy trì việc cập nhật và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến quản trị Công ty nói chung cũng như các quy chế quản trị Công ty nói riêng, đảm bảo sự minh bạch trong mọi khía cạnh hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời thực hiện công bố thông tin đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 1 Ý kiến kiểm toán
- 2 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi vẫn chưa nhận được thư xác nhận số dư của các khoản mục công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với số tiền như sau:

Khoản mục	VNĐ
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	37.671.329.850
- Trả trước cho người bán ngắn hạn	94.540.390.000
- Phải thu ngắn hạn khác	34.059.201.800

Với những tài liệu hiện có của Nhóm Công ty, chúng tôi cũng không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để có thể kiểm tra tính có thực và đầy đủ của số dư các khoản công nợ nêu trên (các khoản công nợ này đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 100%).

Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy Nhóm Công ty đã phát sinh khoản lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 số tiền 160.173.420.802 VNĐ (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 70.736.709.418 VNĐ). Khoản lỗ này đã làm cho vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bị giảm xuống chỉ còn 21.826.579.198 VNĐ, tương đương 11,99% vốn góp của chủ sở hữu. Và cũng tại ngày này nợ phải trả ngắn hạn của Nhóm Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn là 837.404.307.254 VNĐ, trong đó một phần do bao gồm khoản huy động trái phiếu chuyển từ khoản mục vay dài hạn sang khoản mục vay ngắn hạn là 560.001.000.000 VNĐ (Tại ngày 01/01/2023, Nhóm Công ty có nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 244.912.488.818 VNĐ), và thanh khoản trái phiếu ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty. Giả định về hoạt động liên tục của Nhóm Công ty phụ thuộc vào khả năng Nhóm Công ty có thể thanh toán hoặc tái cấu trúc lại các khoản nợ vay và trái phiếu sắp đáo hạn, cũng như thực hiện các giải pháp khác để tạo ra dòng tiền để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty như đã được trình bày tại Thuyết minh VIII.8. Những điều kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh VIII.7 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Nhóm Công ty.

Như đã nêu tại điểm 7.1 mục V của Thuyết minh báo cáo tài chính, khoản tạm ứng của Bà Lương Đăng Xuân để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty phát sinh từ năm 2021 nhưng đến thời điểm phát hành bản báo cáo này vẫn chưa thực hiện nhưng Nhóm Công ty cũng chưa thu hồi được với số tiền là 28.746.257.760 VNĐ. Theo ý kiến của chúng tôi, khoản nợ tạm ứng nêu trên khó có khả năng thu hồi và có thể là một khoản thiệt hại làm cho tài sản cũng như vốn chủ sở hữu của Nhóm Công ty sụt giảm một khoản tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Các vấn đề cần nhấn mạnh:

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh V.5 của Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy Nhóm Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác số 01/2021/CBLT-CN ngày 20 tháng 12 năm 2021 với bà Từ Thị Hồng Thanh để thực hiện thu mua lúa gạo. Theo hợp đồng nêu trên, Nhóm Công ty đã tạm ứng cho Bà Từ Thị Hồng Thanh số tiền 62.000.000.000 VND. Trong năm 2022, Bà Từ Thị Hồng Thanh đã thực hiện hoàn được 37.500.000.000 VND, số còn ứng tại ngày 31/12/2023 là 24.500.000.000 VND hiện đã quá hạn thanh toán. Theo Hợp đồng nêu trên, Bà Từ Thị Hồng Thanh cam kết thế chấp quyền sử dụng đất và nhà kho theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá theo số công chứng 279 ngày 17/8/2021 với giá trị trúng đấu giá là 11.512.000.000 VND. Tuy nhiên, đến nay Nhóm Công ty chưa nắm giữ được tài sản đảm bảo này. Năm 2023, Nhóm Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện Bà Từ Thị Hồng Thanh. Ngày 23/01/2024, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã ban hành Quyết định số 55/2024/QĐXXST-ĐS ngày 23/01/2024 đưa vụ án ra xét xử. Ngày 12/03/2024, Tòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm và buộc Bà Từ Thị Hồng Thanh có trách nhiệm phải trả số tiền 24.500.000.000 VND cho Công ty.

Chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh V.5 của Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy tại ngày 24 tháng 3 năm 2022, Nhóm Công ty đã chuyển tiền cho Ông Lê Quang Nhuận, căn cước công dân số 089085000196 cấp ngày 27/3/2018 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, thường trú tại 678 Kinh Dương Vương, An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh số tiền 20.000.000.000 VND thông qua tài khoản của bên thụ hưởng số 1018103503 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) – Chi nhánh Phú Nhuận. Đây là khoản tạm ứng để chuyển nhượng quyền sử dụng đất có diện tích là 11.300 m² tại xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Tuy nhiên, đến nay Ông Lê Quang Nhuận đã không tiến hành ký kết hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất nêu trên cho Nhóm Công ty cũng không hoàn trả lại cho Nhóm Công ty số tiền đã nhận ứng trước. Ngày 23 tháng 01 năm 2024, Nhóm Công ty đã làm đơn tố cáo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang để xử lý vụ việc.

Chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh 1.4 của Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy vào ngày 18 tháng 01 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 207/NQ-HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Công ty con). Vào ngày 10 tháng 3 năm 2023, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng 98% vốn góp nêu trên cho Công ty TNHH Khánh Tây Đô theo Hợp đồng chuyển nhượng số 94/HĐCNPVG-CTY DASCO. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp không còn là công ty con của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. Tuy nhiên, đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty TNHH Khánh Tây Đô đã chưa thực hiện thanh toán đầy đủ khoản chuyển nhượng vốn góp theo thỏa thuận của Hợp đồng nêu trên với số tiền còn nợ là 17.000.000.000 VND, tương đương 34% giá mua. Ngày 08 tháng 01 năm 2024, Công ty nộp Đơn tố giác tội phạm đối với Công ty TNHH Khánh Tây Đô đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp Công ty TNHH Khánh Tây Đô vẫn không thanh toán nợ, Công ty sẽ thu hồi phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp tương ứng với số nợ không đòi được.

Chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh V.18 của Báo cáo tài chính hợp nhất, giá trị hợp lý của tài sản thuần theo chứng thư thẩm định giá số 130823 - 01/CT-SP ngày 08/8/2023 do Công ty TNHH Thẩm định giá và đào tạo Song Pha thẩm định chỉ thẩm định lại giá trị của tài sản cố định hữu hình và vô hình mà không thẩm định lại các khoản nợ phải thu khó đòi và tài sản thiếu của Công ty TNHH MTV Chế biến Lương Thực Đồng Tháp. Các khoản nợ phải thu khó đòi và tài sản thiếu này được Nhóm Công ty đưa về xác định lại giá trị lợi thế thương mại tại ngày mua theo ước tính của chúng tôi là 35.364.271.475 VND. Trong đó, bao gồm tiền tạm ứng của nhân viên đã nghỉ việc là 33.359.201.800 VND và tiền thiếu so với tồn quỹ thực tế là 2.005.069.675 VND.

Như đã trình bày tại điểm VI.5 của Thuyết minh báo cáo tài chính, lỗi từ công ty liên doanh liên kết được căn cứ vào các Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của các công ty liên doanh liên kết, ngoại trừ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex. Do vậy, lỗi từ công ty liên doanh liên kết này có thể thay đổi khi có kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex.

Như đã nêu tại điểm I.4 của Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2023, do tình hình kinh doanh khó khăn nên hai Công ty con mà Công ty sở hữu 100% vốn là Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp đã tạm ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh mà chuyển sang cho thuê nhà máy, tài sản.

Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối nhưng có các vấn đề cần nhấn mạnh đối với Báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 24 tháng 8 năm 2023 như sau:

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh VIII.7 của Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy Nhóm Công ty đã phát sinh khoản lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 70.736.709.418 VND, và cũng tại ngày này nợ phải trả ngắn hạn của Nhóm Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn là 244.912.488.818 VND, trong đó một phần do bao gồm khoản huy động trái phiếu chuyển từ khoản mục vay dài hạn sang khoản mục vay ngắn hạn là 350.000.000.000 VND (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2022, Nhóm Công ty có nợ phải trả ngắn hạn thấp hơn tài sản ngắn hạn là 271.909.762.031 VND), và thanh khoản trái phiếu ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty. Giả định về hoạt động liên tục của Nhóm Công ty phụ thuộc vào khả năng Nhóm Công ty có thể thanh toán hoặc tái cấu trúc lại các khoản nợ vay và trái phiếu sắp đáo hạn, cũng như thực hiện các giải pháp khác để tạo ra dòng tiền để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty như đã được trình bày tại Thuyết minh VIII.8. Những điều kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh VIII.7 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Nhóm Công ty.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN:

Đính kèm Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán (từ trang tiếp theo)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

An Giang, ngày 12 tháng 04 năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC



HUYỀN THANH TÙNG



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT
Sao Viet Auditing Company Limited

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

**Báo cáo tài chính hợp nhất
đã kiểm toán**

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

**Báo cáo tài chính hợp nhất
đã kiểm toán**

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023



MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
1. THÔNG TIN CHUNG	1 - 2
2. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3
3. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 8
4. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	9 - 10
5. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT	11
6. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	12
7. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	13 - 59

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
THÔNG TIN CHUNG

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5203000083 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600230737 điều chỉnh lần thứ 27 ngày 04 tháng 3 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch là “AGM” theo Quyết định số 143/2012/SGD-HCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 9 năm 2012.

2. Hoạt động chính

- Xay xát thóc lúa và sản xuất bột thô;
- Đánh bóng và xuất khẩu gạo;
- Mua bán lương thực và thực phẩm;
- Mua bán xe gắn máy và phụ tùng;
- Sản xuất phân bón và mua bán hóa chất nông nghiệp.

3. Trụ sở đăng ký

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 01 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam.

4. Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Tiến Thịnh	Chủ tịch	29/12/2022	-
Ông Hồ Đăng Dân	Thành viên	28/6/2022	29/6/2023
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên độc lập	28/6/2022	-
Ông Phạm Trung Kiên	Thành viên	29/12/2022	06/11/2023
Ông Nguyễn Đồng Giang	Thành viên	29/12/2022	29/6/2023
Ông Đỗ Minh Đức	Thành viên	29/6/2023	-
Ông Nguyễn Đoàn Mạnh Hiếu	Thành viên	29/6/2023	-
Ông Nguyễn Hữu Phú	Thành viên	06/11/2023	-

5. Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Trường	Trưởng ban	28/6/2022	29/6/2023
Ông Dương Thanh Bình	Thành viên	28/6/2022	29/6/2023
Ông Huỳnh Minh Phương	Thành viên	29/12/2022	29/6/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
THÔNG TIN CHUNG

6. Ủy ban kiểm toán

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Võ Kim Nguyên	Chủ tịch	06/7/2023	-
Ông Đỗ Minh Đức	Thành viên	06/7/2023	-

Theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 124/BB-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2023, Công ty đã thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị thay thế hoạt động cho Ban kiểm soát ngày 29/6/2023.

7. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	04/3/2022	-
Ông Bùi Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc	22/3/2022	-
Bà Nguyễn Thị Thu Hoa	Phó Tổng Giám đốc	17/3/2023	-
Bà Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc	31/10/2022	17/3/2023
Ông Trần Vũ Đình Thi	Phó Tổng Giám đốc	23/6/2021	03/7/2023
Ông Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2022	03/7/2023
Bà Trần Thị Cẩm Châm	Giám đốc tài chính	13/01/2022	17/3/2023
Bà Trần Thị Cẩm Châm	Kế toán trưởng	22/6/2017	-

Người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty đương nhiệm trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc

8. Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty và các Công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty").

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



HUỲNH THANH TÙNG
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang ("Công ty") trình bày bản Báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty và các Công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang ("Công ty") chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Nhóm Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Nhóm Công ty, vì vậy Nhóm Công ty đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt các Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày, được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Huỳnh Thanh Tùng

Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024



Số: 16.23.23/2024/BCKTHN/SV – CN1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”) được lập ngày 25 tháng 3 năm 2024 từ trang 9 đến trang 59 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi vẫn chưa nhận được thư xác nhận số dư của các khoản mục công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với số tiền như sau:

Khoản mục	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	37.671.329.850
Trả trước cho người bán ngắn hạn	94.540.390.000
Phải thu ngắn hạn khác	34.059.201.800

Với những tài liệu hiện có của Nhóm Công ty, chúng tôi cũng không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để có thể kiểm tra tính có thực và đầy đủ của số dư các khoản công nợ nêu trên (các khoản công nợ này đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 100%).

- Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy Nhóm Công ty đã phát sinh khoản lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 số tiền 160.173.420.802 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 70.736.709.418 VND). Khoản lỗ này đã làm cho vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bị giảm xuống chỉ còn 21.826.579.198 VND, tương đương 11,99% vốn góp của chủ sở hữu. Và cũng tại ngày này nợ phải trả ngắn hạn của Nhóm Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn là 837.404.307.254 VND, trong đó một phần do bao gồm khoản huy động trái phiếu chuyển từ khoản mục vay dài hạn sang khoản mục vay ngắn hạn là 560.001.000.000 VND (Tại ngày 01/01/2023, Nhóm Công ty có nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 244.912.488.818 VND), và thanh khoản trái phiếu ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty. Giả định về hoạt động liên tục của Nhóm Công ty phụ thuộc vào khả năng Nhóm Công ty có thể thanh toán hoặc tái cấu trúc lại các khoản nợ vay và trái phiếu sắp đáo hạn, cũng như thực hiện các giải pháp khác để tạo ra dòng tiền để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty như đã được trình bày tại Thuyết minh VIII.7. Những điều kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh VIII.6 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Nhóm Công ty.
- Như đã nêu tại điểm 7.1 mục V của Thuyết minh báo cáo tài chính, khoản tạm ứng của Bà Lương Đăng Xuân để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty phát sinh từ năm 2021 nhưng đến thời điểm phát hành báo cáo này vẫn chưa thực hiện nhưng Nhóm Công ty cũng chưa thu hồi được với số tiền là 28.746.257.760 VND. Theo ý kiến của chúng tôi, khoản nợ tạm ứng nêu trên khó có khả năng thu hồi và có thể là một khoản thiệt hại làm cho tài sản cũng như vốn chủ sở hữu của Nhóm Công ty sụt giảm một khoản tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh V.5 của Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy Nhóm Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác số 01/2021/CBLT-CN ngày 20 tháng 12 năm 2021 với bà Từ Thị Hồng Thanh để thực hiện thu mua lúa gạo. Theo hợp đồng nêu trên, Nhóm Công ty đã tạm ứng cho Bà Từ Thị Hồng Thanh số tiền 62.000.000.000 VND. Trong năm 2022, Bà Từ Thị Hồng Thanh đã thực hiện hoàn được 37.500.000.000 VND, số còn ứng tại ngày 31/12/2023 là 24.500.000.000 VND hiện đã quá hạn thanh toán. Theo Hợp đồng nêu trên, Bà Từ Thị Hồng Thanh cam kết thế chấp quyền sử dụng đất và nhà kho theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá theo số công chứng 279 ngày 17/8/2021 với giá trị trúng đấu giá là 11.512.000.000 VND. Tuy nhiên, đến nay Nhóm Công ty chưa nắm giữ được tài sản đảm bảo này. Năm 2023, Nhóm Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện Bà Từ Thị Hồng Thanh. Ngày 23/01/2024, Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên đã ban hành Quyết định số 55/2024/QĐXXST-ĐS đưa vụ án ra xét xử. Ngày 12/3/2024, Toà mở phiên toà xét xử sơ thẩm và buộc Bà Từ Thị Hồng Thanh có trách nhiệm phải trả số tiền 24.500.000.000 VND cho Công ty.

Chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh V.5 của Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy tại ngày 24 tháng 3 năm 2022, Nhóm Công ty đã chuyển tiền cho Ông Lê Quang Nhuận, căn cước công dân số 089085000196 cấp ngày 27/3/2018 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, thường trú tại 678 Kinh Dương Vương, An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh số tiền 20.000.000.000 VND thông qua tài khoản của bên thụ hưởng số 1018103503 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) – Chi nhánh Phú Nhuận. Đây là khoản tạm ứng để chuyển nhượng quyền sử dụng đất có diện tích là 11.300 m² tại xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Tuy nhiên, đến nay Ông Lê Quang Nhuận đã không tiến hành ký kết hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất nêu trên cho Nhóm Công ty cũng không hoàn trả lại cho Nhóm Công ty số tiền đã nhận ứng trước. Ngày 15 tháng 3 năm 2024, Công ty đã làm đơn tố cáo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang để xử lý vụ việc.

Chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh I.4 của Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy vào ngày 18 tháng 01 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 207/NQ-HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp của Nhóm Công ty tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Công ty con). Vào ngày 10 tháng 3 năm 2023, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng 98% vốn góp nêu trên cho Công ty TNHH Khánh Tây Đô theo Hợp đồng chuyển nhượng số 94/HĐCNPVG-CTY DASCO. Tại ngày 31/12/2023, Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco) không còn là công ty con của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2023, Công ty TNHH Khánh Tây Đô đã chưa thực hiện thanh toán đầy đủ khoản chuyển nhượng vốn góp theo thoả thuận của Hợp đồng nêu trên với số tiền còn nợ là 17.000.000.000 VND, tương đương 34% giá mua. Ngày 08/01/2024, Nhóm Công ty nộp Đơn tố giác tội phạm đối với Công ty TNHH Khánh Tây Đô đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp Công ty TNHH Khánh Tây Đô vẫn không thanh toán nợ, Nhóm Công ty sẽ thu hồi phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp tương ứng với số nợ không đòi được.

Chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh V.18 của Báo cáo tài chính hợp nhất, giá trị hợp lý của tài sản thuần theo chứng thư thẩm định giá số 130823 - 01/CT-SP ngày 08/8/2023 do Công ty TNHH Thẩm định giá và đào tạo Song Pha thẩm định chỉ thẩm định lại giá trị của tài sản cố định hữu hình và vô hình mà không thẩm định lại các khoản nợ phải thu khó đòi và tài sản thiếu của Công ty TNHH MTV Chế biến Lương Thực Đồng Tháp. Các khoản nợ phải thu khó đòi và tài sản thiếu này được Nhóm Công ty đưa về xác định lại giá trị lợi thế thương mại tại ngày mua theo ước tính của chúng tôi là 35.364.271.475 VND. Trong đó, bao gồm tiền tạm ứng của nhân viên đã nghỉ việc là 33.359.201.800 VND và tiền thiếu so với tồn quỹ thực tế là 2.005.069.675 VND.

Như đã trình bày tại điểm VI.5 của Thuyết minh báo cáo tài chính, lỗi từ công ty liên doanh liên kết được căn cứ vào các Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của các công ty liên doanh liên kết, ngoại trừ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex. Do vậy, lỗi từ công ty liên doanh liên kết này có thể thay đổi khi có kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex.

Như đã nêu tại điểm I.4 của Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm 2023, do tình hình kinh doanh khó khăn nên hai Công ty con mà Nhóm Công ty sở hữu 100% vốn là Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp đã tạm ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh mà chuyển sang cho thuê nhà máy, tài sản.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối nhưng có các vấn đề cần nhấn mạnh đối với Báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 24 tháng 8 năm 2023 như sau:

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh VIII.7 của Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy Nhóm Công ty đã phát sinh khoản lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 70.736.709.418 VND, và cũng tại ngày này nợ phải trả ngắn hạn của Nhóm Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn là 244.912.488.818 VND, trong đó một phần do bao gồm khoản huy động trái phiếu chuyển từ khoản mục vay dài hạn sang khoản mục vay ngắn hạn là 350.000.000.000 VND (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2022, Nhóm Công ty có nợ phải trả ngắn hạn thấp hơn tài sản ngắn hạn là 271.909.762.031 VND), và thanh khoản trái phiếu ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty. Giả định về hoạt động liên tục của Nhóm Công ty phụ thuộc vào khả năng Nhóm Công ty có thể thanh toán hoặc tái cấu trúc lại các khoản nợ vay và trái phiếu sắp đáo hạn, cũng như thực hiện các giải pháp khác để tạo ra dòng tiền để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty như đã được trình bày tại Thuyết minh VIII.8. Những điều kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh VIII.7 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Nhóm Công ty.

Ngoài ra, chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh V.5 của Báo cáo tài chính cho thấy Nhóm Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện đối với khoản tiền trả trước cho Bà Từ Thị Hồng Thanh đến thời điểm này không thu hồi được số tiền 24.500.000.000 VND. Đồng thời, Nhóm Công ty cũng chuẩn bị hồ sơ để khởi kiện đối với khoản tiền trả trước cho Ông Lê Quang Nhuận đến thời điểm này không thu hồi được số tiền 20.000.000.000 VND. Các vấn đề này sẽ tùy thuộc vào sự hợp tác của các bên bị khởi kiện cũng như phán quyết của Tòa án có thẩm quyền.



Đặng Thị Thiên Nga

Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0462 -2023-107-1

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt

Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Trần Phương Yên

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 3601-2021-107-1



Địa chỉ: Số 01 Ngõ Gia Tự, phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		344.928.362.108	783.979.014.858
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>110</i>	<i>V.1</i>	<i>7.362.686.712</i>	<i>11.226.300.334</i>
1. Tiền	111		7.362.686.712	11.226.300.334
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>120</i>	<i>V.2</i>	<i>8.828.400.000</i>	<i>77.840.000.000</i>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	62.505.203.375
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(38.565.203.375)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	<i>V.3</i>	8.828.400.000	53.900.000.000
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>130</i>		<i>282.116.585.499</i>	<i>531.975.090.526</i>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	<i>V.4</i>	214.967.181.659	147.898.321.286
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	<i>V.5</i>	163.877.773.245	348.695.532.949
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	<i>V.6</i>	1.700.000.000	5.700.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	<i>V.7</i>	73.824.657.403	140.886.863.030
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	<i>V.8</i>	(172.253.026.808)	(111.205.626.740)
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<i>140</i>	<i>V.9</i>	<i>25.086.652.060</i>	<i>128.677.894.457</i>
1. Hàng tồn kho	141		25.086.652.060	130.505.545.400
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(1.827.650.943)
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>150</i>		<i>21.534.037.837</i>	<i>34.259.729.541</i>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	<i>V.10</i>	85.260.313	1.949.087.124
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		20.948.525.415	32.310.642.417
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	153	<i>V.21</i>	500.252.109	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		892.151.413.225	796.820.195.887
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>210</i>		<i>223.258.632.118</i>	<i>2.830.747.406</i>
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	<i>V.5</i>	223.240.016.890	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	<i>V.7</i>	18.615.228	2.830.747.406
<i>II. Tài sản cố định</i>	<i>220</i>		<i>445.982.242.233</i>	<i>646.279.963.550</i>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<i>V.11</i>	170.021.855.560	247.201.941.787
- Nguyên giá	222		363.094.791.520	458.745.646.445
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(193.072.935.960)	(211.543.704.658)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	<i>V.12</i>	82.768.165.836	88.405.663.692
- Nguyên giá	225		91.045.137.627	90.792.387.627
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(8.276.971.791)	(2.386.723.935)
3. Tài sản cố định vô hình	227	<i>V.13</i>	193.192.220.837	310.672.358.071
- Nguyên giá	228		205.958.103.987	317.943.464.538
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12.765.883.150)	(7.271.106.467)
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	<i>240</i>		<i>4.911.600.000</i>	<i>10.070.413.840</i>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		4.911.600.000	10.070.413.840
<i>V. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>250</i>		<i>121.453.032.134</i>	<i>90.370.106.269</i>
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	<i>V.14</i>	121.149.032.134	90.370.106.269
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	<i>V.15</i>	323.950.000	19.950.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	<i>V.16</i>	(19.950.000)	(19.950.000)
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	<i>260</i>		<i>96.545.906.740</i>	<i>47.268.964.822</i>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	<i>V.10</i>	5.399.497.103	9.126.869.183
5. Lợi thế thương mại	269	<i>V.18</i>	91.146.409.637	38.142.095.639
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.237.079.775.333	1.580.799.210.745

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.215.253.196.135	1.288.785.900.554
I. Nợ ngắn hạn	310		1.182.332.669.362	1.028.891.503.676
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.19	16.517.831.922	20.898.600.214
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.20	93.063.358.706	10.870.252.889
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.21	154.336.424	2.047.676.716
4. Phải trả người lao động	314		1.028.503.220	5.088.281.780
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.22	84.826.845.310	26.620.114.839
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.23	26.347.380.050	5.667.390.867
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.24	955.938.077.128	952.978.943.102
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.25	4.456.336.602	4.720.243.269
II. Nợ dài hạn	330		32.920.526.773	259.894.396.878
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.23	668.200.000	668.200.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.24	30.675.378.757	257.236.498.862
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.26	1.576.948.016	1.989.698.016
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		21.826.579.198	292.013.310.190
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.27	21.826.579.198	292.013.310.190
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		182.000.000.000	182.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		182.000.000.000	182.000.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	120.464.000.000
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	5.021.000.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(160.173.420.802)	(70.736.709.418)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		54.748.290.582	174.173.572.569
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(214.921.711.384)	(244.910.281.987)
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		-	55.265.019.608
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.237.079.775.333	1.580.799.210.745

Huỳnh Minh Phương
Người lập

Trần Thị Cẩm Châm
Kế toán trưởng

Huỳnh Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024



Địa chỉ: Số 01 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	788.771.843.867	3.432.577.474.767
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	807.847.144	2.728.329.936
3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	787.963.996.723	3.429.849.144.831
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	768.899.325.495	3.250.300.784.906
5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ	20		19.064.671.228	179.548.359.925
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	19.723.034.218	75.359.196.332
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	102.881.761.113	163.179.622.119
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		111.260.639.541	94.122.569.414
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	VI.5	(22.637.457.045)	5.126.200.443
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	46.464.451.126	200.410.712.380
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	67.091.195.302	141.827.661.457
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(200.287.159.140)	(245.384.239.256)
12. Thu nhập khác	31	VI.8	19.622.349.686	16.215.860.361
13. Chi phí khác	32	VI.9	39.969.661.029	1.291.073.925
14. Lợi nhuận khác	40		(20.347.311.343)	14.924.786.436
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(220.634.470.483)	(230.459.452.820)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.21	231.136.573	1.605.861.295
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	917.444.855
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(220.865.607.056)	(232.982.758.970)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty Mẹ	61		(214.921.711.384)	(234.162.606.334)
20. Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	62		(5.943.895.672)	1.179.847.364
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(11.809)	(12.866)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	(11.809)	(12.866)
			-	-

Huỳnh Minh Phương
Người lập

Trần Thị Cẩm Châm
Kế toán trưởng

Huỳnh Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(220.634.470.483)	(230.459.452.820)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	34.418.871.668	28.270.336.021
- Các khoản dự phòng	03	(12.704.656.050)	115.716.953.077
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	7.733.986.810	(3.207.665.690)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	6.849.052.925	(39.797.043.394)
- Chi phí lãi vay	06	111.260.639.541	95.005.100.872
3. Lợi nhuận từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động	08	(73.076.575.589)	(34.471.771.934)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	198.985.354.138	68.467.916.434
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	105.418.893.340	87.311.876.031
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay, thuế TNDN)	11	(137.996.430.024)	(29.002.099.565)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	4.206.286.865	(3.073.933.319)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	62.505.203.375	(62.505.203.375)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(51.645.185.539)	(74.410.791.190)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(736.841.904)	(9.614.748.650)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	107.660.704.662	(57.298.755.568)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(77.644.112.905)	(37.858.944.061)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	109.433.548.636	62.198.896.260
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(971.066.642)	(158.280.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	29.571.600.000	139.580.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(9.800.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	54.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.937.053.129	3.178.574.652
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	120.327.022.218	(981.473.149)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3. Tiền thu từ đi vay	33	621.028.030.000	2.931.086.801.802
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(844.766.306.987)	(3.059.587.532.523)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(8.114.807.725)	(33.669.773.533)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(231.853.084.712)	(162.170.504.254)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(3.865.357.832)	(220.450.732.971)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	11.226.300.334	231.677.264.187
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.744.210	(230.882)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	7.362.686.712	11.226.300.334

Huỳnh Minh Phương
Người lậpTrần Thị Cẩm Châm
Kế toán trưởngHuỳnh Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty”) là một Công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5203000083 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600230737 điều chỉnh lần thứ 27 ngày 04 tháng 3 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã giao dịch là “AGM” theo Quyết định số 143/2012/SGD-HCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 9 năm 2012.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 182.000.000.000 VND bao gồm 18.200.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND.

2. Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) bao gồm:

- Xay sát thóc lúa và sản xuất bột thô;
- Đánh bóng và xuất khẩu gạo;
- Mua bán lương thực và thực phẩm;
- Mua bán xe gắn máy và phụ tùng;
- Sản xuất phân bón và mua bán hóa chất nông nghiệp.

3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty không quá 12 tháng.

4. Cấu trúc Nhóm Công ty

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 01 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có các công ty con sau:

TT	Công ty con	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Hoạt động chính	Trụ sở chính
1.	Công ty TNHH Lương thực Angimex	100,00	100,00	Kinh doanh lương thực	Long Xuyên, An Giang
2.	Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	100,00	100,00	Kinh doanh lương thực	Trị Tôn, An Giang
3.	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex	100,00	100,00	Hoạt động dịch vụ nông nghiệp	Thoại Sơn, An Giang
4.	Công ty TNHH MTV Thu mua Lương thực Angimex (*)	100,00	100,00	Mua bán lương thực	Thoại Sơn, An Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

5.	Công ty TNHH MTV Kỳ Nguyên Xanh (*)	100,00	100,000	Sản xuất các sản phẩm từ trấu	Thoại Sơn, An Giang
6.	Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành (Công ty con của Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex) (**)	100,00	100,00	Kinh doanh lương thực	Thoại Sơn, An Giang
7.	Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Đồng Tháp (Công ty con của Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex) (**)	100,00	100,00	Kinh doanh lương thực	Sa Đéc, Đồng Tháp

(*) Thực tế, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty chưa góp vốn vào các Công ty con này. Riêng Công ty TNHH thu mua lương thực Angimex, Công ty đã làm thủ tục giải thể, đóng mã số thuế vào ngày 29 tháng 03 năm 2023.

(**) Trong năm 2023, Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp không có hoạt động sản xuất kinh doanh mà chủ yếu tạm cho thuê nhà máy, kho và tài sản.

Vào ngày 18 tháng 01 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 207/NQ-HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Công ty con). Vào ngày 10 tháng 3 năm 2023, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng 98% vốn góp nêu trên cho Công ty TNHH Khánh Tây Đô theo Hợp đồng chuyển nhượng số 94/HĐCNPVG-CTY DASCO. Tại ngày 31/12/2023, Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp không còn là công ty con của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2023, Công ty TNHH Khánh Tây Đô đã chưa thực hiện thanh toán đầy đủ khoản chuyển nhượng vốn góp theo thỏa thuận của Hợp đồng nêu trên với số tiền còn nợ là 17.000.000.000 VND, tương đương 34% giá mua. Ngày 08/01/2024, Công ty nộp Đơn tố giác tội phạm đối với Công ty TNHH Khánh Tây Đô đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp Công ty TNHH Khánh Tây Đô vẫn không thanh toán nợ, Công ty sẽ thu hồi phần vốn góp tại Dasco tương ứng với số nợ không đòi được.

Vào ngày 19 tháng 12 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 291A/NQ-HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 21% vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Angimex Furious (Công ty con). Vào ngày 19 tháng 12 năm 2023, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng 21% vốn góp nêu trên cho Công ty CP The Golden Group theo Hợp đồng chuyển nhượng số 1912/HĐCN/2023. Tại ngày 27/12/2023, Công ty chính thức chuyển nhượng 21% vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Furious nêu trên và Công ty TNHH Angimex Furious không còn là công ty con của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang mà chuyển thành Công ty liên kết với tỷ lệ sở hữu vốn là 49%.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có các công ty liên doanh, liên kết sau:

TT	Công ty liên doanh, liên kết	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Hoạt động chính	Trụ sở chính
1.	Công ty TNHH Angimex - Kitoku	32,96	32,96	Xuất nhập khẩu gạo	Long Xuyên, An Giang
2.	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang	25,00	25,00	Kinh doanh siêu thị	Long Xuyên, An Giang
3.	Công ty CP Golden Paddy	29,55	29,55	Sản xuất và kinh doanh lương thực	Châu Thành, An Giang
4.	Công ty TNHH Thương mại Louis - Angimex (&)	49,00	49,00	Kinh doanh lương thực	TP.Hồ Chí Minh
5.	Công ty TNHH Angimex Furious	49,00	49,00	Mua bán xe gắn máy và phụ tùng; và dịch vụ sửa chữa	Long Xuyên, An Giang

(&) Ngày 20/4/2023, Cty TNHH Thương Mại Louis Angimex được Sở kế hoạch và đầu tư TP.HCM xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/5/2023 đến 30/4/2024, lý do tạm ngừng: Kinh doanh không hiệu quả.

Chi nhánh trực thuộc Công ty

- Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh đặt tại tầng 4, số 353 – 355 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động của Chi nhánh: kinh doanh lương thực.

5. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tổng số nhân viên của Nhóm Công ty là 111 nhân viên.
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng số nhân viên của Nhóm Công ty là 377 nhân viên.

6. Thông tin so sánh

Các số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc vào ngày 31/12/2023 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài Chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo đó, Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc cùng ngày được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2. Tuyên bố về tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài Chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Các thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán áp dụng: không có.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Nhóm Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Nhóm Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Nhóm Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Nhóm Công ty áp dụng.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Nhóm Công ty áp dụng. Báo cáo tài chính của các công ty trong Nhóm Công ty sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Nhóm Công ty. Độ dài của năm báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm.

Nghịệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Nhóm Công ty áp dụng chính sách cho các nghịệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghịệp vụ với các bên không thuộc Nhóm Công ty.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Liên doanh và công ty liên kết

Liên doanh là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế, mà hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh. Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

đầu tư vào liên doanh và các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Nhóm Công ty vào liên doanh và công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Nhóm Công ty được chia sau khi đầu tư vào các liên doanh và các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào liên doanh và các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Nhóm Công ty trong liên doanh và các công ty liên kết, Nhóm Công ty sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho liên doanh và các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên doanh, liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Nhóm Công ty áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Nhóm Công ty với các bên liên doanh, liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Nhóm Công ty trong các bên liên doanh, liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc chuyển đổi nêu trên được ghi nhận vào chi phí tài chính, hoặc doanh thu hoạt động tài chính trên kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

Cuối kỳ kế toán, số dư của các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, nợ phải thu và nợ phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Các khoản chênh lệch tỷ giá do việc đánh giá lại nêu trên sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng mà Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng mà Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng mà Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng bao gồm:

- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ;
- Dự phòng phải trả dài hạn

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc Hội ban hành ngày 20/11/2015 đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, trong đó bao gồm các quy định về đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý. Tuy nhiên, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này nên Ban Tổng Giám đốc đang xem xét và áp dụng đối với tài sản và nợ phải trả theo nguyên tắc giá gốc.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Nhóm Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính: tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Nhóm Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Nhóm Công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh và được nắm giữ chủ yếu cho mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường của các chứng khoán kinh doanh này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Nhóm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh;
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ kế toán. Giá vốn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Nhóm Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ kế toán và giảm trực tiếp giá trị đầu tư.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Liên doanh là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế, mà hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh. Công ty liên kết là công ty trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá trị góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối kỳ kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính tương tự như dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối kỳ kế toán. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

6. Nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị, cá nhân độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ phải thu, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Tỷ lệ trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi nêu trên phù hợp với tỷ lệ quy định tại Thông tư số 48/2019/TT – BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài Chính.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào mức tổn thất dự kiến để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp đến quá trình sản xuất sản phẩm.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Phương pháp tính giá xuất kho: bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của từng mặt hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua hoặc giá thành thực tế và các khoản chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng các tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được phân bổ dần hoặc ghi nhận hết vào chi phí kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính cho một số nhóm tài sản cố định hữu hình như sau:

Trong năm 2023, Nhóm công ty đã thay đổi khung thời gian khấu hao cho tài sản cố định hữu hình. Sự thay đổi khung thời gian khấu hao làm cho chi phí khấu hao trích vào chi phí kinh doanh giảm so với khung thời gian cũ là 7.194.469.080 VND. Cụ thể như sau:

Nhóm TSCĐ	Thời gian khấu hao ước tính năm 2022	Thời gian khấu hao ước tính năm 2023
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20 năm	05 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 08 năm	02 - 15 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 10 năm	06 - 15 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm	03 - 15 năm

9. Thuê tài sản

Việc thuê tài sản mà bên cho thuê chuyển giao quyền sở hữu vào cuối thời hạn thuê và chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản với giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê và giá trị hiện tại thuần của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỉ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn.

Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. TSCĐ thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng ước tính của tài sản và thời gian thuê. Tuy nhiên, nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua hoặc giá thành thực tế và các khoản chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu được phân bổ dần hoặc ghi nhận hết vào chi phí kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản vô hình của Nhóm Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan đến đất sử dụng, bao gồm tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ...

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của Luật đất đai 2003 (tức là ngày 01 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn sử dụng của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

Chương trình phần mềm kế toán

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm kế toán không phải là một bộ phận gắn liền với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 8 năm.

Trong năm 2023, Nhóm công ty đã thay đổi khung thời gian khấu hao cho tài sản cố định vô hình. Sự thay đổi khung thời gian khấu hao làm cho chi phí khấu hao trích vào chi phí kinh doanh giảm so với khung thời gian cũ là 75.924.816 VND.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác là thương hiệu Logo của Nhóm Công ty. Nguyên giá tài sản cố định vô hình khác là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản vô hình khác vào sử dụng. Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

12. Chi phí trả trước

Các khoản chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán thì được hạch toán vào chi phí trả trước và phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau. Chi phí trả trước của Nhóm Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ dụng cụ

Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ tối đa không quá 3 năm.

Các chi phí trả trước khác

Các chi phí trả trước khác căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

13. Nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

14. Vay và nợ thuê tài chính

Vay và nợ thuê tài chính bao gồm các khoản tiền vay và nợ thuê tài chính từ các ngân hàng, tổ chức tài chính và các đối tượng khác.

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay và nợ thuê tài chính tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Nhóm Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, trừ các khoản vay hợp nhất biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

15. Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Nhóm Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

16. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

17. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Nhóm Công ty tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

18. Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua.

Lợi nhuận sau thuế TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ sau:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Nhóm Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để đầu tư chiều sâu và mở rộng sản xuất kinh doanh để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Nhóm Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để dự trữ bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Nhóm Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để khen thưởng, khuyến khích, nâng cao phúc lợi cho nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

19. Doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Nhóm Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Nhóm Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc về khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Nhóm Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Nhóm Công ty thì Nhóm Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thu nhập lãi

Tiền lãi ngân hàng được ghi nhận theo nguyên tắc dự thu dựa trên thời gian và lãi suất thực tế từng thời kỳ.

Thu nhập lãi khác được ghi nhận khi được hưởng.

Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Nhóm Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

20. Khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

21. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

22. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, lỗ tỷ giá hối đoái, lỗ mua bán chứng khoán kinh doanh và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính.

23. Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Nhóm Công ty.

25. Chi phí thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

26. Bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh, liên kết là các bên liên quan. Các bên liên doanh, liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Nhóm Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên doanh, liên kết này hoặc những công ty liên doanh, liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

27. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

I. Tiền mặt và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	134.160.502	1.363.919.930
Tiền gửi ngân hàng	7.228.526.210	9.862.380.404
Cộng	<u>7.362.686.712</u>	<u>11.226.300.334</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

2. Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2023			01/01/2023		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Tư vấn thương mại Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	-	-	-	62.505.203.375	23.940.000.000	(38.565.203.375)
Cộng	-	-	-	62.505.203.375	23.940.000.000	(38.565.203.375)

3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	8.400.000.000	8.400.000.000	53.900.000.000	53.900.000.000
Cộng	8.400.000.000	8.400.000.000	53.900.000.000	53.900.000.000

(*) Số dư thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng với lãi suất 5,2%/năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh V.24)

4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
Bên liên quan	10.694.886.803	(6.704.922.850)	8.084.922.850	(5.659.445.995)
- Công ty Cổ Phần Golden Paddy	6.704.922.850	(6.704.922.850)	8.084.922.850	(5.659.445.995)
- Công ty TNHH Angimex Furious	3.989.963.953	-	-	-
Bên thứ ba	204.272.294.856	(32.946.828.790)	139.813.398.436	(28.202.136.766)
- Công ty Cổ Phần APC HOLDINGS	94.545.512.426	-	-	-
- Công ty TNHH Hateco Group	24.100.000.000	-	-	-
- Công ty Cổ Phần Golden Paddy SG	30.966.407.000	(30.966.407.000)	30.966.407.000	(21.676.484.900)
- Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam Bộ	-	-	21.174.500.000	-
- Công ty TNHH Khánh Tây Đô	17.000.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH Thương mại Dũng Kỳ	19.924.000.000	-	19.924.000.000	-
- Khách hàng khác	17.736.375.430	(1.980.421.790)	67.748.491.436	(6.525.651.866)
Cộng	214.967.181.659	(39.651.751.640)	147.898.321.286	(33.861.582.761)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán lần lượt là 39.760.305.590 VND và 49.418.671.323 VND như đã trình bày tại Thuyết minh V.8.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, một phần khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng của Nhóm Công ty đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh V.24)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

5. Trả trước cho người bán

5.1 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
Bên liên quan	-	-	-	-
Bên thứ ba	163.877.773.245	(98.205.426.000)	348.695.532.949	(72.178.273.000)
Huỳnh Thị Thúy Vy (5.1.1)	-	-	179.240.016.890	-
Công ty TNHH Tân Kỳ (5.1.1)	-	-	19.195.000.000	-
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	50.040.390.000	(50.040.390.000)	50.040.390.000	(35.028.273.000)
Từ Thị Hồng Thanh (5.1.2)	24.500.000.000	(24.500.000.000)	24.500.000.000	(17.150.000.000)
Lê Quang Nhuận (5.1.3)	20.000.000.000	(20.000.000.000)	20.000.000.000	(20.000.000.000)
Lư Minh Sĩ (5.1.1)	-	-	20.000.000.000	-
Công ty CP Kỹ Thuật Ánh Minh	1.500.000.000	-	-	-
Công ty CP APC Holdings	15.590.000.000	-	-	-
Phạm Mai Phương	20.350.000.000	-	-	-
Các nhà cung cấp khác	31.897.383.245	(3.665.036.000)	35.720.126.059	-
Cộng	163.877.773.245	(98.205.426.000)	348.695.532.949	(72.178.273.000)

5.1.1. Tại ngày 31/12/2023, số dư các khoản đặt cọc này được chuyển sang nhóm nợ trả trước cho người bán dài hạn.

5.1.2. Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác số 01/2021/CBLT-CN ngày 20 tháng 12 năm 2021 với bà Từ Thị Hồng Thanh để thực hiện thu mua lúa gạo. Theo hợp đồng nêu trên, Công ty đã tạm ứng cho Bà Từ Thị Hồng Thanh số tiền 62.000.000.000 VND. Trong năm 2022, Bà Từ Thị Hồng Thanh đã thực hiện hoàn được 37.500.000.000 VND, số còn ứng tại 31/12/2023 là 24.500.000.000 VND hiện đã quá hạn thanh toán. Theo Hợp đồng nêu trên, Bà Từ Thị Hồng Thanh cam kết thế chấp quyền sử dụng đất và nhà kho theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá theo số công chứng 279 ngày 17/8/2021 với giá trị trúng đấu giá là 11.512.000.000 VND. Tuy nhiên, đến nay Công ty chưa nắm giữ được tài sản đảm bảo này. Năm 2023, Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện Bà Từ Thị Hồng Thanh. Ngày 23/01/2024, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã ban hành Quyết định số 55/2024/QĐXXST-ĐS đưa vụ án ra xét xử. Ngày 12/3/2024, Tòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm và buộc Bà Từ Thị Hồng Thanh có trách nhiệm phải trả số tiền 24.500.000.000 VND cho Công ty.

5.1.3. Tại ngày 24 tháng 3 năm 2022, Nhóm Công ty đã chuyển tiền cho Ông Lê Quang Nhuận, căn cước công dân số 089085000196 cấp ngày 27/3/2018 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, thường trú tại 678 Kinh Dương Vương, An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh số tiền 20.000.000.000 VND thông qua tài khoản của bên thụ hưởng số 1018103503 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) – Chi nhánh Phú Nhuận. Đây là khoản tạm ứng để chuyển nhượng quyền sử dụng đất có diện tích là 11.300 m² tại xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Tuy nhiên, đến nay Ông Lê Quang Nhuận đã không tiến hành ký kết hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất nêu trên cho Nhóm Công ty cũng không hoàn trả lại cho Công ty số tiền đã nhận ứng trước. Ngày 15 tháng 3 năm 2024, Công ty đã làm đơn tố cáo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang để xử lý vụ việc.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn đã quá hạn thanh toán lần lượt là 98.205.426.000 VND và 94.540.390.000 VND như đã trình bày tại Thuyết minh V.8.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

5.2 Trả trước cho người bán dài hạn

	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
	Số cuối năm		Số đầu năm	
Bên liên quan	-	-	-	-
Bên thứ ba	223.240.016.890	-	-	-
Huỳnh Thị Thúy Vy (5.2.1)	179.240.016.890	-	-	-
Công ty TNHH Tân Kỳ (5.2.2)	10.000.000.000	-	-	-
Lư Minh Sĩ (5.2.3)	34.000.000.000	-	-	-
Cộng	223.240.016.890	-	-	-

- 5.2.1 Nhóm Công ty đã ký Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, công trình xây dựng khác với Bà Huỳnh Thị Thúy Vy đối với 6 quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số 01/2021/HĐĐC ký ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Phụ lục hợp đồng số 01/2021/HĐĐC/PL01 ký ngày 21 tháng 7 năm 2022.

Nhà máy Hoàng Long tại Đồng Tháp đặt tại Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đều liên quan đến 6 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nêu trên và đang được Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex. Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý để sang tên cho Nhóm Công ty theo Công văn số 531/STNMT-QLĐĐ ngày 14/02/2023 của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Tháp.

- 5.2.2 Khoản ứng trước này để thi công san lấp mặt bằng Nhà máy Lương An Trà theo Hợp đồng tạm ứng tiền san lấp mặt bằng nhà máy Lương An Trà số 01/HĐ – CBLT ngày 25/3/2022 số. Đến nay, hợp đồng này đang được thực hiện chưa hoàn tất.

- 5.2.3 Khoản ứng trước này để chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số 02/HĐ – CBLT ngày 29/3/2022 và Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất có diện tích 17.831 m² tại Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 19, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang với ông Lư Minh Sĩ theo Biên bản thỏa thuận ký ngày 25 tháng 12 năm 2021. Hiện nay, Công ty đang hoàn tất thủ tục sang tên cho Nhóm Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty và Nhóm Công ty không có số dư các khoản trả trước cho người bán dài hạn đã quá hạn thanh toán.

6. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
	Số cuối năm		Số đầu năm	
Bên liên quan	-	-	-	-
Bên thứ ba	1.700.000.000	-	5.700.000.000	(4.000.000.000)
Công ty CP VKC Holding	-	-	4.000.000.000	(4.000.000.000)
Công ty TNHH SXTM Lê Phúc Khang	1.700.000.000	-	1.700.000.000	-
Cộng	1.700.000.000	-	5.700.000.000	(4.000.000.000)

Số dư thể hiện các khoản cho vay có thời hạn dưới 12 tháng, với lãi suất 8%/năm và không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư khoản cho vay ngắn hạn đã quá hạn thanh toán là 4.000.000.000 VND như đã trình bày tại Thuyết minh V.8. Đây là công nợ của Công ty con đã được thoái vốn trong năm 2023.

7. Phải thu khác**7.1. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
Bên liên quan	14.040.054	-	-	-
Bên thứ ba	73.810.617.349	(34.395.849.168)	140.886.863.030	-
- Tạm ứng hợp đồng đi thuê tài chính	-	-	1.500.000.000	-
- Thuế GTGT được khấu trừ của tài sản thuê tài chính chờ ghi nhận	1.234.172.992	-	1.427.293.879	-
- Thuế GTGT tài sản góp vốn	5.363.636.364	-	-	-
- Lãi tiền gửi	144.640.636	-	719.852.054	-
- Tạm ứng (7.1.1)	65.757.990.373	(33.359.201.800)	34.953.077.186	-
- Lâm Tú Ngọc (7.1.2)	-	-	100.000.000.000	-
- Phải thu ngắn hạn khác	1.310.176.984	(1.036.647.368)	2.286.639.911	(1.165.770.979)
Cộng	73.824.657.403	(34.395.849.168)	140.886.863.030	(1.165.770.979)

7.1.1. Trong đó, bao gồm khoản tạm ứng của Bà Lương Đặng Xuân để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty phát sinh từ năm 2021 nhưng đến thời điểm phát hành bản báo cáo này vẫn chưa thực hiện nhưng Nhóm Công ty cũng chưa thu hồi được với số tiền là 28.746.257.760 VND.

7.1.2. Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 177/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Công ty Mẹ sở hữu 100% vốn của Nhóm Công ty), quyết định mua lại Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp với giá mua là 100.000.000.000 VND. Bà Lâm Tú Ngọc hiện đang đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp đã nhận tiền ứng chuyển nhượng 100% vốn sang cho Nhóm Công ty. Ngày 02/11/2023, Công ty TNHH MTV Chế biến Lương Thực Đồng Tháp đã trở thành Công ty con của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư các khoản phải thu ngắn hạn khác đã quá hạn thanh toán lần lượt là 34.396.149.168 VND và 1.251.477.379 VND như đã trình bày tại Thuyết minh V.8.

7.2. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
Bên liên quan	-	-	-	-
Bên thứ ba	18.615.228	-	2.830.747.406	-
- Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	18.615.228	-	2.830.747.406	-
Cộng	18.615.228	-	2.830.747.406	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

8. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi*Chi tiết số dư nợ phải thu khó đòi tại ngày 31/12/2023 như sau:*

Khoản mục	Thời gian quá hạn	Nợ khó đòi	Đã lập dự phòng	Chưa lập dự phòng
Phải thu ngắn hạn khách hàng	Từ 1 đến 3 năm	39.760.305.590	(39.651.751.640)	108.553.950
Trả trước cho người bán ngắn hạn	Từ 1 đến 3 năm	98.205.426.000	(98.205.426.000)	-
Phải thu ngắn hạn khác	Từ 1 đến 3 năm	34.396.149.168	(34.395.849.168)	300.000
Cộng		172.361.880.758	(172.253.026.808)	108.853.950

Chi tiết số dư nợ phải thu khó đòi tại ngày 31/12/2022 như sau:

Khoản mục	Thời gian quá hạn	Nợ khó đòi	Đã lập dự phòng	Chưa lập dự phòng
Phải thu ngắn hạn khách hàng	Từ 1 đến 3 năm	49.418.671.323	(33.861.582.761)	15.557.088.562
Trả trước cho người bán ngắn hạn	Dưới 1 năm	94.540.390.000	(72.178.273.000)	22.362.117.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn	Từ 1 đến 3 năm	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-
Phải thu ngắn hạn khác	Từ 1 đến 3 năm	1.251.477.379	(1.165.770.979)	85.706.400
Cộng		149.210.538.702	(111.205.626.740)	38.004.911.962

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(111.205.626.740)	(6.021.899.066)
Trích lập dự phòng bổ sung	(71.225.534.223)	(105.183.727.674)
Giảm dự phòng do thoái vốn từ các Công ty con	10.156.657.005	-
Hoàn nhập dự phòng	21.477.150	-
Số cuối năm	(172.253.026.808)	(111.205.626.740)

9. Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	6.123.921.153	-	4.258.492.454	-
Công cụ dụng cụ	8.056.778.984	-	10.046.733.238	-
Sản phẩm dở dang	-	-	-	-
Thành phẩm	2.417.896.151	-	12.800.428.441	(49.484.931)
Hàng hóa	8.488.055.772	-	103.399.891.267	(1.778.166.012)
Cộng	25.086.652.060	-	130.505.545.400	(1.827.650.943)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, một phần hàng tồn kho của Nhóm Công ty đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh V.24)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.827.650.943)	(5.864.428.480)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	1.827.650.943	4.036.777.537
Số cuối năm	-	(1.827.650.943)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

10. Chi phí trả trước

10.1. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	85.260.313	1.286.495.422
Chi phí thay thế, bảo trì, sửa chữa và khác	-	662.591.702
Cộng	85.260.313	1.949.087.124

10.2. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí san lấp mặt bằng	2.856.449.540	3.309.164.272
Công cụ và dụng cụ	185.973.496	1.508.373.682
Chi phí thay thế, bảo trì, sửa chữa và khác	2.357.074.067	4.309.331.229
Cộng	5.399.497.103	9.126.869.183

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

II. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	184.025.629.180	243.268.148.109	14.335.929.770	17.115.939.386	458.745.646.445
Mua trong kỳ	3.619.579.155	53.962.638.455	-	887.962.963	58.470.180.573
Đầu tư XDCB hoàn thành	8.803.870.107	4.120.370.370	-	-	12.924.240.477
Tặng khác	11.592.447.771	816.000.000	-	-	12.408.447.771
Hoán đổi tài sản góp vốn	(8.970.677.874)	(358.985.000)	-	-	(9.329.662.874)
Thanh lý, nhượng bán	(32.084.969.108)	(90.392.296.782)	(5.043.338.804)	(5.486.264.428)	(133.006.869.122)
Giảm khác	(26.686.430.307)	(5.239.349.136)	(3.765.976.372)	(1.425.435.935)	(37.117.191.750)
Phân loại lại	(2)	1	-	1	-
Số cuối năm	140.299.448.922	206.176.526.017	5.526.614.594	11.092.201.987	363.094.791.520
Hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	(76.719.640.604)	(116.419.982.718)	(11.756.253.866)	(6.647.827.470)	(211.543.704.658)
Khấu hao trong kỳ	(6.358.561.920)	(10.392.157.122)	(558.582.136)	(1.256.318.132)	(18.565.619.310)
Tặng khác	(660.369.343)	(233.247.326)	-	-	(893.616.669)
Hoán đổi tài sản góp vốn	8.970.677.874	358.985.000	-	-	9.329.662.874
Thanh lý, nhượng bán	1.556.285.372	5.408.946.245	4.899.376.417	937.728.692	12.802.336.726
Giảm khác	9.958.274.532	3.216.701.669	2.006.085.645	616.943.231	15.798.005.077
Phân loại lại	(10.067.244.136)	10.067.244.182	74.937.581	(74.937.627)	-
Số cuối năm	(73.320.578.225)	(107.993.510.070)	(5.334.436.359)	(6.424.411.306)	(193.072.935.960)
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	107.305.988.576	126.848.165.391	2.579.675.904	10.468.111.916	247.201.941.787
Số cuối năm	66.978.870.697	98.183.015.947	192.178.235	4.667.790.681	170.021.855.560

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Nhóm Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 113.473.040.132 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 132.083.656.776 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, một phần máy móc thiết bị của Nhóm Công ty đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh V.24).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023**

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

12. Tài sản cố định thuê tài chính

	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá		
Số đầu năm	90.792.387.627	90.792.387.627
Thuê tài chính trong năm	252.750.000	252.750.000
Số cuối năm	91.045.137.627	91.045.137.627
Hao mòn lũy kế		
Số đầu năm	(2.386.723.935)	(2.386.723.935)
Khấu hao trong năm	(5.890.247.856)	(5.890.247.856)
Số cuối năm	(8.276.971.791)	(8.276.971.791)
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	88.405.663.692	88.405.663.692
Số cuối năm	82.768.165.836	82.768.165.836

Số dư thể hiện máy móc thiết bị thuê tài chính được thuê từ Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Hợp đồng cho thuê có thời hạn là 60 tháng với lãi suất thay đổi theo từng giai đoạn. Nhóm Công ty được quyền mua lại tài sản thuê tài chính này sau khi hợp đồng cho thuê kết thúc với giá bán lại được thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

13. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Chi tiêu	Quyền sử dụng đất	Bảng quyền thương hiệu	Phần mềm quản lý	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	314.949.623.538	612.300.000	2.318.901.000	62.640.000	317.943.464.538
Mua trong năm	359.669.000	-	-	-	359.669.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	900.133.363	-	-	-	900.133.363
Mua lại Công ty con	51.283.697.683	-	-	-	51.283.697.683
Thanh lý, nhượng bán	(58.108.789.065)	-	-	-	(58.108.789.065)
Giảm khác	(104.772.852.532)	(612.300.000)	(1.034.919.000)	-	(106.420.071.532)
Phân loại lại	(312.714.000)	62.640.000	312.714.000	(62.640.000)	-
Số cuối năm	204.298.767.987	62.640.000	1.596.696.000	-	205.958.103.987
Hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	(5.652.532.314)	(454.902.648)	(1.149.254.773)	(14.416.732)	(7.271.106.467)
Khấu hao trong năm	(3.817.313.933)	(46.784.945)	(294.421.977)	(20.880.000)	(4.179.400.855)
Mua lại Công ty con	(3.259.030.764)	-	-	-	(3.259.030.764)
Thanh lý, nhượng bán	607.219.597	-	-	-	607.219.597
Giảm khác	232.267.593	501.687.593	602.480.153	-	1.336.435.339
Phân loại lại	-	(30.141.290)	(5.155.442)	35.296.732	-
PSố cuối năm	(11.889.389.821)	(30.141.290)	(846.352.039)	-	(12.765.883.150)
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	309.297.091.224	157.397.352	1.169.646.227	48.223.268	310.672.358.071
Số cuối năm	192.409.378.166	32.498.710	750.343.961	-	193.192.220.837

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Nhóm Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 261.375.000 VND và 356.584.000 VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, một phần quyền sử dụng đất của Nhóm Công ty đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng và trái phiếu (Thuyết minh V.24).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

14. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Cty TNHH Angimex - Kitoku	34.152.195.469	-	31.433.942.097	-
Cty TNHH TM Sài Gòn - An Giang	20.513.051.734	-	21.415.970.300	-
Cty CP Golden Paddy	-	-	27.790.748.163	-
Cty TNHH Angimex Furious	57.152.323.584	-	-	-
Cty TNHH Thương Mại Louis Angimex	9.331.461.347	-	9.729.445.709	-
Cộng	121.149.032.134	-	90.370.106.269	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Nhóm Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Tỷ lệ sở hữu/Quyền biểu quyết của Công ty tại các Công ty liên doanh, liên kết:

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Tỷ lệ (%)	Giá gốc	Tỷ lệ (%)
Cty TNHH Angimex - Kitoku	34.152.195.469	32,96%	31.433.942.097	32,96%
Cty TNHH TM Sài Gòn - An Giang	20.513.051.734	25,00%	21.415.970.300	25,00%
Cty CP Golden Paddy	-	29,55%	27.790.748.163	29,55%
Cty TNHH Angimex Furious	57.152.323.584	49,00%	-	-
Cty TNHH Thương Mại Louis Angimex	9.331.461.347	49,00%	9.729.445.709	49,00%
Cộng	121.149.032.134	-	90.370.106.269	-

Biến động về đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	90.370.106.269	131.556.532.703
Góp vốn Công ty Cổ Phần Golden Paddy	-	-
Góp vốn Cty TNHH Thương mại Louis - Angimex	-	9.800.000.000
Chuyển từ công ty con sang công ty liên kết	57.215.105.109	-
Chuyển từ công ty liên kết sang công ty con	-	(51.920.719.015)
Lãi từ công ty liên doanh liên kết	(22.637.457.045)	2.022.319.184
Lợi nhuận được chia	(3.798.722.199)	(1.088.026.603)
Số cuối năm	121.149.032.134	90.370.106.269

15. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Dịch vụ Phát Triển Nông Nghiệp Đồng Tháp - DASCO	304.000.000	-	-	-
Đơn vị khác	19.950.000	(19.950.000)	19.950.000	(19.950.000)
Cộng	323.950.000	(19.950.000)	19.950.000	(19.950.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(19.950.000)	(19.950.000)
Cộng	(19.950.000)	(19.950.000)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(19.950.000)	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Điều chỉnh cho năm trước	-	(19.950.000)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	(19.950.000)	(19.950.000)

17. Tài sản thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Tại thời điểm 31/12/2023, tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản chênh lệch tạm thời như lãi vay trong giao dịch liên kết không được trừ trong năm nay, dự phòng giảm giá đầu tư tài chính theo kế toán ... vì Nhóm Công ty ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

Biến động về thuế TNDN hoãn lại được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	-	917.444.855
Ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	-	(917.444.855)
Số dư cuối năm	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

18. Lợi thế thương mại

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	38.142.095.639	-
Tăng do Hợp nhất kinh doanh Công ty con	56.818.523.562	38.142.095.639
- Giá mua Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành (*)	-	150.000.000.000
- Giá trị hợp lý của tài sản thuần tại ngày mua	-	111.857.904.361
- Giá mua Công ty TNHH MTV CBLT Đồng Tháp (**)	100.000.000.000	
- Giá trị hợp lý của tài sản thuần tại ngày mua (***)	43.181.476.438	
Chênh lệch	56.818.523.562	38.142.095.639
Phân bổ lợi thế thương mại	(3.814.209.564)	-
Cộng	91.146.409.637	38.142.095.639

(*) Nhóm Công ty đã phân bổ lợi thế thương mại kể từ năm 2023 vì Công ty Mẹ nắm quyền kiểm soát Công ty con này kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2022. Thời gian phân bổ không quá 10 năm.

(**) Nhóm Công ty sẽ phân bổ lợi thế thương mại kể từ năm 2024 vì Công ty Mẹ nắm quyền kiểm soát Công ty con này kể từ ngày 02 tháng 11 năm 2023. Thời gian phân bổ không quá 10 năm. Cụ thể như sau:

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 177/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Công ty Mẹ sở hữu 100% vốn của Công ty), quyết định mua lại Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp với giá mua là 100.000.000.000 VND. Theo chứng thư thẩm định giá số 130823 - 01/CT-SP ngày 08/8/2023 do Công ty TNHH Thẩm định giá và đào tạo Song Pha thẩm định, tổng giá trị thực tế phần vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH MTV Chế biến Lương Thực Đồng Tháp là 81.707.063.029 VND. Đến ngày 02/11/2023, Công ty đã hoàn tất các thủ tục để tiếp nhận Công ty TNHH MTV Chế biến Lương Thực Đồng Tháp trở thành Công ty con của Công ty. Nhóm Công ty sử dụng Kết quả kinh doanh và dòng lưu chuyển tiền tệ Quý IV năm 2023 của Công ty TNHH MTV Chế biến Lương Thực Đồng Tháp để hợp nhất kinh doanh.

(***) Giá trị hợp lý của tài sản thuần theo chứng thư thẩm định giá số 130823 - 01/CT-SP ngày 08/8/2023 do Công ty TNHH Thẩm định giá và đào tạo Song Pha thẩm định là 78.545.747.912 VND, theo đó, chỉ thẩm định lại giá trị của tài sản cố định hữu hình và vô hình mà không đánh giá lại các khoản nợ phải thu khó đòi và tài sản thiếu của TNHH MTV Chế biến Lương Thực Đồng Tháp tại thời điểm thẩm định. Các khoản nợ phải thu khó đòi và tài sản thiếu này được Nhóm Công ty đưa về xác định lại giá trị hợp lý tại ngày mua với giá trị sụt giảm là 35.364.271.475 VND. Trong đó, bao gồm tiền tạm ứng của nhân viên đã nghỉ việc là 33.359.201.800 VND và tiền thiếu so với tồn quỹ thực tế là 2.005.069.675 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

19. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan	-	-
Bên thứ ba	16.517.831.922	20.898.600.214
- Cty TNHH MTV Kho Vận Wings Global	1.174.959.954	782.832.255
- Cty TNHH vận chuyển Thuận Phong	22.773.960	186.604.920
- Cty CP Tiếp vận Phước Tạo	61.112.880	117.080.856
- Cty TNHH MTV Tân Cảng Sài Gòn	-	1.041.336.000
- Cty TNHH TM Hiền Phan	-	1.952.580.000
- Thái Minh Lợi	1.888.709.930	-
- Công ty TNHH SX TM Lê Phúc Khang	2.331.252.000	854.200.000
- Khác	11.039.023.198	15.963.966.183
Cộng	16.517.831.922	20.898.600.214

20. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan	-	-
Bên thứ ba	93.063.358.706	10.870.252.889
- Isaj Sea Transport Corporation	997.200.854	6.878.690.854
- Carolina Marketing	1.177.415.750	1.177.415.750
- Công ty Cổ phần GKM Holdings	40.700.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Louis Rice	40.080.000.000	-
- Khác	10.108.742.102	2.814.146.285
Cộng	93.063.358.706	10.870.252.889

21. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
- Thuế GTGT	706.073.024	2.464.742.660	(3.412.533.846)	(127.320)	(241.845.482)
- Thuế TNDN	- 1.039.588.734	231.136.573	(1.275.467.600)	4.742.293	-
- Thuế TNCN	- 302.014.958	1.010.674.376	(1.153.737.937)	(4.614.973)	- 154.336.424
- Thuế khác	-	997.574.503	(1.255.981.130)	-	(258.406.627)
Cộng	- 2.047.676.716	4.704.128.112	(7.097.720.513)	- 500.252.109	154.336.424

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế. Do vậy, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2023 có thể sẽ thay đổi khi có quyết toán của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các hoạt động áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Chi phí thuế Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(214.921.711.384)	(230.459.452.820)
- Các khoản điều chỉnh tăng	125.384.550.114	102.897.491.033
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.106.038.393)	(1.594.002.231)
Thu nhập chịu thuế	(93.643.199.663)	(129.155.964.018)
Lỗ được chuyển lỗ	(94.798.882.527)	(125.471.754.499)
Thu nhập tính thuế (*)	1.155.682.864	3.684.209.519
Trong đó,		
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
Hoạt động kinh doanh lương thực	15%	15%
Hoạt động khác (kể cả bất động sản)	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	231.136.573	1.605.861.295
Tổng thuế TNDN phải nộp	231.136.573	1.605.861.295

(*) Đây là thu nhập tính thuế của Công ty Dasco giai đoạn trước khi thoái vốn.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

22. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	81.251.874.622	22.361.132.481
Thù lao Hội đồng quản trị	1.837.074.195	1.696.000.000
Chi phí hỗ trợ bán hàng	106.411.389	773.402.164
Khác	1.631.485.104	1.789.580.194
Cộng	84.826.845.310	26.620.114.839

23. Phải trả khác**23.1. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Kinh phí công đoàn	1.864.269.602	1.829.714.816
- Phải trả về cổ phần hóa	2.417.578.793	2.417.578.793
- Các khoản phải trả khác	22.065.531.655	1.420.097.258
Cộng	26.347.380.050	5.667.390.867

23.2. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên thứ ba		
- Nhận tiền ký quỹ	668.200.000	976.381.818
Cộng	668.200.000	976.381.818

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

24. Các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	955.938.077.128	952.978.943.102
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	30.675.378.757	257.236.498.862
Cộng	986.613.455.885	1.210.215.441.964

24.1. Các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan	-	-
Bên thứ ba	379.956.313.457	596.895.158.474
Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam - CN An Giang (VND)	-	2.863.547.692
Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam - CN An Giang (VND)	-	73.579.970.889
Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam - CN Bắc An Giang (VND) (24.1.1)	67.130.262.000	-
Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam - CN Bắc An Giang (VND) (24.1.2)	47.344.000.000	23.530.000.000
Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam - CN Bắc An Giang (USD) (24.1.2)	259.660.520.650	290.046.510.000
Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam - CN Bắc An Giang (VND)	-	82.162.346.809
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN An Giang (VND)	-	6.976.300.000
Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh - CN An Giang (VND)	-	390.000.000
Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh - CN An Giang (USD)	-	27.440.967.300
Ngân hàng TMCP An Bình - CN TP Hồ Chí Minh (USD)	-	78.207.870.000
Vay cá nhân – Trần Thị Thùy Dương (VND) (24.1.3)	2.079.319.000	2.079.319.000
Vay cán bộ công nhân viên (VND) (24.1.4)	3.742.211.807	7.518.326.784
Vay cá nhân khác	-	2.100.000.000
Vay và nợ thuê tài chính đến hạn trả	575.981.763.671	356.083.784.628
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam – CN TP Hồ Chí Minh (VND)	15.980.763.671	7.062.951.293
Trái phiếu AGMH2123001 – Nợ gốc (24.1.5)	350.000.000.000	350.000.000.000
Trái phiếu AGMH2123001 – Phí	-	(979.166.665)
Trái phiếu AGMH2223001 – Nợ gốc (24.1.6)	210.001.000.000	-
Trái phiếu AGMH2223001 – Phí	-	-
Cộng	955.938.077.128	952.978.943.102

24.1.1. Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2023/14503037/HĐTD, có kỳ hạn 12 tháng với lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ. Khoản vay nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, có tài sản thế chấp là hàng tồn kho, các khoản phải thu và máy móc thiết bị với giá trị tối thiểu tương đương với dư nợ gốc và lãi vay của Nhóm Công ty cùng với (Thuyết minh V.2, Thuyết minh V.5 và Thuyết minh V.7).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

- 24.1.2. Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/548402/HĐTD, có kỳ hạn 491 ngày lãi suất 8,0%/năm (VND) và có kỳ hạn 486 ngày với lãi suất 5%/năm (USD): Khoản vay nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động, có tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng của Nhóm Công ty (Thuyết minh V.3, Thuyết minh V.11 và Thuyết minh V.13)
- 24.1.3. Khoản vay ngắn hạn với cá nhân theo Hợp đồng tín dụng số 02/HĐTD/2022 và phụ lục Hợp đồng tín dụng số 02/HĐTD/2022/PL01 có kỳ hạn dưới 12 tháng, lãi suất 12%/năm. Đây là khoản vay tín chấp và nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty.
- 24.1.4. Khoản vay ngắn hạn với các cán bộ công nhân viên Công ty theo Thông báo số 489//TB-XNK có kỳ hạn dưới 12 tháng, lãi suất từ 2%/năm đến 12%/năm. Đây là khoản vay tín chấp và nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Công ty.
- 24.1.5. Trái phiếu được phát hành trên cơ sở Nghị quyết số 69/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 11 năm 2021, Nghị quyết số 101/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 102/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang. Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu AGMH2123001 sẽ được sử dụng để mua nhà máy gạo tại Đồng Tháp để mở rộng hoạt động sản xuất chế biến gạo. Ngày đáo hạn là ngày 09 tháng 11 năm 2023. Theo Biên bản Hội nghị sở hữu trái phiếu AGMH2123001 tổ chức ngày 03/02/2023, trái chủ đồng ý phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán cả gốc và lãi cho trái chủ.
- 24.1.6. Trái phiếu được phát hành trên cơ sở Nghị quyết số 132/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng quản trị. Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu AGMH2223001 sẽ được sử dụng để đầu tư, góp vốn vào Công ty TNHH MTV Chế Biến Lương Thực Angimex (Công ty con, tổ chức phát hành sở hữu 100% vốn) nhằm bổ sung vốn lưu động, mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực sản xuất, chế biến lúa gạo. Theo nghị quyết người sở hữu trái phiếu số 01/NQ-NSHTP ngày 04/7/2023, đã thông qua việc gia hạn trái phiếu AGMH2223001 đến ngày 14/9/2024. Theo nghị quyết người sở hữu trái phiếu số 02/NQ-NSHTP ngày 05/02/2024, trái chủ đồng ý phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán cả gốc và lãi cho trái chủ.

Chi tiết số phát sinh khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	952.978.943.102	937.654.243.196
Số tiền vay phát sinh	621.028.030.000	2.609.232.525.995
Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá	6.799.431.970	3.139.482.062
Vay dài hạn đến hạn trả chuyển sang	224.838.320.103	356.083.784.628
Số tiền vay đã trả	(850.685.814.712)	(2.953.131.092.779)
Phân bổ phí trái phiếu	979.166.665	-
Số cuối năm	<u>955.938.077.128</u>	<u>952.978.943.102</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

24.2. Các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ thuê tài chính	30.675.378.757	47.707.998.860
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN TP.HCM	30.675.378.757	47.707.998.860
Vay trái phiếu	-	209.528.500.002
Trái phiếu AGMH2223001 – Nợ gốc (24.2.1)	-	210.001.000.000
Trái phiếu AGMH2223001 – Phí	-	(472.499.998)
Cộng	30.675.378.757	257.236.498.862

24.2.1. Trái phiếu được phát hành trên cơ sở Nghị quyết số 132/NQ-HDQT ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng quản trị. Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu AGMH2223001 sẽ được sử dụng để đầu tư, góp vốn vào Công ty TNHH MTV Chế Biến Lương Thực Angimex (Công ty con, tổ chức phát hành sở hữu 100% vốn) nhằm bổ sung vốn lưu động, mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực sản xuất, chế biến lúa gạo. Theo nghị quyết người sở hữu trái phiếu số 01/NQ-NSHTP ngày 04/7/2023, đã thông qua việc gia hạn trái phiếu AGMH2223001 đến ngày 14/9/2024. Tại thời điểm 31/12/2023, toàn bộ số dư khoản vay trái phiếu này đã được kết chuyển sang vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	257.236.498.862	340.799.833.333
Số tiền vay phát sinh	-	412.646.663.434
Số tiền vay đã trả	(2.195.300.000)	(140.126.213.277)
Vay dài hạn đến hạn trả chuyển sang ngắn hạn	(224.838.320.103)	(356.083.784.628)
Phân bổ phí trái phiếu	472.499.998	-
Số cuối năm	30.675.378.757	257.236.498.862

25. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.720.243.269	4.453.016.602
Trích quỹ trong năm	-	1.000.000.000
Thu quỹ phòng chống thiên tai	5.113.353	9.963.374
Sử dụng quỹ	(269.020.020)	(742.736.707)
Cộng	4.456.336.602	4.720.243.269

26. Dự phòng phải trả dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng trợ cấp thôi việc	1.576.948.016	1.989.698.016
Cộng	1.576.948.016	1.989.698.016

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

27. Vốn chủ sở hữu**(a) Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>Quỹ khác của chủ sở hữu</i>	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</i>	<i>Tổng cộng</i>
Số dư đầu năm trước	182.000.000.000	120.464.000.000	5.021.000.000	175.173.572.569	-	482.658.572.569
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(234.162.606.334)	1.179.847.364	(232.982.758.970)
Thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con	-	-	-	(10.747.675.653)	54.085.172.244	43.337.496.591
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.000.000.000)	-	(1.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	182.000.000.000	120.464.000.000	5.021.000.000	(70.736.709.418)	55.265.019.608	292.013.310.190

	<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>Quỹ khác của chủ sở hữu</i>	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</i>	<i>Tổng cộng</i>
Số dư đầu năm nay	182.000.000.000	120.464.000.000	5.021.000.000	(70.736.709.418)	55.265.019.608	292.013.310.190
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(214.921.711.384)	(5.943.895.672)	(220.865.607.056)
Hoàn nhập lại các Quỹ vào lợi nhuận	-	(120.464.000.000)	(5.021.000.000)	125.485.000.000	-	-
Thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con	-	-	-	-	(49.321.123.936)	(49.321.123.936)
Số dư cuối năm nay	182.000.000.000	-	-	(160.173.420.802)	-	21.826.579.198

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 254/NQ-DHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thống nhất không thực hiện phân phối lợi nhuận cho năm 2022 do kinh doanh của Công ty không có lợi nhuận; đồng thời không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020, 2021 mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 và 2022 đã thông qua.

Theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 số 147/BB-DHĐCĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 và Nghị quyết số 298/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 01 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua phương án hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khác thuộc vốn chủ về lại lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để bù đắp lỗ lũy kế.

Vốn góp của các cổ đông như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)	VND
Các cổ đông khác	100%	182.000.000.000	100%	182.000.000.000
Cộng	100%	182.000.000.000	100%	182.000.000.000

Giá trị trái phiếu đã chuyển thành cổ phiếu trong năm: không có

Số lượng cổ phiếu quỹ: không có

(b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
" Vốn góp đầu năm	182.000.000.000	182.000.000.000
" Vốn góp tăng trong năm	-	-
" Vốn góp giảm trong năm	-	-
" Vốn góp cuối năm	182.000.000.000	182.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

(c) Cổ tức

- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán: không có
 - + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu thường: không có
 - + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi: không có
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận: không có

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(d) Cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	18.200.000	18.200.000
- Số lượng CP đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	18.200.000	18.200.000
▪ Cổ phiếu thường	18.200.000	18.200.000
▪ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
▪ Cổ phiếu thường	-	-
▪ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.200.000	18.200.000
▪ Cổ phiếu thường	18.200.000	18.200.000
▪ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/Cổ phiếu

28. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**28.1. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	4.728,87	8.768,92

28.2. Cam kết thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh VIII.4.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Doanh thu	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng nông sản	334.689.694.637	2.721.940.114.010
Doanh thu bán xe gắn máy và phụ tùng	409.519.027.472	613.603.499.099
Doanh thu dịch vụ nông nghiệp	665.365.505	1.038.834.378
Doanh thu khác	43.897.756.253	95.995.027.280
Cộng	788.771.843.867	3.432.577.474.767
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(300.920.694)	(607.520.923)
Hàng bán bị trả lại	(506.926.450)	(2.120.809.013)
Cộng	(807.847.144)	(2.728.329.936)
Doanh thu thuần		
Doanh thu thuần bán hàng nông sản	334.496.218.217	2.719.211.784.074
Doanh thu thuần bán xe gắn máy và phụ tùng	409.465.968.836	613.603.499.099
Doanh thu dịch vụ nông nghiệp	665.365.505	1.038.834.378
Doanh thu thuần khác	43.336.444.165	95.995.027.280
Cộng	787.963.996.723	3.429.849.144.831

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng nông sản	369.306.254.286	2.623.524.040.130
Giá vốn hàng xe gắn máy và phụ tùng	377.338.991.193	545.934.979.744
Doanh thu dịch vụ nông nghiệp	512.269.477	402.115.036
Giá vốn khác	21.741.810.539	80.439.649.996
Cộng	768.899.325.495	3.250.300.784.906

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.158.956.767	2.926.593.939
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.182.108.493	21.796.867.815
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	197.411	3.207.665.690
Lãi thuần từ việc chuyển nhượng, hợp nhất công ty con	15.932.514.422	19.311.511.058
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	449.257.125	-
Lãi đầu tư hoạt động tài chính khác	-	28.116.557.830
Cộng	19.723.034.218	75.359.196.332

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi tiền vay	111.260.639.541	94.122.569.414
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	328.417.631	28.407.461.597
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	7.735.928.431	-
Chi phí đầu tư tài chính	83.613.525	38.961.667.337
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(17.950.666.604)	-
Chi phí do các hoạt động tài chính khác	1.423.828.589	1.687.923.771
Cộng	102.881.761.113	163.179.622.119

5. Lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết

	Năm nay	Năm trước
Cty TNHH Angimex - Kitoku	3.746.431.971	3.618.662.434
Cty TNHH TM Sài Gòn - An Giang	1.867.625.033	3.401.081.777
Cty CP Golden Paddy	(27.790.748.163)	(4.926.870.735)
Cty TNHH Angimex Furious	(62.781.525)	3.103.881.259
Cty TNHH Thương Mại Louis Angimex	(397.984.361)	(70.554.292)
Cộng	(22.637.457.045)	5.126.200.443

Lãi lỗ từ công ty liên doanh liên kết được căn cứ vào các Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của các công ty liên doanh liên kết, ngoại trừ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex. Do vậy, lãi lỗ từ công ty liên doanh liên kết này có thể thay đổi khi có kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex.

Riêng Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Golden Paddy cũng chưa được kiểm toán, tuy nhiên Nhóm Công ty đã xác định lỗ tối đa bằng số vốn đã đầu tư vào Công ty này.

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	24.164.740.369	15.624.609.270
Chi phí vật liệu, bao bì	3.546.126.691	50.870.781.661
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	3.531.286.997	591.133.287
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.250.881.993	1.787.641.892
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.068.566.372	119.815.673.741
Chi phí bằng tiền khác	3.902.848.704	11.720.872.529
Cộng	46.464.451.126	200.410.712.380

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	9.883.209.621	19.022.603.496
Chi phí đồ dùng văn phòng	6.663.733.649	1.862.522.039
Chi phí khấu hao TSCĐ	985.492.392	3.356.950.491
Thuế, phí và lệ phí	850.006.134	2.559.207.514
Chi phí dự phòng	37.844.855.273	105.362.560.474
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.989.715.521	491.064.386
Chi phí bằng tiền khác	2.874.182.712	9.172.753.057
Cộng	67.091.195.302	141.827.661.457

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập nhượng bán, thanh lý TSCĐ	-	13.965.406.583
Thu từ hoa hồng	753.643.725	-
Thu từ nhà phân phối	1.129.459.294	-
Thu bồi thường hợp đồng	14.850.314.731	-
Thu nhập khác	2.888.931.936	2.250.453.778
Cộng	19.622.349.686	16.215.860.361

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ nhượng bán, thanh lý TSCĐ	26.461.586.228	-
- Thu về nhượng bán, thanh lý TSCĐ	(109.433.548.636)	-
- Giá trị còn lại	135.895.134.864	-
Chi bồi thường vi phạm hợp đồng	5.714.254.926	-
Chi phạt chậm nộp thuế, BHXH	40.953.775	-
CP khấu hao TSCĐ không tham gia sản xuất	3.792.778.226	-
Chi phí khác	3.960.087.874	1.291.073.925
Cộng	39.969.661.029	1.291.073.925

10. Lãi trên cổ phiếu**10.1. Lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	(214.921.711.384)	(234.162.606.334)
- Trừ Quỹ khen thưởng – phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(214.921.711.384)	(234.162.606.334)
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	18.200.000	18.200.000
Lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu	(11.809)	(12.866)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

10.2. Thông tin khác

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên vật liệu	224.293.858.428	1.097.123.203.599
- Chi phí nhân công	13.348.548.028	59.652.566.332
- Chi phí khấu hao TSCĐ	17.597.377.434	15.023.720.826
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.284.405.333	119.534.298.568
- Chi phí khác bằng tiền	5.397.473.671	61.297.903.453
Cộng	283.921.662.894	1.352.631.692.778

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất: không có

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác: Công nợ tiềm tàng

Chi phí hoàn nguyên liên quan đến đất thuê

Nhóm Công ty có các hợp đồng thuê đất và đã thực hiện đầy đủ việc xây dựng công trình và hạ tầng trên các lô đất thuê này. Đa số các hợp đồng không có quy định rõ ràng về nghĩa vụ cần hoàn nguyên khu đất thuê. Ban Tổng Giám đốc đánh giá là Nhóm Công ty có thể có các nghĩa vụ trong tương lai liên quan đến việc tháo dỡ, di dời các tài sản của Nhóm Công ty ra khỏi khu đất và phục hồi khu đất về tình trạng ban đầu tại cuối thời hạn thuê đất, và nghĩa vụ này chỉ có thể xác định được rõ ràng khi có thêm các sự kiện trong tương lai, ví dụ như các trao đổi bổ sung với bên cho thuê đất hay khi cơ quan chức năng ban hành bổ sung các văn bản pháp luật làm rõ nghĩa vụ của bên đi thuê khi hợp đồng thuê đất không nêu rõ điều khoản hoàn nguyên. Do đó, Nhóm Công ty không ghi nhận khoản dự phòng chi phí hoàn nguyên vào Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

2.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt cũng như không phát sinh các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm công ty không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thù lao thành viên Hội đồng Chức danh quản trị		Năm nay	Năm trước
Nghiêm Hải Anh	Chủ tịch	200.000.000	-
Đỗ Thành Nhân	Chủ tịch	-	335.000.000
Trịnh Văn Bảo	Chủ tịch	-	211.000.000
Lê Văn Huy	Thành viên	-	60.000.000
Trịnh Văn Bảo	Thành viên	-	54.000.000
Đặng Doãn Kiên	Thành viên	-	50.000.000
Nguyễn Lê Văn	Thành viên	-	50.000.000
Tổng thu nhập		200.000.000	760.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Thu nhập của Ban Tổng giám đốc và nhân sự quản lý khác	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	859.600.000	1.538.422.300
Võ Thanh Bào	Tổng Giám đốc	-	253.226.800
Trần Vũ Đình Thi	Phó Tổng Giám đốc	310.084.300	909.521.255
Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám đốc	274.006.200	787.936.944
Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc	-	280.500.000
Vũ Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	-	233.241.486
Ngô Văn Trị	Phó Tổng Giám đốc	-	58.350.900
Trần Thị Cẩm Châm	Kế toán trưởng	392.350.000	706.104.823
Tổng thu nhập		1.836.040.500	4.767.304.508

Thù lao của Ban kiểm soát	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Hồ Đăng Dân	Trưởng ban	-	40.000.000
Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên	-	25.000.000
Nguyễn Bá Ngọc	Thành viên	-	25.000.000
Tổng thu nhập			90.000.000

2.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:*

Bên liên quan khác	Quan hệ
- Công ty TNHH Dịch vụ Phát Triển Nông Nghiệp Đồng Tháp (*)	Công ty con
- Công ty TNHH Lương thực Angimex	Công ty con
- Công ty TNHH Angimex Furious (**)	Công ty con
- Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex	Công ty con
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao Angimex	Công ty con
- Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành	Công ty con (cấp 2)
- Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp (***)	Công ty con (cấp 2)
- Công ty TNHH Angimex - Kitoku	Công ty liên doanh
- Công ty TNHH TM Sài Gòn - An Giang	Công ty liên kết
- Công ty CP Golden Paddy	Công ty liên kết
- Công ty TNHH Thương Mại Louis Angimex	Công ty liên kết
- Công ty cổ phần The Golden Group (tiền thân Công ty Cổ phần Louis Capital)	Tổ chức có liên quan người nội bộ

(*) Không còn là công ty con do đã thoái vốn tháng 5 năm 2023.

(**) Không còn là công ty con do đã thoái vốn ngày 27 tháng 12 năm 2023.

(***) Trở thành công ty con vào ngày 02 tháng 11 năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh, liên kết	769.954.680	22.445.360.350
Cộng	769.954.680	22.445.360.350

Mua hàng hóa và dịch vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh, liên kết	183.148.389	74.857.562.147
Cộng	183.148.389	74.857.562.147

Góp vốn	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh, liên kết	-	9.800.000.000
Cộng	-	9.800.000.000

Chuyển nhượng vốn góp	Năm nay	Năm trước
Bên liên quan khác	21.000.000.000	32.300.000.000
Cộng	21.000.000.000	32.300.000.000

Lợi nhuận được chia	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh, liên kết	3.798.722.199	1.088.026.603
Cộng	3.798.722.199	1.088.026.603

Số dư với các bên liên quan khác

Phải thu ngắn hạn khách hàng	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty liên doanh, liên kết	10.694.886.803	8.084.922.850
Cộng	10.694.886.803	8.084.922.850

Phải thu ngắn hạn khác	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty liên doanh, liên kết	14.040.054	-
Cộng	14.040.054	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

3. Thông tin về bộ phận

Ban Giám đốc của Nhóm Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Nhóm Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Nhóm Công ty cung cấp và khu vực địa lý mà Nhóm Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Nhóm Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Năm 2023

	Doanh thu bán hàng nông sản	Doanh thu bán xe gắn máy và phụ tùng	Doanh thu khác	Tổng cộng
Doanh thu thuần	334.496.218.217	409.465.968.836	44.001.809.670	787.963.996.723
Giá vốn hàng bán	(369.306.254.286)	(377.338.991.193)	(22.254.080.016)	(768.899.325.495)
Lợi nhuận gộp	(34.810.036.069)	32.126.977.643	21.747.729.654	19.064.671.228

Năm 2022

	Doanh thu bán hàng nông sản	Doanh thu bán xe gắn máy và phụ tùng	Doanh thu khác	Tổng cộng
Doanh thu thuần	2.719.211.784.074	613.603.499.099	97.033.861.658	3.429.849.144.831
Giá vốn hàng bán	2.623.524.040.130	(545.934.979.744)	(80.841.765.032)	(3.250.300.784.906)
Lợi nhuận gộp	95.687.743.944	67.668.519.355	16.192.096.626	179.548.359.925

Khu vực địa lý

Năm 2023

	Trong nước	Ngoài nước	Tổng cộng
Doanh thu thuần	772.305.833.985	15.658.162.738	787.963.996.723
Giá vốn hàng bán	(755.245.721.032)	(13.653.604.463)	(768.899.325.495)
Lợi nhuận gộp	17.060.112.953	2.004.558.275	19.064.671.228

Năm 2022

	Trong nước	Ngoài nước	Tổng cộng
Doanh thu thuần	1.662.556.725.154	1.767.292.419.677	3.429.849.144.831
Giá vốn hàng bán	(1.543.815.027.929)	(1.706.485.756.977)	(3.250.300.784.906)
Lợi nhuận gộp	118.741.697.225	60.806.662.700	179.548.359.925

4. Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty phải trả mức tiền thuê tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	861.355.425	2.148.605.425
Từ 1 đến 5 năm	3.445.421.700	7.307.921.700
Trên 5 năm	23.990.379.725	26.436.735.150
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	28.297.156.850	35.893.262.275

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

5. Cam kết góp vốn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cty TNHH MTV Dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao Angimex	24.600.000.000	24.600.000.000
Công ty TNHH MTV Kỹ Nguyên Xanh Angimex	20.000.000.000	20.000.000.000
Tổng cộng các khoản góp vốn tối thiểu	44.600.000.000	44.600.000.000

6. Thông tin về hoạt động liên tục

Đến thời điểm 31/12/2023, Nhóm Công ty đã có số lỗ lũy kế trên Báo cáo tài chính hợp nhất là 160.173.420.802 VND. Khoản lỗ này đã làm cho vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023 của Nhóm Công ty bị giảm xuống còn 21.826.579.198 VND, tương đương 11,99% vốn góp của chủ sở hữu.

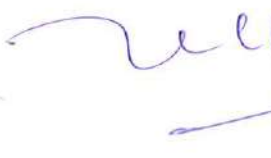
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn

Tại ngày 31/12/2023, Nhóm Công ty có nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 837.404.307.254 VND (Tại ngày 01/01/2023, Công ty có nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 244.912.488.818 VND), điều này ảnh hưởng đến khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Nhóm Công ty và có thể sẽ ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Nhóm Công ty trong tương lai.

7. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường số 147/BB-DHĐCĐ năm 2023 được thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2023, Công ty có kế hoạch thanh lý một số tài sản cũng như thoái vốn đầu tư vào các Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết để tái cấu trúc hoạt động của Công ty, giảm khó khăn về nguồn vốn, chi phí lãi vay, giảm lỗ trong thời gian tới.


Huỳnh Minh Phương
Người lập


Trần Thị Cẩm Châm
Kế toán trưởng


Huỳnh Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024

